

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NHIỆP

trung LA 7266 (2)

LUẬT ỦY QUYỀN

SỐ 005/72



THƯ-VIÊN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 0844

GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN:

NGUYỄN-MẠNH-HÙNG

Sinh viên

LÊ-HỒNG-YẾN

BAN ĐỐC-SỰ

KHÓA XVII

1969 = 1972

THƯ-VIÊN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

844

Học Viện Quốc Gia Hleant-Grants
không tán thành cũng như không
phản đối những ý kiến phát biểu
trong luận văn. Những ý kiến đó
do tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Chánh Kinh Nhớ Ông:

GS. VIỆN-TRƯỞNG

GS. PHÓ VIỆN-TRƯỞNG

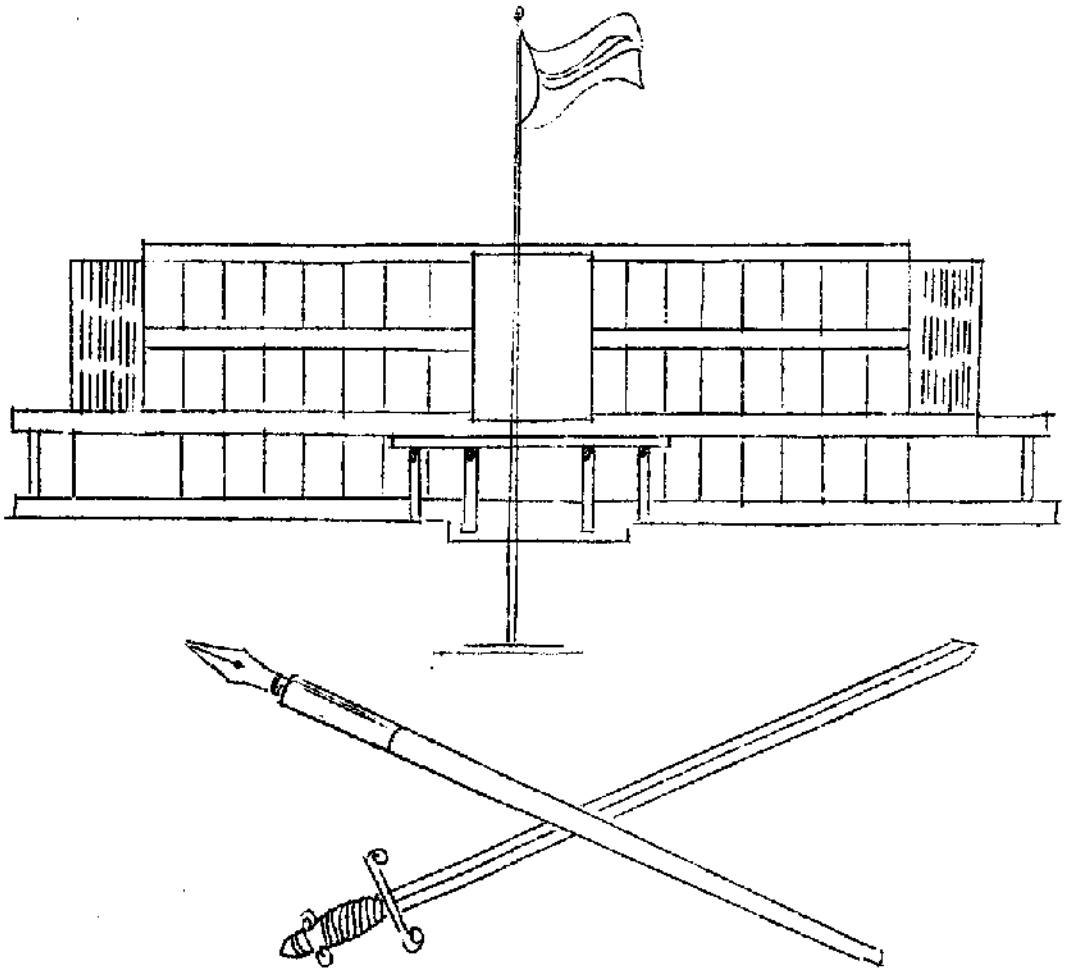
*cung quý vị Giáo Sư
đã tận tình hướng dẫn
chúng tôi trong suốt học khóa.*

*

Chánh Kinh Tri Ân

GS. NGUYỄN-MANH-HÙNG

*Đã hướng dẫn chúng tôi
hoàn thành Luận văn này.*



"LUẬT ỦY-QUYỀN SỐ 005/72"

MỤC LỤC

PHẦN DẪN NHẬP.

Trang

<u>CHƯƠNG</u>	<u>I</u>	<u>: Luật Ủy-Quyền - khía cạnh pháp lý</u>	<u>5</u>
<u>MỤC</u>	<u>I</u>	<u>: Nguồn gốc Hiến-pháp của LUQ.</u>	<u>5</u>
	A.	: Hiến-Pháp đệ I Cộng-hòa	5
	B.	: Hiến-pháp đệ II Cộng-hòa	7
	C.	: Anh - D-Hoa-kỳ - E-Pháp.	8
<u>MỤC</u>	<u>II</u>	<u>: Các giai-đoạn hình thành LUQ.</u>	<u>13</u>
	A.	: Giai đoạn dự án luật số 21/72 HT2	13
	B.	: Giai đoạn tu chính án	16
	C.	: Giai đoạn dự án luật số 24/72/T2	17
	D.	: Giai đoạn tu chính án của Liên Ủy-Ban Hạ-Nghị-Viện.	19
	E.	: Nội dung luật Ủy-Quyền 005/72	21
<u>MỤC</u>	<u>III</u>	<u>: Các lập-trường và dư luận đối với LUQ về khía cạnh pháp lý.</u>	<u>25</u>
	A.	: Lập trường Hạ-Nghị-Viện.	25
		1/ Nhóm Dân Biểu Ủng-hộ	25
		2/ Nhóm dân biểu chống đối	27
		3/ Nhóm dân biểu độc lập	29
	B.	: Lập-trường Thượng-Nghị-Viện	34
		1/ Nhóm Nghị-sĩ ủng hộ	34
		2/ Nhóm nghị sĩ chống đối	35
		3/ Nhóm Nghị-sĩ độc lập.	37
	C.	: Lập trường Báo-chí.	38
		1/ Lập trường ủng hộ	40
		2/ Lập trường chống đối.	41

	<u>Trang</u>
<u>CHƯƠNG II</u> : <u>Luật Ủy-Quyền</u> : <u>Khía-cạnh thực tế</u>	44
<u>MỤC I</u> : <u>Giai-đoạn trước khi có LUQ.</u>	44
<u>ĐOẠN I</u> : <u>Các lập trường và dư luận về mặt thực tế của LUQ.</u>	45
A. : <u>Lập-trường, Hạ-Viện.</u>	45
1/ <u>Lập-trường ủng hộ</u>	45
2/ <u>Lập-trường chống đối</u>	48
3/ <u>Lập-trường độc-lập</u>	50
B. : <u>Lập-trường Thượng-Viện :</u>	51
1/ <u>Lập-trường ủng hộ</u>	51
2/ <u>Lập-trường chống đối.</u>	54
3/ <u>Lập-trường độc lập</u>	55
C. : <u>Lập-trường Báo-chí</u>	56
1/ <u>Lập-trường ủng hộ</u>	56
2/ <u>Lập-trường chống đối</u>	57
<u>ĐOẠN II</u> : <u>Những khó khăn trong việc vận-động quần chúng.</u>	58
<u>MỤC II</u> : <u>Giai đoạn sau khi có LUQ.</u>	65
A. : <u>Các sắc luật phát-sinh từ LUQ</u>	65
1/ <u>Sắc-luật 002-TT-SLu</u>	66
2/ <u>Sắc-luật số 003-TT/SLu</u>	68
3/ <u>Sắc-luật số 004-TT/SLu</u>	68
4/ <u>Sắc-luật số 005-TT/SLu</u>	71
5/ <u>Sắc-luật số 006-TT/SLu</u>	73
6/ <u>Sắc-luật số 007-TT/SLu</u>	73
7/ <u>Sắc-luật số 008-TT/SLu</u>	78
8/ <u>Sắc-luật số 009-TT/SLu</u>	80
9/ <u>Sắc-luật số 10-TT/SLu</u>	82
10/ <u>Sắc-luật số 011-TT/SLu</u>	85
11/ <u>Sắc-luật số 012-TT/SLu</u>	87
12/ <u>Sắc-luật số 013-TT/SLu</u>	87
B. : <u>Dư luận và phản ứng của dân chúng đối với các sắc luật.</u>	90
<u>PHẦN KẾT LUẬN</u> : <u>Phê-bình</u>	114
<u>MỤC I</u> : <u>Ưu điểm</u>	114
<u>MỤC II</u> : <u>Khuyết điểm.</u>	117

LUẬT ỦY QUYỀN SỐ 005/72

THƯ VIỆN QUỐC GIA

PHÂN DÂN NHẬP

Miền Nam Việt-Nam từ sau 1954 đến nay cứ triển miên trong cuộc chiến đấu tự vệ chống quân xâm lăng Cộng-Sản Bắc-Việt mà nổi bật nhất là biến cố Tết Mậu-Thân với 4.000 lương dân vô tội đã bị Cộng-sản xâm lược chôn sống tại cố đô Huế.

Nhưng xét cho cùng thì chiến-tranh Việt-Nam không có tính cách thuần túy nội bộ của hai miền Nam Bắc, mà thực sự cuộc chiến Việt-Nam đã nằm trong vòng tranh dành ảnh hưởng của các cường quốc Nga - Mỹ - Trung-Cộng ; nhất là Nga-Sô - Trung-Cộng luôn luôn giúp đỡ phương-tiện và cố vấn trong chánh sách xâm lược cho Bắc-Việt, xúi dục Bắc-Việt xích hóa miền Nam Việt-Nam để họ dễ dàng chiếm trọn vùng Đông Nam-Á hầu đạt tham vọng cuối cùng là ngự trị thế giới.

Để giúp cho hòa bình Việt-Nam sớm văn hồi, hòa đàm Ba-Lê được đề-nghị và đã được thực-hiện đến buổi họp thứ 146 mà cho đến nay vẫn còn đang đi vào bế tắc, chưa giải-quyết được gì. Ai cũng biết, sở dĩ hòa đàm Ba-Lê bế tắc là do Cộng-sản Bắc-Việt và các nước Cộng-sản đàn anh không tỏ thiện chí hòa-đàm ; trong khi Hoa-kỳ và nhân dân Nam Việt-Nam rất mong mỏi có hòa bình và đã tỏ thiện chí tối đa tại bàn hội-nghị mà vẫn chưa đạt được kết quả gì.

Vì thấy trước là dù có họp đến buổi họp thứ mấy trăm đi nữa thì cũng không đi đến đâu vì phe Cộng-sản vẫn ngoan cố muốn cho cuộc thảo-luận đi theo chiều hướng duy nhất của họ, nên đồng-minh Hoa-kỳ đã tìm cách khác để đi đến hòa-bình Việt-Nam, bằng cách thân thiện với các nước Cộng-sản đàn anh của Bắc-Việt là Nga-Sô và Trung-Cộng, là những nước có nhiều ảnh hưởng trong cuộc chiến Việt-Nam ; và khởi đầu cho cuộc thân thiện đó là Tổng-Thống Hoa-kỳ Nixon chính thức tuyên bố muốn sang thăm Bắc-Kinh, và sau

đó được Thủ-Tướng Trung-Cộng Chu-Ân-Lai chính thức mời ; Tiếp theo đó, Hoa-kỳ chính-thức yêu cầu Đại Hội-Đồng Liên Hiệp Quốc cứu xét vấn đề "Đại-diện của Trung-Hoa tại Liên Hiệp-Quốc" trong phiên họp thứ 26 của cơ-quan này trong chủ-trương của Hoa-kỳ là đưa Trung-Cộng vào Liên-Hiệp-Quốc, và kết quả là ngày 27-10-1971 Đại Hội-Đồng Liên-Hiệp Quốc đã bỏ phiếu chấp nhận "Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung Hoa" (Trung-Cộng) gia nhập Liên-Hiệp-Quốc.

Từ khoảng thời gian này trở đi, chiến cuộc Việt Nam bị chìm dần đối với dư luận quốc-tế, vì họ còn bận mãi mề theo dõi các tin tức quan-trọng hơn, chung quanh chuyến Hoa du của Tổng-Thống Hoa-kỳ Nixon vào tháng 2-72 và chuyến Nga du của Nixon vào tháng 5/1972, và dư luận quốc-tế cũng tin tưởng rằng cuộc chiến Việt-Nam sẽ được giải quyết tại các cuộc hội đàm thượng đỉnh giữa Tổng-Thống Nixon và các viên chức cao cấp Trung-Cộng, cũng như giữa Nixon và các viên chức cao cấp Nga-Sô.

Trong khi các nhà nhận định chính trị quốc-tế cũng như quốc-nội tin tưởng là hòa-bình Việt-Nam đã lộ dạng, thì đột nhiên, ngày 29-3-1972, Cộng-Sản Bắc-Việt ồ-ạt xua quân, xe tăng, tàu bò, đại bác, hỏa tiễn tối tân vượt vĩ tuyến 17, trắng trợn uy hiếp Quảng-Trị, đồng thời những vùng cận biên như Bình-Long, Kontum, Pleiku ; Rồi những trận đánh khốc liệt diễn ra ở An-Lộc, Tân-Cảnh, Bông-Sơn, quốc-lộ 19 ; cũng những trận tàn công vào Hương Hóa, Gio-Linh, Cam-Lộ. Cả triệu đồng bào tại các nơi này phải lìa bỏ nhà cửa, của cải, ruộng vườn để thoát ách Cộng-sản ; hàng ngàn chiến-sĩ anh dũng ngã gục, hàng ngàn lương dân đã thác oan.

Với cuộc xua quân ồ-ạt vượt khu phi quân-sự này, sắc thái cuộc chiến thật sự đã có phần đổi khác.

Về phương diện chiến-lược, Cộng-sản đã công-khai công nhận vai trò xâm lược miền Nam, lột bỏ hẳn chiêu bài dân tộc giải-phóng mà họ vẫn ăn núp từ lâu ; Cộng-quân đã công khai từ bỏ chiến lược du kích chiến cổ điển và thay vào đó bằng những trận đánh với chiến-trường qui mô hơn và với vũ khí tối tân hơn.

Thế chống Cộng của nhân-dân miền Nam đang thực sự bị đặt trước một giai-đoạn cực kỳ nguy-hiêm.

Trước tình thế nguy-ngập đó, ngày 9.5.1972, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu đã lên tiếng trên đài Truyền-Hình, Truyền-Thanh Quốc-gia báo-động "Tổ-Quốc lâm-nguy" và Ông kêu gọi Lương-Viện Quốc-Hội hậu-thuần tới-đa và giúp-đỡ thiết-thực cho Ông để cứu nước. Tiếp theo đó ngày 10.5.1972, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã ký Sắc-lệnh số 271-TT/SL ban-bố tình-trạng thiết-quân-luật trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, áp-dụng kể từ 0 giờ ngày 11.5.1972 mà việc chính là có thể trưng-dụng tài-nguyên, nhân-lực, vật-lực trong nước để phục-vụ Quốc-gia.

Trong khi đó Quốc-Hội trước tình thế này có những nhận-định sau đây :

"Nhận thấy gần đây hoặc trên diễn-đàn Hạ-viện, hoặc bằng những bản văn kêu gọi, một số đồng viện đã đề-nghị các hành-động thích-ứng kịp thời để đối-phó với tình thế như : tình-nguyên sung vào các đoàn Y-sĩ giải-phẫu ra phục vụ chiến-trường, tình-nguyên đi ủy-lạc binh-sĩ tiên-tuyến, đề-nghị hoãn họp khoáng-đại 10 ngày để trở về công-tác tại địa-phương v.v...

Những đề-nghị trên tuy đầy thiện-chí và nhiệt-thành, nhưng chỉ có tính cách nhất thời và không thể-hiện được đường-lối chung của Hạ-viện trước tình-trạng dầu-sôi lửa bỏng của đất nước.

- Nhận thấy dư-luận nhân-dân tại Thủ-đô cũng như tại địa-phương đang mong mỏi, chờ đợi việc làm cụ thể của Quốc-hội và một đường lối chung để đối phó với tình hình hơn là ngồi thảo-luận các dự-án-luật bài trừ căn-sa, ma-túy và chất nguy-hiêm v.v...

Chúng tôi một nhóm Dân-biểu thuộc các Khối Dân-Tộc Xã-hội, Khối Dân-Quyền, nhóm Quốc-gia, đồng-thanh yêu-cầu triệu-tập một phiên họp khoáng-dại đặc-biệt để thảo-luận về hiện tình đất nước và những biện-pháp cứu nguy cần khuyến-cáo Hành-pháp thi-hành hầu đối-phó với tình trạng hiện nay" ; và tích-cực hơn nữa, hơn 100 Dân-biểu và Nghị-sĩ khác thuộc nhiều khuynh-hướng chánh-trị khác nhau trong lưỡng-viện Quốc-Hội đã đệ-nạp tại Hạ-Nghị-Viện một dự-án-luật nhằm cứu-nguy tình-thế bằng cách ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa được ban-hành bằng Sắc-luật các biện-pháp cần-thiết trong thời-gian 6 tháng để kịp thời đối-phó với những đột-biến bất-ngờ của tình-hình mà thủ-tục lập-pháp thông-thường không thể đối-phó kịp thời - Hạ-nghị-viện ngày 10.5.1972 đã họp khẩn-cấp để đưa ra khoáng-dại thảo-luận dự-luật ủy-quyền trên đây.

Do đó Luật Ủy-quyền số 005/72 đã chính-thức ra đời và đã là một đề-tài tranh-luận sôi-nổi giữa các chính-giới quốc-gia và đã lôi-cuốn sự chú-ý của mọi tầng-lớp dân chúng.

Để hiểu rõ diễn-tiến hình thành luật ủy-quyền số 005/72, sau đây chúng tôi sẽ phân-tích các khía-cạnh pháp-lý cũng như khía-cạnh thực-tế của luật này qua các lập-trường của các Dân-biểu, Nghị-sĩ cũng như dư-luận báo-chí đối với vấn-đề luật ủy-quyền, và cuối cùng nghiên-cứu xem bằng những Sắc-luật được Tổng-Thống ban-hành trong khuôn-khố Luật ủy-quyền, Hành-pháp đã đạt được những thành-quả nào ?

Vậy trước hết chúng tôi sẽ phân tích khía cạnh pháp-lý của Luật Ủy-quyền số 005/72.

x

x x

CHƯƠNG I

Luật ủy quyền 005/72, khía cạnh pháp lý

LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72 : Khía cạnh pháp-lý

Để tìm hiểu khía-cạnh pháp-lý của luật ủy-quyền số 005/72, chúng ta sẽ xem qua Hiến-pháp Đệ I Cộng-Hòa ngày 26.10.1956, Hiến-Pháp Đệ II Cộng-Hòa ngày 1.4.1967 cùng những nguyên-tắc pháp-lý của các Quốc-gia khác trên thế-giới liên-quan đến vấn-đề, Sau đó là các lập-trường cùng dư-luận đối với khía cạnh này của vấn đề.

Trước hết chúng tôi sẽ đề-cập sau đây nguồn-gốc Hiến-pháp của luật ủy-quyền 005/72 :

MỤC I : NGUỒN GỐC HIẾN-PHÁP CỦA LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72.

Về khía cạnh pháp-lý của vấn đề, chúng ta không thể nào không xét tới Hiến-pháp Việt-nam Cộng-Hòa, nhất là Hiến-pháp Đệ II Cộng-Hòa ngày 1.4.1967 đang còn hiệu-lực ; rồi sau đó sẽ xem qua Hiến-pháp của các Quốc-gia khác trên thế-giới để tìm những điểm liên-hệ đến vấn-đề.

Trước hết, chúng ta xét xem trong Hiến-pháp Đệ I Cộng-Hòa ngày 26.10.1956, vấn-đề Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-Thống được quyền ký các Sắc-luật có được Hiến-pháp Đệ I Cộng-hòa tiên-liệu hay không.

A.- Hiến-pháp Đệ I Cộng-Hòa ngày 26.10.1956 :

Chúng ta thấy, Hiến-pháp 1956 có dự-trừ và minh định ý-niệm ủy-quyền qua các điều khoản sau đây :

Điều 41 : "giữa hai khóa họp Quốc-Hội, Tổng-Thống vì lý-do khẩn-cấp có thể ký các Sắc-luật. Các Sắc-luật này phải được chuyển đến Văn-phòng Quốc-hội ngay sau khi ấy.

Trong khóa họp thường-lê tiếp cận nếu Quốc-hội không bác bỏ, các dự-luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo-luật".

Điều 42 : "Trong tình-trạng khẩn-cấp, chiến-tranh, nội-loạn, khủng-hoảng kinh-tế hoặc tài-chánh, Quốc-hội có thể biểu-quyết một đạo-luật ủy cho Tổng-Thống trong một thời-gian, với những hạn-định rõ, quyền ký các sắc-luật để thực-nhiệm chính sách mà Quốc-hội ấn-định trong đạo-luật ủy-quyền. Các sắc-luật phải được chuyển đến Văn-phòng Quốc-hội ngay sau khi ký, 30 ngày sau khi mãn thời hạn đã ấn-định trong đạo-luật ủy-quyền, nếu Quốc-hội không bác bỏ, các sắc-luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo-luật".

Qua hai điều khoản vừa viện-dẫn trên đây, chúng ta thấy Hiến-pháp Đệ I Cộng-Hòa đã minh-thị cho phép Quốc-hội ủy-quyền lập pháp cho Tổng-Thống ; nhưng song-song với sự cho phép đó, Hiến-pháp 1956 đã không ngần-ngại trừ liệu những biện-pháp giới-hạn quyền ký sắc-luật của Tổng-Thống đồng thời vẫn trao quyền kiểm-soát tối-hậu cho Quốc-Hội.

Trên thực-tế để hành-sử quyền ký sắc-luật mà Quốc-hội ủy-quyền cho mình trong khuôn-khố Hiến-pháp 1956, Tổng-Thống Đệ I Cộng-Hòa Ngô-Đình-Diệm đã ký sắc-luật số 209-PTT ngày 15.10.1961 bản-bố "tình-trạng khẩn-cấp trên toàn lãnh-thổ Việt-nam Cộng-hòa" nhằm vào lúc Việt-cộng tấn-công mạnh trên khắp miền Nam, đánh chiếm tỉnh-lỵ Phước-thành (18.9.1961) hạ-sát Tỉnh-trưởng, Phó Tỉnh-trưởng và một số viên-chức, binh-sĩ ; bắt cóc và hạ-sát Đại-Tá Hoàng-Thụy-Nam tại Thủ-Đức (1.10.1961).

Bốn ngày sau tức ngày 19.10.61 do luật số 13/61, Quốc-hội Đệ I Cộng-hòa đã ủy-quyền đặc-biệt cho Tổng-Thống ban-hành các sắc-luật trong tình-trạng khẩn-cấp. Sau đó cũng dựa vào tình-trạng khẩn-cấp, ngày 25.11.61, Quốc-hội lại ủy toàn-quyền cho Tổng-Thống về Ngân-sách an-ninh và các biện-pháp tài-chánh bằng luật số 15/61.

Năm sau bằng Luật số 18/62, đặc quyền của Tổng-Thống Việt-Nam Đế I Cộng-hòa ban-hành các sắc-luật vì tình hình khẩn-cấp được Quốc-hội gia hạn một năm kể từ ngày 19.10.1962 v.v...

Sở dĩ không ai đặt vấn-đề vi-hiến đối với việc lập-pháp ủy-quyền cho hành-pháp thời đệ I Cộng-hòa là vì Hiến-pháp Đế I Cộng-Hòa đã minh-thị qui-định. Nhưng Hiến-Pháp Đế II Cộng-hòa ngày 1.4.1967 lại không đề-cập đến vấn đề này.

B.- Hiến-Pháp Đế II Cộng-hòa ngày 1.4.1967.

Đọc suốt bản văn Hiến-pháp ngày 1.4.1967, chúng ta không thấy có một điều-khoản nào cho phép Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-thống ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối-phó với tình-hình đất nước cả ; ngoại trừ một điều khoản duy-nhất có liên-hệ đến quyền ký sắc-luật của Tổng-thống, đó là điều 64 : "Trong các trường-hợp đặc-biệt, Tổng-Thống có thể ký sắc-luật tuyên-bố tình-trạng bất-dộng, giới-nghiêm hay khẩn-trương trên một phần hay toàn lãnh-thổ.

Quốc-hội phải được triệu-tập chậm nhất mười hai ngày kể từ ngày ban-hành sắc-luật để phê-chuẩn, sửa đổi, hoặc bãi-bỏ.

Trong trường-hợp Quốc-hội bãi-bỏ hoặc sửa đổi sắc-luật của Tổng-Thống, các tình-trạng đặc-biệt đã được ban-hành sẽ chấm dứt hoặc thay đổi hiệu-lực".

Nhưng tiếc thay điều này cũng chỉ cho phép Tổng-Thống tuyên-bố tình-trạng bất-dộng, giới-nghiêm hay khẩn-trương trên một phần hay toàn lãnh-thổ bằng sắc-luật thôi, chứ không minh-thị cho phép Tổng-Thống ban-hành các biện-pháp cần-thiết để đối-phó với tình hình đất nước bằng sắc-luật.

Ngoài ra chúng ta còn thấy Điều 3 Hiến-Pháp 1.4.67 qui-định rõ-ràng : "Ba cơ-quan Lập-pháp, Hành-Pháp và Tư-Pháp phải được phân-nhiệm và phân quyền rõ-rệt. Sự hoạt-động của ba cơ-quan công-quyền phải được phối-hợp và điều-hòa để thực-hiện trật-tự xã-hội và thịnh-vượng chung trên căn-bản tự-do, dân-chủ và công-bằng xã-hội" ; điều này chứng-tỏ rằng các cơ-quan này không được ủy-nhiệm và ủy-quyền cho nhau.

Tóm lại, Hiến-pháp Đệ II Cộng-hòa đã không qui-định việc Quốc-hội ủy-quyền lập-pháp cho Tổng-thống.

Hiến-pháp Đệ I và Đệ II Cộng-Hòa Việt-Nam đã vậy, sau đây chúng ta thử xem Hiến-pháp và thực-tế của vài Quốc-gia khác trên thế-giới đối với vấn-đề ủy-quyền này ra sao.

C.- Anh-Quốc :

Tuy là một Quốc-gia có Hiến-pháp bất thành văn, nhưng luôn-luôn có sự phân quyền rõ rệt giữa hành-pháp và lập-pháp ; nhưng với :

- Defense of Realm Act ngày 8.8.1914

- Emergency powers Defense Act ngày 24.8.1939

Quốc-hội Anh cũng đã trao quyền hành-động rộng-rãi cho Thủ-Tướng, không những trong lãnh-vực quân-sự mà còn cả trong lãnh-vực liên-quan đến việc hạn-chế quyền tự-do cá-nhân nữa.

D.- Hoa-Kỳ :

Hiến-Pháp liên-bang Hoa-Kỳ không có một điều khoản nào cho phép Tổng-Thống quyền hành đặc-biệt, chỉ với tiết II, điều 2 qui-định rằng : "Tổng-Thống là Tổng Tư-lệnh quân-đội Liên-Bang cũng như Tiểu-bang" mà các vị Tổng-Thống Hoa-Kỳ đã căn-cứ vào đấy để hành-sử và giải-thích hết sức rộng-rãi quyền hạn của mình.

Tổng-Thống Abraham Lincoln trong thời nội-chiến Hoa-Kỳ, đầu chưa có sự cho phép của Quốc-hội, đã quyết-định gọi...

40.000 lính và sáp-nhập lực-lượng cảnh-bị Tiểu-bang (milices de l'Etat) vào quân-lực Liên-bang, vì Ông tin-tưởng mãnh liệt rằng Ông có thể hành-sử những quyền hành cần-thiết để cứu vãn Quốc-gia. Sau đó, Ông đã được Quốc-hội đáp ứng, biểu-quyết phê-chuẩn và hợp thức tất cả những quyết-định của Ông.

Tổng-Thống Woodrow Wilson, tháng 2.1917, trước đe-dọa của các Tàu ngầm Đức, đã quyết-định võ-trang các thương-thuyền Hoa-Kỳ. Trước tình-hình nguy-ngập, dẫu Hiến-Pnáp không cho phép, Ông đã lập một chế-độ kiểm-duyet tự nguyện để kiểm-soát các phương-tiện thông-tin, tuyên-truyền tránh những tin-tức có hại cho Quốc-gia. Sáu tháng sau, Quốc-hội mới hợp-thức cho quyết-định của Ông.

Tổng-Thống Lincoln và Wilson hồi đó đã bị chỉ-trích là độc-tài, nhưng như Ông Lincoln đã viết trong Thông điệp gửi Quốc-hội Hoa-kỳ thời đó : "Những biện-pháp này, dù hợp hiến hay không, nhưng nếu nó xuất-phát từ sự đòi hỏi của quần chúng và vì nhu-cầu công-cộng, chúng tôi tin-tưởng rằng Quốc-hội sẽ chuẩn-phê. Làm điều đó, Quốc-hội cũng không đi ngoài thêm quyền hiến-định của mình".

Gần đây, Quốc-hội Hoa-Kỳ đã biểu-quyết nhiều đạo-luật nói rộng quyền của Tổng-Thống như :

- Lend Lease Act năm 1941
- Emergency Control Act năm 1942
- Second War Powers Act năm 1942.

E.- Pháp-Quốc :

Hiến-pháp 1946, điều 13 minh-định rằng : "chỉ có Quốc-hội biểu-quyết các đạo-luật. Quốc-hội không thể ủy-quyền này"; nhưng với những xác-trộn thời hậu-chiến, với ảnh-hưởng của kế-noạch Marshall, giá cả thực-phẩm vô cùng bấp-bênh, Quốc-hội cũng đã phải chuyển hướng và chấp-nhận sự ủy-quyền dưới hình-thức luật Chương-trình và luật khung-bộ

Do đó sang đến Hiến-pháp 1958, điều 38 đã minh-thị chấp-nhận nguyên-tắc ủy-quyền. Hơn thế nữa Hiến-pháp Pháp-Quốc còn đặt ra nhiều biện-pháp đặc-biệt chẳng hạn như.

- Quốc-hội phải thảo-luận những dự-luật hoặc những vấn-đề của Tổng-Thống ưu-tiên theo thứ-tự do Tổng-Thống quyết-định.

- Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-thống ban-hành những sắc-luật đặc-biệt.

- Tổng-thống có thể đưa ra trung-cầu dân-ý.

- Một biện-pháp quyết-liệt hơn hết là Tổng-Thống có thể tự mình ban-hành những sắc-luật đặc-biệt mà chỉ cần tham-khảo ý-kiến của Thủ-Tướng và Chủ-tịch hai Viện mà thôi.

Đối với Pháp-Quốc thì vấn-đề Quốc-hội ủy-quyền lập-pháp cho hành-pháp không phải là xa-lệ mà đã có nhiều tiền lệ từ lâu. Thật vậy, theo luật-gia Waline ghi nhận từ 1924 đến 1940 Chính-phủ Pháp đã được Quốc-hội ủy-quyền tất cả là 11 lần.

F.- Như vậy hầu hết những quốc-gia có một nền dân-chủ kỳ-cựu trên thế-giới như Anh, Pháp, Hoc-kỳ đều có một sự dễ-dãi trong việc ủy-quyền cho Hành-pháp hành-động trong những giai-đoạn khó-khăn của đất nước.

Nhưng tại sao Hiến-pháp Việt-nam Đệ I Cộng-Hòa cũng như Hiến-pháp của các Quốc-Gia khác trên thế-giới đều có dự-trù việc ủy-quyền, mà Hiến-pháp Việt-nam Đệ II Cộng-hòa lại không dự-trù điều này, Sở dĩ như vậy là vì các nhà lập hiến hồi đó lo sợ rằng nếu ủy-quyền rộng-rãi sẽ dễ đưa đến độc-tài. Thật vậy, trong biên-bản số 72 của Quốc-hội lập-hiến ngày 21.2.1967, khi bàn đến điều 64 về ủy-quyền và sau khi toàn thể Quốc-hội Lập-hiến đã chấp-nhận điều 64, thì có một vị Dân-biểu Quốc-hội Lập-hiến đó là Ông đương-kim Quốc-Vụ-Khanh Phan-Quang-Đản đã đưa ra bổ-túc án điều 64 như sau :

"Hôm nay tôi xin lập lại vấn-đề dưới một hình-thức khác. Trước hết, với điều 64, chúng ta vừa chấp-thuận, chúng ta đã mở thêm một cửa ngõ gọi là cửa ngõ khẩn-trương để bên hành-pháp có thể đối-phó với thời -cuộc. Cửa ngõ này cho phép Tổng-Thống trong thời hạn mười hai (12) ngày, có thể tuyên-bố những tình-trạng đặc-biệt, nhưng không phải chỉ có những tình-trạng báo-động, giới nghiêm hay khẩn-trương phần nhiều là có tính cách tiêu-cực giới-hạn các quyền tự-do dân-chủ, mà còn có những tình-trạng khác cũng rất khẩn-trương nhưng không có tính cách nặng nề về an-ninh thí-dụ : Trường-hợp thiên-tai, trường-hợp khủng-hoàng về kinh-tế và tài-chánh. Trong những trường-hợp này cần phải có những biện-pháp tích-cực và cần những sắc-luật đặc-biệt có tính cách khẩn-cấp để hành-pháp có thể đối-phó được với thời cuộc một cách hữu-hiệu. Ở các quốc-gia khác, Hiến-pháp nào cũng cho phép Tổng-Thống được ban-hành, được tuyên-bố những tình-trạng giới-nghiêm, khẩn-trương v.v... và cũng trù-liệu những biện-pháp đặc-biệt để cho Tổng-Thống có thể ban-hành những sắc-luật khẩn-cấp, với những giới-hạn ấn-định rõ-ràng khỏi qua Quốc-Hội, để có thể đối-phó với thời-cuộc. Trường-hợp đất nước của chúng ta cũng cần có những biện-pháp đặc-biệt.

Kính thưa Quý Vị,

Bây giờ tôi xin đề-nghị như thế này : đối với những tình-trạng đặc-biệt nặng về an-ninh chúng ta đã mở cửa ngõ tương-đối rộng-rãi là cho Tổng-Thống có quyền định đoạt trong một thời hạn 12 ngày. Tôi đề-nghị mở thêm một cánh cửa nữa vì cửa này chúng ta cho trở re rồi chúng ta đóng cửa lại làm hai chìa khóa : một chìa khóa giao cho Thượng-nghi-viện, một chìa khóa giao cho Hạ-nghi-viện. Tuy mọi định-đoạt hoàn-toàn do nơi Quốc-hội, nhưng tôi thấy cũng cần phải mở ra một cửa ngõ để cho Tổng-Thống, hành-pháp có thể đối-phó với những trường-hợp cấp-bách không có tính cách nặng về an-ninh. Vì lý-do trên, tôi đề-nghị bổ-túc án sau đây :

" Trong tình-trạng chiến-tranh, nội-loạn và khủng-hoảng kinh-tế tr'am-trọng, Tổng-Thống có thể được Quốc-hội ủy-quyền ban-bố những sắc-luật khẩn-cấp trong phạm-vi và thời-hạn do Quốc-hội ấn-định trong đặc-luật ủy-quyền. Những sắc-luật này ngay sau khi ban-hành phải chuyển đến Quốc-hội để phê-chuẩn. Trong trường-hợp sắc-luật không được phê-chuẩn, sắc-luật sẽ đương-nhiên mất hết hiệu-lực sau khi mãn thời hạn đã ấn-định trong đặc-luật ủy-quyền".

Nhưng đến lúc Ông Chủ-tịch Quốc-Hội lập-hiến bấy giờ là Cụ Phan-Khắc-Sửu ký biểu-quyết và sau khi biểu-quyết, chỉ có 27 vị trong số 117 vị Dân-biểu Quốc-hội Lập-niên chấp-thuận, còn tất cả những vị còn lại đều không chấp-thuận và như thế là đề-nghị ủy-quyền trên đã không được chấp-thuận. Như vậy biên-bản Quốc-hội Lập-hiến đã ghi rõ-ràng ý-chí của các nhà lập-hiến lúc bấy giờ đối với vấn-đề ủy-quyền ; do đó mà trong Hiến-pháp 1.4.67 chúng ta không thấy một điều khoản nào cho phép Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-Thống được ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối-phó với tình-hình đất nước cả.

Như vậy, Hiến-pháp 1.4.1967 không quy-định việc ủy-quyền mà các Nghị-sĩ và Dân-biểu vẫn đề-nạp tại Hạ-nghị-viện dự án-luật 021/72/HT2 nhằm ủy-quyền cho Tổng-thống quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối-phó với tình-hình đất nước ; Phải chăng dự án luật này đã vi-hiến ? Nhưng vấn-đề vi-hiến hay không, chỉ có Tối-cao Pháp-viện mới có thẩm-quyền phán xét mà thôi. Do đó mà Luật Ủy-quyền số 005/72 đã được thành hình bắt nguồn từ dự án-luật 021/72/HT2 và đã được Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu ban-hành ngày 28.6.1972.

Tuy nhiên trên thực tế, vì Hiến-pháp 1.4.67 không minh-thị qui-định việc ủy-quyền nên "Luật Ủy-quyền" này đã gặp nhiều khó-khăn và đã phải trải qua nhiều giai-đoạn, từ dự án-luật số 021/72/HT2 đến giai-đoạn tu-chính của 3 vị Nghị-đĩ, qua giai-đoạn dự án-luật số 024/72/T2, rồi lại đến giai-đoạn tu-chính của Liên Ủy-ban Hạ-nghị-viện, rồi cuối cùng mới thành luật ủy-quyền 005/72.

Vậy sau đây chúng ta thử xem qua các giai-đoạn hình thành của Luật ủy-quyền 005/72.

MỤC 2.- CÁC GIAI-ĐOẠN HÌNH-THÀNH LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72.

Luật ủy-quyền 005/72 được thành hình qua 4 giai-đoạn sau đây :

A.- Giai-đoạn Dự-án Luật số 21/72/HT2 :

Trong khi đất nước đang bị Cộng-sản Bắc-việt tấn-công, tình-hình cực kỳ nghiêm-trọng, chỉ trong một tháng từ 29.3.1972 đến 1.5.1972 chúng ta đã mất 14 Quận và một Tỉnh-ly, đó là các Quận Gio-Linh, Cam-lộ, Hương-Hòa, Lộc-Minh, Bồ-Đức, Dakto, Đông-Hà, Hiệp-Đức, Hoài-ân, Hoài-Nhân (Bình-dinh), Triều-phong, Hải-lăng, Mai-Lĩnh, và Tỉnh Quảng-Trị ; và sau khi Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu kêu gọi Lương-viện Quốc-nội hậu-thuần để có đủ quyền-hành hầu vận dụng ngay tài-nguyên cùng nhân-lực vật-lực của Quốc-gia để cung ứng các chiến-trường ; thì ngày 9.5.1972, 82 Dân-biểu và Nghị-sĩ, ý-thức bốn-phận đối với người lãnh-đạo hành-pháp đã đệ- nạp Ông Chủ-tịch Hạ-nghị-viện dự án-luật "ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-nam Cộng-hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối phó với tình hình đất nước", và yêu-cầu Ông Chủ-tịch Hạ-nghị-viện cho ưu-tiên ghi vào nghị-trình theo thủ-tục khẩn-cấp.

Các lý-do thúc đẩy 101 Nghị-sĩ và Dân-biểu đệ nạp dự án-luật ủy-quyền như sau :

- 1/ Tổ-quốc đang trong tình-trạng lâm-nguy.
- 2/ Cuộc xâm-lăng công-khai của quân-đội Cộng-sản Bắc-việt bằng biển người và võ-khí tối-tân do Cộng-sản Quốc-tế cung-cấp, hiện đang đe-đọa sự sống còn của đất nước trong từng giờ từng phút.

- 3/ Để bảo-vệ lãnh-thổ và độc-lập tự-do của toàn dân, đồng thời đối-phó hữu-hiệu với những đột biến của chiến-cuộc, những biện-pháp cần thiết phải được quyết-định cấp bách và đúng lúc.
- 4/ Dự-luật ủy-quyền nhằm mục đích dành cho lãnh-đạo hành-pháp thẩm-quyền rộng-rãi để có thể c đáp ứng kịp thời và hữu-hiệu nhu-cầu tình thế.
- 5/ Sự ủy-quyền trong lúc Quốc-biến còn có tác-dụng quan-trọng là biểu-thị tinh-thần nhất trí của các cơ-chế Quốc-gia, và sự hỗ-trợ tích-cực của lập-pháp đối với hành-pháp trong ý-chí nhất quyết bảo-vệ chế-độ chống cuộc xâm-lăng Cộng-sản và cứu nước thoát khỏi cơn hiểm-nghèo trước mắt.
- 6/ Sự ủy-quyền được minh-định giới hạn trong 6 tháng. Đó là thời-gian mà Cộng-sản Bắc-việt đang lợi-dụng các biện-chuyên quốc-tế để đốc toàn lực xâm-lăng miền Nam, và Việt-Nam Cộng-Hòa cần đối-phó hữu-hiệu để giải-quyết chiến-tranh trong chiều-hướng thuận-lợi cho đất nước.
- 7/ Dự-luật ủy-quyền cũng giữ nguyên quyền của Quốc-hội về việc phê-chuẩn các Hiệp-ước và Hiệp-định Quốc-tế, quyết-định việc tuyên-chiến và nghị-hòa.
- 8/ Quân-đội ngoài tiền-tuyến, nhân-dân ở hậu-phương đang kỳ-vọng với những người hữu-trách ở cơ-chế thượng tầng sự đồng tâm nhất trí và những quyết định cấp-thời để cứu nước bằng hành-động cụ-thể ; bởi vì nước mất thì tất cả đều không còn.
- 9/ Dự-luật được chấp-thuận chắc chắn sẽ ảnh-hưởng lớn-lao đến niềm tin vững-mạnh của toàn quân-dân trong cuộc chiến-đấu tự-tồn hiện tại.

Sau đó trong phiên họp khoáng-đại Hạ-nghị-viện ngày 14.5.1972 với chủ-tọa phiên họp là Ông Chủ-Tịch Hạ-Nghị-viện Nguyễn-Sé-Cần, dự án-luật số 21/72/HT2 được đem ra thảo-luận và biểu-quyết, kết-quả là có 82 vị Dân-biểu bỏ phiếu chấp-thuận và 49 vị Dân-biểu bác-bỏ, và như vậy với đa số 82, dự án-luật 21/72/HT2 đã được Hạ-nghị-viện biểu-quyết chấp-thuận.

Nguyên-văn dự-án-luật này nh ư sau :

" Dự án-luật số 21/72/HT2

Luật số ngày tháng năm

" Ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối-phó với tình-hình đất nước".

∟

Sau khi Quốc-nội đã thảo-luận và biểu-quyết ;

Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban-hành luật số ngày tháng năm ủy-quyền cho Tổng-thống Việt-nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng Sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối-phó với tình hình đất nước, nguyên văn như sau :

Điều duy-nhất.-

Hay ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối-phó với tình hình đất nước, ngoại trừ sự phê-chuẩn các hiệp-ước và niệp-định, quyết-định việc tuyên-chiến và nghị-hòa, trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày ban-hành luật này.

Luật này được ban hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào Công-báo Việt-nam Cộng-hòa".

B.- Giai-đoạn tu-chính của 3 Nghị-sĩ.

Sau khi dự án-luật 21/72/HT2 đã được biểu-quyết chấp-thuận, Hạ-nghị-viện liền chuyển sang Thượng-Nghị-Viện cứu xét theo thủ-tục khẩn-cấp.

Với 27 phiếu bác và 21 phiếu thuận, Thượng-Viện trong phiên họp khoáng-dại ngày 2.6.1972 đã bác bỏ dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống do Hạ-nghị-viện chuyển sang. Phiên họp khai-mạc từ 10g30 sáng và kéo dài tới 16g30, cuộc thảo-luận đã diễn ra vô cùng sôi-nổi, gay go. Trong cuộc thảo-luận này, người ta thấy có ba khuynh-hướng rõ rệt : khuynh-hướng chống hoàn-toàn, khuynh-hướng ủng-hộ triệt-để với khuynh-hướng thứ ba là khuynh-hướng có ủy-quyền nhưng ủy-quyền hạn-chế và do đó phải tu-chính dự-luật đã được Hạ-viện biểu-quyết chấp-thuận. Tác-giả của bản tu-chính án dự-luật là các Nghị-sĩ : Đặng-văn-Sung, Nguyễn-Ngọc-Kỷ và Nguyễn-Thôn-Độ. Các Nghị-sĩ này vì không đồng ý với quan-điểm của các tác-giả dự-án-luật nguyên-thủy, đã đệ- nạp tại Văn-Phòng Thượng-nghị-viện một tu-chính án, theo đó Quốc-hội chỉ ủy-quyền cho Tổng-Thống quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật trong thời-hạn sáu tháng, các biện-pháp cần-thiết :

- Để vận-dụng đầy đủ tài-nguyên nhân-vật-lực, cung ứng cho nhu-cầu chiến-trường.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

- Để áp-dụng mọi biện-pháp thích-nghi thuộc lãnh-vực an-ninh Quốc-gia và trật-tự xã-hội.

Các Nghị-Sĩ tác-giả tu-chính-án đã đệ-nạp tu-chính-án trên theo thủ-tục dự-liệu trong Hội-quy Thượng-nghi-viện, và bản tu-chính-án cũng đã được Chủ-Tịch Thượng-Nghi-viện công-bố tại khoáng-dại. Nhưng tại khoáng-dại Thượng-Nghi-viện, sau khi thảo-luận và biểu-quyết bác-bỏ dự-luật ủy-quyền số 21/72/HT2, Chủ-tịch Thượng-nghi-viện ra lệnh cho Thuyết-trình-viên đọc tu-chính-án để biểu-quyết, bỗng nhiên Nghị-sĩ Nguyễn-văn-Chức đứng lên khiếu-nại, báo rằng đã hết giờ làm luật, cuộc thảo-luận đã kéo dài quá thời-gian hiến-định, (Hạ-nghi-viện thảo-luận và biểu-quyết dự-luật ủy-quyền trong thời-gian 8 giờ 10 phút, như vậy theo Hiến-pháp, Thượng-Viện chỉ được thảo-luận và biểu-quyết trong thời-gian 4 giờ 05 phút mà thôi).

Nhóm Nghị-sĩ chống tu-chính-án đã dựa vào điều trên để từ-chối thảo-luận và biểu-quyết tu-chính-án. Họ cho rằng giờ làm luật đã qua, không thể tiếp-tục được nữa vì như thế sẽ vi-hiến.

Các Nghị-Sĩ Nguyễn-Văn-Chức, Vũ-văn-Mẫu, Vũ-Minh-Trần, Trương-Tiến-Đạt, liên-tiếp lên diễn-đàn phản-đối việc biểu-quyết tu-chính-án và phản-đối việc kéo dài thêm thời-gian vi-hiến. Các Nghị-sĩ này còn cho rằng bản văn dự-án luật từ Hạ-nghi-viện chuyển lên đã bị bác bỏ thì còn gì nữa để mà tu-chính.

Do khiếu-nại đó mà Ông Chủ-Tịch Thượng-Viện đã quyết-định không cho biểu-quyết tu-chính-án dự-luật ủy-quyền số 21/72/HT2.

C.- Giai-đoạn dự-án-luật số 24/72/T2.

Sau khi bản tu-chính-án không được biểu-quyết tại Thượng-nghi-viện trong phiên khoáng-dại của Thượng-Viện ngày 2.6.1972, ba Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung, Nguyễn-Ngọc-Kỳ, và Nguyễn-Thôn-Độ liền đệ-nạp tại Văn-phòng Hạ-nghi-viện dự-án....

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 844

dự-án-luật số 24/72/T2, và yêu-cầu Ông Chủ-tịch Hạ-nghị-Viện cho ưu-tiên ghi vào nghị-trình theo thủ-tục khẩn-cấp với những lý-do sau đây :

"Về vấn-đề dự-án-luật ủy-quyền, một số Nghị-sĩ cùng với chúng tôi, không đồng ý với quan-điểm của các tác-giả Dự-án luật nguyên-thủy, đã đệ nọp tại Văn-phòng Thượng-nghị-viện một Tu-chính-án, theo đó Quốc-hội chỉ ủy-quyền cho Tổng-Thống quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật trong thời-hạn 6 tháng, các biện-pháp cần-thiết.

- Để vận-dụng đầy đủ tài-nguyên nhân-vật-lực cung-ứng cho nhu-cầu chiến-trường.

- Để áp-dụng mọi biện-pháp thích-nghị thuộc lãnh-vực an-ninh Quốc-gia và trật-tự xã-hội.

Mặc dù việc đệ-nọp tu-chính-án đã được thực-hiện theo đúng thủ-tục dự-liệu trong Nội-quì Thượng-nghị-viện, và mặc dù bản tu-chính-án đã được Chủ-tịch Thượng-nghị-viện công-bố tại khoáng-dại, đã được tác-giả trình-bày và đã được thảo-luận, nhưng đã không được đem ra biểu-quyết vì lý-do "quá giờ hiến-định".

Để tiếp-tục một sáng kiến lập-pháp đã bị ngăn trở trong trường-hợp như trên đây, Dự-án-luật này được soạn theo đúng theo tinh-thần của Tu-chính-án trước đây và được chuyển tới Quốc-Hội.

Nhận định rằng Dự-án-luật nói trên một khi trở thành luật sẽ giúp cho hành-pháp có đủ quyền hạn cần-thiết để cứu-nguy đất nước, đồng thời bảo-vệ nguyên-vẹn các cơ cấu dân-chủ hiến-hữu, chúng tôi khẩn-thiết mong mọi Quốc-Hội cứu xét Dự-án-luật theo thủ-tục khẩn-cấp và dành cho Dự-án-luật một sự hậu-thuần tối-đa".

Sau đây là nguyên-văn Dự-án-luật số 24/72/T2 :

"Điều duy nhất :

Mày ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật trong thời-hạn sáu tháng kể từ ngày ban-hành luật này, các biện-pháp cần thiết :

- 1/ Để vận-dụng đầy-đủ tài-nguyên nhân-vật-lực cung-ứng cho Quốc-phòng.
- 2/ Để ứng-phó hữu-hiệu và kịp thời giải-quyết các vấn-đề an-ninh Quốc-gia và Trật-tự xã-hội.

Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào Công-Báo Việt-Nam Cộng-Hòa".

D.- Giai-đoạn Tu-chính-án của Liên-Ủy-Ban Hạ-Nghị-Viện

Sau khi Dự-án-luật số 21/72/HT2 qui-định việc "ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối-phó với tình hình đất nước" do Hạ-nghị-viện chuyển sang Thượng-Nghị-viện đã bị Thượng-nghị-viện biểu-quyết bác-bỏ, dự-án luật này đã được Thượng-viện hoàn chuyển Hạ-nghị-viện yêu-cầu phúc-nghị - đồng thời lại có thêm dự-án-luật số 24/72/T2 cũng qui-định việc ủy-quyền cho Tổng-Thống do ba Nghị-sĩ đệ-nạp Hạ-viện yêu-cầu cứu-xét theo thủ-tục khẩn-cấp ; do đó mà trong chương-trình nghị-sự của Hạ-nghị-viện ngày 10.6.1972, người ta thấy có hai phần :

- Chung quyết Dự-án-luật số 21/72/HT2 do Thượng-nghị-viện yêu-cầu phúc-nghị.

- Thảo-luận Dự-án-luật số 24/72/T2 do 3 Nghị-sĩ đệ-nạp.

Trước hết về phần chung-quyết dự-luật số 21/72/HT2 do Thượng-nghị-viện yêu-cầu phúc-nghị, người ta thấy sau khi Hạ-nghị-viện biểu-quyết chung-quyết chỉ có 80 vị chấp-thuận bác-bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị của Thượng-nghị-Viện, trong khi đó tổng số Dân-biểu là 159 vị, như vậy

như vậy không đủ túc-số 2/3 qui-dịnh trong điều 43 Hiến-pháp (nếu Hạ-nghị-viện không hội đủ túc-số hai phần ba tổng số Dân-biểu, quan-điểm của Thượng-nghị-viện được coi là chung-cuyết). Do đó Ông Nguyễn-Bà-Cẩn, Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện tuyên-bố : "Chiếu điều 43 Hiến-pháp quan-điểm của Thượng-nghị-viện về dự-luật 21/72/HT2 được coi là chung-quyết".

Như vậy là sáng-kiến ủy-quyền tổng-quát cho Tổng-Thống của 101 Nghị-sĩ và Dân-biểu đã không được Quốc-hội chấp-thuận. Tuy nhiên Luật ủy-quyền vẫn còn được các Nghị-Sĩ và Dân-biểu tác-giả hy-vọng hoàn-thành trong phần theo-luận và biểu-quyết dự-án-luật số 24/72/T2 tại Quốc-hội Lương-viện.

Sau khi không đủ túc số để bác bỏ quan-điểm của Thượng-nghị-viện về dự-án-luật 21/72/HT2, phần hai của chương-trình nghị-sự Hạ-nghị-viện ngày 10.6.1972 được tiếp tục để theo-luận và biểu-quyết dự-án-luật 24/72/T2.

"Ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối-hớ với tình-hình đất nước".

Nhưng vì nhận thấy dự-án-luật số 24/72/T2 đã giới hạn ủy-quyền tuy rộng-rãi nhưng mơ-hồ, không được qui-dịnh rõ-rệt (Dự-án-luật số 24/72/T2 đã đề ra việc vận-dụng tài-nguyên nhân-vật-lực và áp-dụng các biện-pháp thích-nghi thuộc lãnh-vực an-ninh Quốc-gia và trật-tự xã-hội), nên Liên-Ủy-ban Hạ-nghị-viện với Dân-biểu Nguyễn Hữu-Thống làm Chủ-Tịch Liên-Ủy-ban trong phiên họp ngày 7.6.1972 sau khi cửu xét kỹ-lưỡng về hình-thức và nội-dung Dự-án-luật số 24/72/T2, đã quyết-định tu-chỉnh Dự-án-luật nguyên-thủy để nói lên một cách cụ-thể việc ủy-quyền thuộc các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh, và do đó trong phiên khoáng-đại Hạ-nghị-viện ngày 10.6.1972, Ông Chủ-tịch Liên Ủy-ban đã đề-nghị quý-vị Dân-biểu chấp-thuận Dự-án-luật tu-chỉnh do Liên-ủy-ban Hạ-Viện đệ trình trước khoáng-đại ngày 10.6.1972.

Trong cuộc thảo-luận ngày 10.6.1972 tại Hạ-nghi-viện, người ta nhận thấy có hai thái-độ rõ-rệt :

- Thái-độ thứ nhất : Chủ-trương chấp-thuận Dự-án-luật 24/72/T2 sau khi đã được Liên-Ủy-ban Tu-chính.

- Thái-độ thứ hai : Chủ-trương bác-bỏ Dự-luật.

Sau khi thảo-luận và biểu-quyết, "Dự-án-luật 24/72/T2 sau khi đã được Liên-Ủy-ban tu-chính", kết-qua là có 79 vị Dân-biểu chấp-thuận, 61 vị không chấp-thuận, và như vậy với đa-số 18, "Dự-án-luật 24/72/T2 sau khi đã được Liên-Ủy-ban tu-chính" đã được hạ-nghi-viện chấp-thuận thông-qua, và sau đó được chuyển lên Thượng-nghi-Viện.

Sau đây là nguyên-văn "Dự-án-luật 24/72/T2 sau khi đã được Liên-Ủy-ban Tu-chính" :

"Điều duy-nhất: Để đối-phó với tình-thế, nay ủy quyền cho Tổng-Thống Việt-nam Cộng-hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết trong các lãnh vực :

An-ninh, Quốc-phòng, Kinh-tế, Tài-chánh, trong thời-hạn 6 tháng kể từ ngày ban-hành luật này.

Luật này ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào Công-báo Việt-nam Cộng-Hòa".

B.- Nội-dung Luật Ủy-quyền 005/72.

Dự-án-luật số 24/72/T2 được Liên-Ủy-ban Hạ-Viện Tu-chính, sau khi đã được biểu-quyết chấp-thuận ở Hạ-Nghi-Viện đã được chuyển lên Thượng-nghi-viện, và ngày 27.6.72 dự-luật này được đem ra thảo-luận và biểu-quyết tại Thượng-Viện. Nhưng suốt cả ngày 27.6.1972, dự-luật này vẫn chưa được thảo-luận và biểu-quyết như đã dự-định mặc dù có đến 49 Nghị-sĩ hiện-diện theo thư mời họp của Ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện, vì Ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện là

Nghị-Sĩ Nguyễn-Văn-Huyền không chịu khai-mạc phiên họp viên lý-do là 3 Nghị-Sĩ Trần-Duy-Đôn, Nguyễn-văn-Chúc và Võ-văn-Truyện vắng mặt vì có lẽ bị đe dọa. Nghị-Sĩ Huyền tuyên-bố : "Vì muốn bảo-vệ tài-sản, danh-tự và sinh-mạng của mọi công-dân, nhất là các Nghị-sĩ, nên không thể khai-mạc phiên họp khi có sự đe-dọa đối với các Nghị-sĩ". Mặt khác khi Nghị-Sĩ Trần-Ngọc-Oành nêu Nội-qui đòi Nghị-Sĩ Huyền phải tôn-trọng Nội-qui để đi vào phần nghị-trình, Nghị-Sĩ Huyền trả lời rằng : "Không những tôi tôn-trọng Nội-qui mà còn tôn-trọng Hiến-pháp về tự-do, dân-chủ. Nay tự-do đã bị đàn-áp, tính mạng Nghị-sĩ Chúc chưa biết như thế nào, trong hoàn-cảnh này Thượng-viện không thể yên-tâm ngồi họp". Nói xong Ông đứng dậy tuyên-bố tạm đình phiên nhóm.

Các Nghị-Sĩ và bác-chí vẫn kiên-nhẫn chờ đợi. Đến 20 giờ 30, Nghị-Sĩ Nguyễn-văn-Huyền lảng-lạng ra về không một lời tuyên-bố. Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung và Trần-Ngọc-Oành chặn lại hỏi lý-do tại sao Ông Chủ-tịch mời đến họp, bắt chớ, rồi không có một lời tuyên-bố giải-tán mà lại bỏ về ? Nghị-Sĩ Huyền nại lý-do đặc-biệt có vài Nghị-Sĩ bị đe-dọa nên không họp lại được.

Nghị-Sĩ Huyền ra về, hầu hết các Nghị-sĩ chống đối cũng đã tham lảng ra về sau đó. Nhưng 27 Nghị-Sĩ ủng-hộ Luật Ủy-quyền ở lại và quyết-định phải tiếp-tục họp, vì Ông Chủ-Tịch chưa tuyên-bố hủy-bỏ phiên họp mà chính Ông gửi thư mời. Đến 21 giờ thì 27 Nghị-Sĩ vào phòng họp dưới dự Chủ-tọa của Nghị-Sĩ Phạm-Nhu-Phiên, Độ II Phó Chủ-Tịch (chiếu điều 25 Nội-qui Thượng-Viện).

Sau hơn 2 tiếng đồng hồ thảo-luận, cuộc biểu-quyết hồi 23 giờ 15 phút đã đem lại kết-quả là 26 trên 27 Nghị-Sĩ hiện-diện chấp-thuận dự-án-luật ủy-quyền do Họ-Viện chuyển lên.

Ngày sau khi Thượng-viện biểu-quyết chấp-thuận Dự-luật ủy-quyền hồi đêm 27.6.72, thì liền sáng hôm sau tức 28.6.1972 Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã chính-thức cho ban-hành thành Luật ngày.

Một Thông-cáo của Văn-Phòng Phủ Tổng-Thống phổ-biến sáng 28.6.1972 viết như sau :

"Hôm nay 28.6.1972, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã ký ban-hành Luật số 005/72, ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết trong các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế và tài-chánh trong thời hạn 6 tháng.

Dự-luật này đã được Hạ-Nghị-Viện biểu-quyết chấp-thuận ngày 10.6.1972 và Thượng-Nghị-viện chung-quyết chấp-thuận ngày 27.6.1972".

Sau đây là nguyên-văn Luật Ủy-quyền số 005/72 :

"Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1967 ;

Sau khi Quốc-hội đã thảo-luận và biểu-quyết, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban-hành Luật số 005/72 ngày 28. tháng 6 năm 1972 ấn-định việc ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết để đối phó với tình-hình đất nước, nguyên-văn như sau :

Điều duy-nhất : Để đối-phó với tình-thế, nay ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết trong các lãnh-vực :

An-ninh, Quốc-Phòng, Kinh-Tế, Tài-chánh trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày ban-hành Luật này.

Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào Công-sáo Việt-Nam Cộng-Hòa".

Mặc dù Luật ủy-quyền đã được Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban-hành sáng 28.6.1972, nhưng sau đó các Dân-Biểu và Nghị-Sĩ vẫn còn tranh-luận sôi-nổi về buổi họp ngày 27.6.1972 của Thượng-Viện thảo-luận và biểu-quyết dự-án-luật ủy-quyền mà các Dân-biểu và Nghị-Sĩ đối-lập cũng như dự-luận báo-chí cho là một buổi họp đặc-biệt.

Thật vậy, khi Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa ban-hành Luật ủy-quyền buổi sáng 28.6.72 thì buổi trưa lúc 12 giờ 5 cùng ngày Chủ-tịch Nguyễn-văn-Huyền mở cuộc họp báo để phản đối buổi họp của Thượng-Viện tối 27.6.1972 mà Ông cho là một phiên họp bất hợp-pháp. Ông đã viện-dẫn nội-qui và

Nghị-Sĩ Phạm-thư-Phiên Đệ II Phó Chủ-Tịch đã tiếm quyền Chủ-tạ, Ông cũng cho biết là Ông sẽ viết thư phản kháng lên Tổng-Thống về phiên họp đêm 27.6.1972, theo Ông không có giá-trị chi cả.

Ngoài ra sáng 28.6.1972, Khối Dân-Tộc và Liên-Danh Hoa-Sen tại Thượng-Viện cũng ra một thông-cáo cho rằng cuộc biểu-quyết của 27 Nghị-Sĩ đêm 27.6.1972 hoàn-toàn vi-pháp và vi-hiến, đã tiếm đoạt danh-nghiã Thượng-viện để biểu-quyết chấp-tuận dự-luật ủy-quyền, do đó Khối Dân-Tộc và Liên-danh Hoa-Sen cho rằng các quyết-định này vô hiệu tuyệt-đối.

Trong khi đó tại Hạ-Nghị-viện, trong phiên họp sáng 29.6.1972, Dân-biểu Nguyễn-văn-Phước đã đọc một bản nhận-định của Khối Dân-tộc Xã-hội và Nhóm Quốc-Giáo, nội dung như sau : không coi quyết-định của nhóm 27 Nghị-sĩ ủy-quyền là quyết-định chính-thức của Thượng-Viện. Tổng-Thống đã hành-động hấp-tấp nếu không phải là có hậu ý trong việc gấp rút ban-hành dự-luật 24/72/ và tán-đồng nội-dung kháng-thư của Chủ-tịch Thượng-Viện Nguyễn-Văn-Huyền gửi Tổng Thống ngày 28-6-1972.

Trong khi đó phe Nghị-sĩ và Dân-Biểu ủng hộ dự luật ủy quyền cũng nêu những lý lẽ của mình để phản đối hành-động của Ông Chủ-Tịch Thượng-Viện Nguyễn-văn-Huyền trong phiên họp của Thượng-Viện ngày 27.6.1972 thảo-luận và biểu-quyết dự-luật ủy-quyền : Trong phiên họp của Thượng Viện ngày 30.6.1972, Nghị-Sĩ Trần-Ngọc-Oành viện-dẫn rất nhiều điều-khoản trong nội-qui Thượng-viện để chứng-tỏ

Chủ-Tịch Huyền đã thiếu nghiêm-chính thi-hành nội-quì trong việc điều-khiển phiên họp ngày 27.6.1972. Tiếp đến Nghị-Sĩ Nguyễn-Văn-Ngãi cũng lên diễn đàn bày tỏ quen-diêm của Ông, hoho rằng phiên họp khoáng-dại về dự-luật ủy-quyền của Thượng-Viện là hoàn-toàn hợp-lệ, hợp pháp và có giá-trị, và biểu-quyết của phiên họp đó là quyết-dịnh của Thượng-viện vì nó phù-hợp hoàn-toàn với nội-quì Thượng-nghị-viện.

Dự-luận báo-chí thì cho rằng tất cả các diễn-biến xảy ra tại Thượng-Viện suốt ngày 27.6.72 đáng được gán cho tính-từ "đặc-biệt".

Naug dù phản-đối hay không phản đối cuộc biểu-quyết của Thượng-viện đêm 27.6.72 thì Luật ủy-quyền cũng vẫn được Tổng-Thống Việt-nam Cộng-Hòa ban-hành và cho đến nay Tổng-Thống đã ban-hành được tất cả 11 sắc-luật do Luật ủy-quyền cho phép.

Mặc-dù, dự-án luật ủy-quyền đã thành Luật ủy-quyền số 005/72 và đã được Tổng-thống ban-hành rồi, nhưng bây giờ chúng ta thử trở về giai-đoạn của Luật ủy-quyền khi còn là dự-án luật để tìm hiểu xem lập-trường của Hạ-Nghị-Viện, Thượng-nghị-viện, cũng như lập-trường của báo-chí đối với dự-án-luật này ra sao ?

MỤC III.- Các lập-trường và dự-luận đối với Luật Ủy-Quyền về mặt pháp-lý.

Về mặt pháp-lý, lập-trường của các khối Dân-Biểu ủng-hộ, chống đối cũng như khối độc-lập đều xoay quanh vấn-đề vi-hiến hay không vi-hiến của Luật Ủy-quyền. Vậy sau đây, chúng tôi xin trình-bày lập-trường của từng khối một đối với vấn-đề tại Hạ-Nghị-viện và Thượng-nghị-viện.

A.- Lập-trường của Hạ-Nghị-Viện :

- 1/ Lập-trường của Khối Dân-biểu ủng-hộ dự-luật Ủy-quyền :

Lập-trường ủng-hộ dự-luật ủy-quyền về mặt pháp-
lý tại Hạ-nghi-viện chính là lập trường của các tác-giả
dự-luật ủy-quyền và cũng là lập-trường của Khối Công-Hòa
mã Trường-khối là Dân-Biểu Phạm-văn-Út. Các Dân-biểu ủng-
hộ Luật ủy-quyền về mặt pháp-lý cùng đồng ý cho rằng mặc
dù Hiến-pháp 1967 không đề-cập đến vấn-đề ủy-quyền nhưng
ngược lại Hiến-pháp cũng không hề có một điều-khoản nào
minh-thị cấm- đoán việc ủy-quyền. Do đó các vị Dân-biểu
này lập-luận rằng, theo nguyên-tắc đại tổng của Luật học
thì cái gì luật không cấm ta có quyền làm, và như vậy
Luật ủy-quyền không những không vi-hiến mà còn hợp hiến
và hợp lý nữa. Để chứng-mình cho lập-luận của mình Dân-
biểu Phạm-duy-Tuệ đã nêu án-lệ về vấn-đề này đó là vụ án
Willioud ngày 14.11.1915 ; Ông nói : "Pháp-dinh Liên-Bang
Thụy-Sĩ đã tuyên-phán như sau : mặc dù hiến-pháp không
có điều khoản rõ-rệt về vấn-đề này, nhưng không thể nghi
ngờ rằng trong những trường-hợp bất thường khi Hội-đồng
Liên-Bang (tức Chính-Phủ Thụy-Sĩ) có nhiệm-vụ ban-hành
những biện-pháp đặc-biệt cho công-ích đang bị đe dọa, Hội
Đồng không thể bị ràng buộc bởi hiến-pháp trong tình-trạng
cần thiết này".

Ngoài ra, dự-luật ủy-quyền còn một vấn-đề pháp-
lý nữa cũng được các Dân-biểu tranh-luận đó là vấn-đề có
thể đưa đến độc-tài của luật ủy-quyền. Để trả-phá nỗi lo
âu của mọi người cũng như của khối đối-lập là nếu Tổng-
Thống Nguyễn-Văn-Thiệu được toàn quyền hành-động thì Ông
sẽ nhân cơ-nội này mà đi đến chế-độ độc tài, Dân-Biểu Lê-
Quang-Liêm cho rằng vì danh-dự vì sự sống còn của đất nước,
không bao giờ Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu dám lạm dụng
quyền hạn của mình để hành-động như vậy, Ông nói "Vì khi
ở ngôi-vị Tổng-Thống ngôi-vị nguyên-thủ Quốc-gia, chắc-
chắn Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu cũng muốn mình trở thành
một vị anh-hùng để lưu-danh trong Lịch-sử muôn đời chứ không
thể muốn mình trở thành tội nhân của thế cuộc". Hơn thế
nữa, các Dân-biểu ủng-hộ dự-luật ủy-quyền còn lập-luận
rằng Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu độc tài thì những vị Dân-
Biểu đối-lập không thể nào vào được Hạ-viện này.

Trong khi các Dân-biểu ủng-hộ dự-luật ủy-quyền về mặt pháp lý lập luận rằng luật ủy-quyền không vi-hiến và cũng sẽ không đưa đến chế-độ độc-tài thì ngược lại các Dân-biểu chống-đối lại lập-luận trái hẳn và cho rằng luật ủy-quyền vi-hiến rõ ràng và họ lo-sợ rằng luật ủy-quyền sẽ đưa đến độc-tài.

2/ Lập-trường của Khối Dân-biểu chống đối dự-luật ủy-quyền :

Các vị Dân-biểu chống đối dự-án-luật ủy-quyền là các Dân-biểu thuộc các Khối Dân-tộc, Xã-hội do Dân-biểu Trần-văn-Tuyên làm Trưởng-Khối, Khối Dân-quyền do Dân-Biểu Nhan-Linh-Trang làm Trưởng-Khối và nhóm Quốc-Gia do Dân-Biểu Nguyễn-Văn-Bình làm Trưởng Nhóm.

Các vị Dân-biểu chống đối dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh pháp-lý đều cho rằng việc ủy-quyền không thể chấp-nhận được vì trong khuôn-khố Hiến-pháp 1967, sự ủy-quyền lập-pháp cho Tổng-Thống là điều trái với tinh-thần Hiến-pháp, làm thương-tôn đến bản-chất của chế-độ và có thể vì đó mà đưa đến sự gãy đổ của nền Đệ-Nhi Cộng-Hòa. Các vị Dân-biểu chống đối dự-luật ủy-quyền về mặt pháp-lý đều dựa vào điều 3 và điều 64 Hiến-pháp 1967 để lập-luận rằng việc ủy-quyền lập-pháp cho Tổng-Thống là vi-hiến rõ-ràng. Thật vậy, lập-luận của Dân-biểu Trần-Cao-Đề như sau :

"Điều 3 Hiến-Pháp đã minh-thị : Ba cơ-quan Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-Pháp phải được phân-nhiệm và phân quyền rõ-rệt... chúng tôi nhận mạnh câu : "Phải được phân nhiệm và phân-quyền rõ-rệt" vì câu này đã đủ buộc các cơ-quan này không được ủy-nhiệm và ủy-quyền cho nhau.

Thêm nữa, đoạn 1 của điều 39 Hiến-pháp đã minh-thị : " Quốc-hội có thẩm-quyền biểu-quyết các đạo-luật" và điều 64 Hiến-pháp minh-thị trong các trường-hợp đặc-biệt, Tổng-thống có thể ký các sắc-luật, sau đó Quốc-hội phê-chuẩn. Do đó quyền lập pháp luôn-luôn phải là của Quốc-hội.

Chiếu các điều 3, 39 và 64 Hiến-pháp, dự-án Luật ủy-quyền cho Tổng-thống là vi-hiến..."

Dân-biểu Trần-văn-Tuyên Trưởng-khối Dân-tộc Xã-hội cũng đồng ý rằng việc ủy-quyền hành-động cho Tổng-Thống là một việc vi-phạm nghiêm-trọng hiến-pháp 1967 và đồng thời vi-phạm những nguyên-tắc dân-chủ căn-bản. Ông nói : "Điều 64, theo đó : "trong các trường-hợp đặc-biệt, Tổng-Thống có thể ký sắc-luật tuyên-bố tình-trạng báo-động, giới-nghiêm hay khẩn trương trên một phần hay toàn lãnh-thổ". "Quốc-hội phải được triệu-tập chậm nhất 12 ngày kể từ ngày ban-hành sắc-luật để phê-chuẩn sửa đổi hay bác bỏ". Cách đây mấy hôm, Tổng-Thống đã sử-dụng quyền-hành đó khi ban-hành sắc-luật 271 sửa đổi luật số 10/68 ngày 5.11.1968. Như vậy nếu Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-Thống, lần này Tổng-thống sẽ khỏi phải xin Quốc-hội phê-chuẩn những biện-pháp ban-hành. Tôi thiết nghĩ làm như thế, chúng ta đã vi-phạm điều 64 của Hiến-pháp, vì việc lập-phép ủy-quyền cho hành-pháp tất cả mọi trách-nhiệm của quyền lập-phép là đi ngược lại với điều 3 của Hiến-pháp qui-định rằng : "Cơ-quan hành-pháp, lập-pháp và tư-pháp phải được phân-nhiệm và phân quyền rõ rệt". Vậy nếu Quốc-hội ủy-quyền cho hành-pháp thì nguyên-tắc căn bản phân-quyền phân nhiệm sẽ bị phản-bội một cách trắng trợn".

Ngoài ra Dân-biểu Nhan-Minh-Trang, Trưởng-Khối Dân-Quyền còn lập luận rằng sự ủy-quyền lập-pháp cho Chính-Phủ chỉ có thể quan-niệm được trong

khuôn-khó của chế-độ nghị-viện theo kiểu Anh hay chế-độ nghị-hội theo lối Thụy-sĩ, chứ trong khuôn khổ chế-độ Tổng-thống, 3 quyền lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp được xem l' a ngang nhau và độc-lập đối với nhau thì việc ủy-quyền không thể chấp-nhận được.

Thật vậy Ông nói : "... Sự ủy-quyền lập-pháp cho Chánh-Phủ chỉ có thể quan-niệm được trong khuôn khổ của chế-độ Nghị-viện theo lối Anh, hay chế-độ Nghị-hội theo lối Thụy-Sĩ, vì trong các chế-độ ấy, nhân-viên Chánh-phủ cũng là Dân-biểu Quốc-hội, cho nên Quốc-Hội có thể kiểm-soát được việc làm của nhân-vật được ủy-quyền và có thể lấy quyền lại lúc nào cũng được.

"Trong chế-độ Tổng-thống, ba quyền lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp được xem ngang nhau và độc-lập đối với nhau. Sự phân quyền rất rõ-rệt nên việc ủy-quyền không thể chấp-nhận được"....

Chúng ta đã thấy lập-trường của các vị Dân-biểu ủng-hộ và chống-đối dự-luật ủy-quyền về khía cạnh pháp-lý đối chọi nhau rõ-rệt, còn lập-trường của Khối Dân-biểu Độc-lập thì sao ?

3/ Lập-trường của khối Dân-biểu độc-lập đối với Dự-án Luật ủy-quyền. -

Ta đã biết Khối Dân-biểu Độc-lập là đồng tác-giả của Dự-luật Ủy-quyền mà Dân-Biểu Đố-Thống là Trưởng-khối, nên ý-kiến của Ông cũng coi như là ý-kiến đại-diện cho toàn khối. Khối Dân-biểu Độc-lập cũng ủng-hộ Dự-án-luật ủy-quyền như Khối Cộng-Hòa, nhưng lập-luận của Khối Độc-lập tỏ ra ôn-hòa hơn chứ không mạnh-mẽ, quyết-liệt như lập-luận của Khối Dân-biểu thân hành-pháp. Thật vậy lập-luận của Dân-biểu Đố-Thống như sau : "... Trước tình-thế đó, Tổ-Quốc-Lâm-nguy, chúng ta không thể

dừng-dưng được, trái lại chúng ta cần phải có những biện-pháp nhanh-chóng và hữu-hiệu để ngăn chặn cuộc xâm-lãng đó. Thủ-tục lập-pháp của chế-độ hiện-hữu tuy tốt đẹp nhưng phức-tạp và chậm-chạp, cho nên, ý-thức được trách-nhiệm của mình trước tình-thế nguy-kịch của đất nước, các Dân-biểu khác đồng tác-giả dự-án-luật, yêu-cầu được đem Dự-án-luật ra thảo-luận hôm nay. Dự-án-luật này chỉ trao cho Tổng-Thống quyền Lập-pháp trong thời-gian 6 tháng, chứ không trao toàn-quyền cho Tổng-Thống vì không phải là một Dự-án ngưng thi-hành Hiến-pháp. Các cơ-cấu của chế-độ vẫn còn, Quốc-Hội vẫn còn quyền kiểm-soát việc thi-hành Chánh-sách Quốc-gia của Chính-Phủ. Các sắc-luật mà Tổng-Thống ban-hành, nếu vi-hiến sẽ có thể bị đưa ra trước Tối-Cao Pháp-Viện.

Sau thời-gian 6 tháng, nếu các sắc-luật đã được ban-hành không còn thích-hợp thì Quốc-Hội có toàn quyền bãi-bỏ. Chúng tôi nghĩ rằng 6 tháng sẽ trôi qua nhanh-chóng..."

Đó là lập-trường của Khối Dân-Biểu Độc-lập mà Đại-diện là Dân-biểu Đổ-Thông Trương-Khối, nhưng còn lập-trường của các Dân-biểu độc-lập không khối thì sao ?

Dân-Biểu Độc-lập không khối chẳng hạn như Dân-Biểu Nguyễn-Hữu-Hiệu, tuy không chấp-nhận Dự-luật ủy-quyền nhưng Ông không đồng quan-điểm với các Dân-biểu đối-lập cho rằng Dự-luật Ủy-quyền vi-hiến, vi-luật, mà theo Ông, việc ủy-quyền của Quốc-hội cho hành-pháp không phải là một hành-vi vi-hiến, và cũng không phải là một hành-vi vi-luật. Thật vậy, Ông nói :

"Tôi xin xác định là tôi không chấp-nhận sự ủy-quyền theo Dự-luật số 21/72/HT2 và tôi cũng không chấp-nhận sự ủy-quyền theo dự-luật số 24/72/T2, nhưng tôi không thể nào tránh-né được vấn-đề.... để tôi nói rằng sự ủy-quyền của Quốc-hội đối với người lãnh-đạo Hành-pháp không phải là một hành-vi vi-hiến và cũng không phải là một hành-vi vi-luật".

Để giải-thích cho lập-trường này Ông đã lập-luận như sau :

"Hiến-pháp Việt-Nam là một hiến-pháp hoàn-toàn đặc thù và độc-độc. Chúng tôi muốn nhấn-mạnh đặc-thù và độc-độc, vì hiến-pháp Việt-Nam không giống bất cứ một bản văn hiến-pháp nào của bất cứ một Quốc-gia nào trên thế-giới.

" Hiến-pháp Việt-nam du-nạp tinh-hoa của hai chế-độ : Tổng-Thống chế và Nghị-Viện-chế. Trong suốt cả bản văn, quý vị thấy vừa có những điều khoản của chế-độ Tổng-Thống với mục-câu làm sao có một nền hành-pháp mạnh-mẽ và hữu-hiệu và ngược lại cũng có những điều-khoản để hạn-chế và bảo-vệ nền dân-chủ, vì luôn-luôn nhà lập-hiến e-ngại có sự độc-tài...

" Kết-qua đã đưa đến cho chúng ta một chế-độ du-nạp của cả hai chế-độ Tổng-thống-chế và Nghị-viện-chế. Chúng ta vừa chấp-nhận nguyên-tắc phân-quyền rõ-rệt của chế-độ Tổng-Thống-chế thì ngược lại, chúng ta cũng lại chấp-nhận nguyên-tắc phân-nhiệm điều-hòa của chế-độ Nghị-Viện-chế.....

" Như vậy thì cơ-bản của chế-độ của chúng ta không phải là chế-độ phân-quyền để rồi có thể đưa đến một kết-qua là không thể nào có sự ủy-nhiệm, không thể nào có sự ủy-quyền từ lập-pháp sang hành-pháp.

" Sự phân quyền rõ-rệt có nghĩa là sự
" phân quyền phải là nguyên tắc, mà nếu có sự ủy
" quyền thì sự ủy quyền này là một biệt lệ và
" cần phải ghi trong hiến-pháp. Ngược lại, chúng
" ta cũng không thể nói rằng chế độ của chúng ta
" là một thể chế tuân tủy Nghị-Viện chế, có nghĩa
" là sự ủy quyền là nguyên tắc mà nếu không có sự
" ủy quyền thì việc cấm chỉ sự ủy quyền đó cũng
" phải ghi vào trong hiến-pháp. Do đó chúng tôi
" thấy rằng quan niệm của thuyết trình đoàn thiếu
" sót khi chỉ dẫn nài một lý do : cái gì không
" cấm tức là cho phép...

" Như tôi đã trình-bày với quý vị, chế-
" độ của nền Đệ Nhị Cộng-Hòa này không phải là
" Tổng-Thống-chế mà cũng không phải là Nghị-Viện-
" chế. Nó là một chế-độ hỗn-hợp áp-dụng cả tinh-
" hoa của chế-độ Tổng-Thống-chế và chế-độ Nghị-
" viện-chế và do đó vấn-đề ủy-quyền không phải là
" một biệt-lệ cấm đoán.

" Vấn-đề thứ hai là đặt trong khung cảnh
" Pháp-lý của Việt-nam về thể-chế Việt-nam thì
" vấn-đề ủy-quyền có hợp hiến hay không cần phải
" tìm trong những điều khoản thành văn của Hiến-
" Pháp. Trong Hiến-Pháp có những điều khoản thành
" văn nào mặc nhiên cấm đoán sự ủy-quyền hoặc mặc
" nhiên cho phép ủy-quyền không ?

" Quả thật đã đọc trong Hiến-pháp, chúng
" tôi thấy có 3 điều nói về sự phân-nhiệm và điều
" hòa : Điều 43, Điều 45, Điều 46 đều là những
" điều khoản cho phép Tổng-Thống những quyền làm
" luật trong những trường-hợp đặc-biệt, và trong
" điều 33, 51 và 56 khi qui-định về những cơ-chế
" căn-bản của Quốc-gia, đều đặt trên một nền tảng
" của sự phân-nhiệm. Đó là tôi chưa muốn nói đến
" một cái quyền mà chỉ có được ở trong một thể-
" chế Nghị-viện, tức là quyền lật-đổ Chính-Phủ
" có ghi trong Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

" Thưa Quý Vị, như vậy thì các điều khoản
" thành-văn trong Hiến-pháp, nguồn gốc của chế-
" độ đệ II Cộng-Hòa đã có những nguyên-tắc của một
" sự phân-nhiệm và có thể đưa đến một sự ủy-quyền.
" Mặc dầu tôi quan-niệm như vậy, nhưng sự ủy-quyền
" đó vẫn phải được giải-thích bởi những nguyên-
" tắc tổng-quét của pháp-lý, vì rằng Hiến-pháp đã
" không minh-dịnh vấn-đề này. Hai nguyên-tắc phải
" bổ-túc lẫn nhau để muốn cho sự ủy-quyền hợp Hiến
" tính: thứ nhất là vấn-đề thiết-bách là luật. Vậy,
" nếu quý vị nào chấp-nhận sự ủy-quyền, ý-thức với
" lương-tâm một các thành thực rằng sự ủy-quyền
" này là một sự thiết-bách chúng ta cần phải làm
" vị tình-thế thiết-bách đòi hỏi thì quả thật
" hành-vi đó không phải là một hành-vi vi-hiến hay
" vi-luật. Và vấn-đề thứ tư chứng-minh cho lập-
" luận của chúng tôi là lý-thuyết của sự ủy-quyền.
" Thưa quý Vị, sự ủy-quyền có một lý-thuyết, mà sự
" ủy quyền của Quốc-hội đối với Tổng-Thống có phải đã
" đi ngược lại lý-thuyết của sự ủy-quyền hay không ?
" Chúng tôi cũng xin minh-xác và khẳng-định với
" quý vị rằng nếu Quốc-hội có ủy-quyền cho Tổng-Thống
" một phần nhiệm nào trong vấn-đề lập-pháp thì sự
" ủy-quyền này cũng không đi ra ngoài lý-thuyết
" của sự ủy-quyền, có nghĩa là Quốc-hội đừng bao
" giờ ủy-quyền cho Tổng-Thống quá thẩm-quyền của
" mình.

" Thứ đến là Tổng-thống có phải là người
" có năng cách để tham-dự việc làm luật hay không ?
" thì có những điều-khoản tôi đã chứng-minh đây
" đủ. Vậy mình ủy-một phần quyền của mình cho người
" có năng cách để làm một hành-vi mình muốn ủy-
" quyền là đã không đi ra ngoài lý-thuyết của sự
" ủy-quyền...".

Đó là lập-luận của Dân-Biểu Nguyễn-Hữu-niệu để
giải-thích rằng sự ủy-quyền là một hành-vi hợp-hiến và hợp
pháp và sau đây là lập-luận khác của Ông để bênh-vực cho
lập-trường không chấp-nhận Dự-án Luật Ủy-quyền :

"Nếu chúng ta đã ủy-quyền về kinh-tế, tài-chánh, an-ninh, quốc-phòng rồi thì chúng tôi thử hỏi Hạ-nghi-Viện chúng ta sẽ còn gì để làm ngoài một bộ hình luật, một bộ dân-luật, bộ luật lao-động ? Do đó chúng tôi thấy rằng chúng ta không thể chấp-nhận được mặc dù tôi đã ngay thẳng nói rằng sự ủy-quyền này hợp hiến và hợp-pháp. Vì vậy, tôi cũng chỉ xin đề-nghị với Thuyết-trình-đoàn, nếu có thể, xét lại và hạn-chế lại đến mức tối-đa sự ủy-quyền và qui-định một cách rõ-rệt hơn nữa trong văn từ của dự-luật ủy-quyền..."

Đó là lập-trường của Hạ-nghi-viện đối với luật ủy-quyền về khía-cạnh pháp-lý và sau đây chúng ta sẽ xem qua lập-trường của Thượng-Nghi-Viện.

B.- Lập-trường của Thượng-Nghi-Viện :

Đối với dự-luật ủy-quyền hành-động cho Tổng-Thống trong thời-gian 6 tháng, các Nghị-sĩ chia làm ba phe : ủng-hộ, chống-đối và ủy-quyền hạn-chế. Lập-trường chống-đối hoàn-toàn, đại-diện Thuyết-trình-viên là Nghị-sĩ Phạm-văn-Tâm ; lập-trường ủng-hộ triệt-đé, đại-diện Thuyết-trình-viên là Nghị-Sĩ Trần-văn-Quá, và lập-trường thứ ba là lập-trường dung-hòa nghĩa là có ủy-quyền nhưng ủy-quyền hạn-chế, đại-diện là Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung, Trưởng Nhóm Độc-Lập tại Thượng-Viện.

Sau đây chúng ta sẽ xem qua 3 lập-trường đó về khía cạnh pháp-lý của vấn-đề.

1/ Nhóm Nghị-sĩ ủng-hộ dự-luật ủy-quyền :

Nhóm Nghị-Sĩ ủng-hộ dự-luật ủy-quyền không ai khác hơn chính là các vị Nghị-sĩ đồng-tác-giả dự-án luật ủy-quyền nguyên-thủy mà trong số đó Nghị-sĩ Trần-văn-Quá, Chủ-tịch Ủy-Ban Canh-Nông tại Thượng-Viện, đại-diện cho khuynh-hướng ủng-hộ dự-luật ủy-quyền, cho rằng ủy-quyền trong hiện-tình đất nước là một hành-vi cần thiết. Thật vậy, Ông nói :

"Theo trào-lưu tiến-hóa chung của thế-giới, sự ủy-quyền khi đất nước lâm nguy là một việc cần-thiết, Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa cũng nằm trong khuynh-hướng đó với điều 64 và các hành vi lập-pháp trong những năm qua cũng nói lên chiều-hướng này". Nghị-sĩ Quát còn đề-nghị mọi tiểu tiết hoặc thủ-tục đều có thể tạm gác chờ khi thanh bình trở lại.

Ngược lại, nhóm Nghị-sĩ chống-đổi luật ủy quyền cũng đồng quan-điểm với nhóm Dân-biểu chống đổi luật ủy-quyền tại Hạ-nghị-viện và cũng cho rằng ủy-quyền là một hành-vi vi-luật, vi-hiến.

2/ Nhóm Nghị-Sĩ chống-đổi Dự-luật ủy-quyền :

Các vị Nghị-sĩ chống-đổi dự-luật ủy-quyền chính là các nghị-sĩ thuộc các liên-danh đôi-lập, trong đó có thể kể Nghị-sĩ Nguyễn-văn-Chức, Trần-Duy-Đôn, Võ-Văn-Truyện, Vũ-Văn-Mẫu, Phạm-văn-Tâm v.v..

Nghị-sĩ Phạm-văn-Tâm đại-diện cho những quan-điểm và chính-kiến của các Nghị-sĩ không tán thành dự-luật ủy-quyền đã cho rằng nếu ủy-quyền là Quốc-hội từ-nhiệm và hết quyền, ủy-quyền là vi-phạm hiến-pháp, là vi-phạm những nguyên tắc dân chủ hiến định. Nghị-sĩ Phạm-văn-Tâm còn cho rằng nếu chấp nhận dự luật ủy-quyền thì quốc-hội chỉ còn cách "ngồi chơi xơi nước" và trở thành một loại trang trí vô bổ. Còn Quốc-Hội thì mới còn hàng rào ngăn Hành-pháp lạm quyền, vì vậy ủy quyền cho Hành-pháp là xóa bỏ tính cách phân nhiệm của ⁹ *ở quan lập* chiến-tranh đối phó với Cộng-San không bao giờ là một vấn đề độc quyền của tướng lãnh dù tướng lãnh đó là một Ông Tổng-Thống. Chính-trị của nước lại càng không phải là một vấn đề độc quyền của *những* nhà quân-sự chuyên môn".

pháp, hành pháp

Hơn nữa Nghị-sĩ Tâm còn thắc-mắc về giá-trị cứu nước của dự-luật ủy-quyền, Ông cho rằng vấn-đề không phải là thêm quyền mà là vận-dụng quyền đã có và áp-dụng các biện-pháp sao khỏi phát-sinh ra các vấn-đề khác gây thêm xáo-trộn và đổ vỡ.

Ông kết-luận, dự-luật ủy-quyền chính là một dự-luật "khốn nước".

Ngoài ra, Nghị-sĩ Nguyễn-Huy-Chiếu, đề bênh-vực cho lập-trường chống-đối dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh pháp-lý cũng đã lập-luận rằng :

"Hiến-pháp Việt-nam 1967 là một Hiến-pháp cương-tính thừa-nhận minh-thị nguyên-tác phân-quyền rõ-rệt (điều 3 : ba cơ-quan lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp phải được phân-nhiệm và phân-quyền rõ-rệt). Hiến-pháp 1967 không có điều-khoản nào minh-thị chấp-nhận cũng như cấm-đoán sự ủy-quyền lập-pháp. Mặc dù không có điều-khoản minh-thị cấm-đoán, nhưng trong khung-cảnh và theo tinh-thần hiến-chế 1967, người ta phải suy-luận rằng Việt-nam Cộng-hòa không chấp-nhận sự ủy-quyền lập-pháp".

Cũng đứng trong hàng ngũ chống-đối dự-luật ủy-quyền, Nghị-sĩ Vũ-văn-Mẫu, Liên-danh Hoa-sen đã trình-bày khái-quát về những nhược-điểm làm yếu-thế chính-trị của miền Nam tự-do khi ủy-quyền cho Tổng-Thống Thiệu, là một nhà lãnh-đạo đã có dự-thừa quyền hành từ lâu rồi. Cũng theo lập-trường của Nghị-sĩ Mẫu, vấn-đề quan-trọng đặt ra không phải là biểu-quyết hay không biểu-quyết dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống Thiệu mà chính là sự việc Quốc-hội Việt-nam Cộng-hòa khi từ bỏ trách-vụ lập-pháp có phải là phản-bội lịch-sử và dân-tộc không ? Và nhân-danh Liên-danh Hoa-sen, nghị-sĩ mẫu cực-lục phản-đối dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống Thiệu.

3/ Nhóm Nghị-sĩ Độc-lập :

Lập-trường của nhóm Nghị-sĩ độc-lập là một lập-trường dung-hòa hai quan-điểm ủng-hộ và chống-đối, nghĩa là nhóm độc-lập không chống-đối mạnh mẽ dự-luật ủy-quyền nhưng cũng không chấp-nhận nội-dung ủy-quyền toàn-phần của dự-luật ủy-quyền nguyên-thủy, mà lập-trường của nhóm Nghị-sĩ độc-lập là chỉ chấp-nhận ủy-quyền hạn-chế trong hai lãnh-vực an-ninh và quốc-phòng mà thôi.

Đại-diện cho lập-trường của nhóm Nghị-sĩ độc-lập tại Thượng-viện đối với dự-luật ủy-quyền, Nghị-sĩ Đặng-văn-Sung đã trình-bày quan-điểm của nhóm như sau : "Đồng thời với nhu-cầu phải đẩy lui cuộc xâm-lăng của Bắc-việt. Việt-Nam Cộng-Hòa còn có nhu-cầu phải luôn-luôn chuẩn-bị một thể điều-dinh thuận-lợi để bảo-đảm một nền hòa-bình trong tự-do và dân-chủ.

Các tác-giả của dự-luật ủy-quyền trong sự quyết-tâm đẩy lui cuộc xâm-lăng đã quá coi nhẹ nhu-cầu thứ hai đó, khi ủy-quyền một cách bao quát, ủy-quyền một cách thiếu dè dặt, không phân-định rõ ràng những lãnh-vực cần thiết nào và không minh-bạch bảo-vệ Hiến-pháp cũng như bảo vệ các cơ-cấu dân-chủ hiện-hữu. Đó là một điểm sơ-hở quan-trọng ; điểm sơ-hở quan-trọng đó, trong giai-đoạn quyết-liệt này là một cơ-hội bằng vàng để cho những kẻ thù của chế-độ mượn vào đó để đâm vào lưng chiến-sĩ và đánh nốt chế-độ dân-chủ..... Nhưng chúng tôi tin-tưởng rằng việc đã đến nước này thì chỉ có Thượng-Viện là nơi độc nhất còn có thể đặt lại vấn-đề cho chính xác, đứng với ý muốn của đa-số, bởi vì Thượng-viện là nơi phải có đủ lương-tâm chính-trị để đặt quyền lợi của Quốc-gia lên trên quyền lợi của phe phái và cũng là nơi độc nhất còn lại có trách-nhiệm chính-trị để tiên-liệu và ước-lượng những kết-quả tai-hại....

tai-hại nếu có một cuộc khủng-hoàng chính-trị nội-bộ lúc này. Đó là tinh-thần của chúng tôi khi cùng với quý vị Nghi-sĩ Hoàng-Xuân-Tửu, Nguyễn-Ngọc-Kỷ, Trần-Thế-Minh, Hoàng-Thế-Phiệt và Nguyễn-Thôn-Độ đề-nghị bản tu-chính. Bản tu-chính chỉ có một điểm : ủy-quyền hạn-chế vào lãnh-vực quốc-phòng và an-ninh, còn lại bảo-vệ các cơ-cấu dân-chủ hiện-hữu hoàn-toàn nguyên- vẹn... Chúng tôi quan-niệm rằng đến giai-đoạn quyết-liệt này, mọi đại-diện dân-cư - thân hành-pháp cũng như đối-lập - cũng như độc-lập đều phải có một lập-trường chính-trị minh-bạch đối với các vấn-đề trọng đại. Bởi vì nếu chỉ lấy pháp-lý để bàn việc chống xâm-lãng, thì chúng tôi sợ rằng quốc-dân sẽ ví chúng ta với đám hủ-nho thời Minh-Mạng, Tự-Đức, lấy đạo-lý hủ-nho mà bèn việc chống ấy, và cũng như đám hủ-nho đó rất có thể để mất nước một cách rất hợp với học lý, rất hợp với các tập tục và án-lệ dân-chủ trong sách vở. Hơn nữa quốc-dân còn sẽ có thể cho rằng có những đại-diện dân-cư mượn các lý-luận pháp-lý để tránh né và che đậy những tham-vọng và âm-mưu đen tối...".

Chúng ta vừa lược qua lập-trường của Hạ-nghị-viện và Thượng-nghị-viện đối với khía cạnh pháp-lý của dự-luật ủy-quyền, còn lập-trường của dự-luận quần-chúng qua báo-chí thì sao ?

C.- Lập-Trường của Báo-chí.

Lập-trường của báo-chí cũng là lập-trường của quần-chúng ; nhưng dự-luận quần-chúng lại không mấy quan tâm đến dự-luật ủy-quyền, do đó báo chí rất ít bày tỏ lập-trường, ngoại trừ công việc tường-thuật lại một cách trung thực cuộc thảo-luận và biểu-quyết dự-luật ủy-quyền tại Lương-viện Quốc-dội.

Hơn thế nữa, dân chúng lại còn tỏ ra rất e dè đối với dự-luật ủy quyền. Bằng chứng là các đoàn-thể tôn giáo, như Công-giáo và Phật-giáo chẳng hạn, đại-diện cho đại đa số các tầng-lớp dân chúng, đã không ngần ngại thẳng thắn tuyên-bố đứng ngoài "Luật Ủy-quyền".

Thật vậy dự-luận hàng Giáo-phẩm và giáo-dân Công-giáo đều tỏ vẻ không hài lòng khi thấy một vài Nghị-sĩ đã cố tình lôi cuốn Giáo-hội vào vòng chiến bằng cách phao truyền tin-tức rằng Tòa Tổng Giám-Mục Saigon và nhóm trí-thức Công-giáo Pax Romana đều ủng-hộ thái-độ của cụ Huyện và các Nghị-sĩ chống đối Luật Ủy-quyền. Một Sacerdotis tên tuổi trong nhóm trí thức Công-giáo Pax Romana đã cho biết là Giáo-hội Công-giáo Việt-nam hoàn-toàn đứng ngoài vụ Luật ủy-quyền, và lập-trường của một vài giáo-dân hoạt-động trong ngành Lập-pháp không phải là lập-trường của Giáo-hội. (Chính-Luận ngày 4.6.72)

Về phía Phật-giáo, Thượng-tọa Thiên-Hoa, Viện-Trưởng Hội-Đồng Viện Hóa-đạo Ấn-quang đã nói với Ký-giả rằng Ông : "không có ý-kiến gì về việc Quốc-hội bác bỏ hay ủng-hộ dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống Thiệu".

Sự lơ-là của dự-luận quần chúng đối với dự-luật ủy-quyền cũng đã được Nhật-báo Lâm-Dân nhận thấy như vậy và đã nhận xét rằng : "Văn-đề Luật ủy-quyền thực ra chỉ sôi-nổi ở Nghị-trường. Dự-luận quần chúng hình như không mấy chú ý tới. Báo-chí chỉ tường-thật ý-kiến của các Dân-Biểu, Nghị-sĩ chứ rất ít bình-luận. Có thể đó là một văn-đề cảm kị, nói đến, sợ láo bị tiện-thu. Cũng có thể là người dân đã chán-chường chịu đựng không còn muốn có phản-ứng : Hành-pháp được ủy-quyền hay không được ủy-quyền, ai đi lính vẫn đi lính, ai đóng thuế vẫn đóng thuế, ai bị bắt vẫn bị bắt..." (Lâm-Dân ngày 11 và 12.6.1972).

Tuy nhiên rất ít báo-chí bình-luận không có nghĩa là không có một tờ báo nào bình-luận cả, mà thực sự vẫn có một vài tờ bày-tỏ lập-trường của mình đối với dự-luật ủy-quyền và người ta thấy lập-trường này chia làm hai rõ-rệt, hoặc ủng-hộ hoặc chống-đối dự-luật ủy-quyền lập-pháp cho Tổng-Thống.

1/ Lập-trường ủng-hộ Dự-luật ủy-quyền của báo-chí :

Lập-trường ủng-hộ dự-luật ủy-quyền lập-pnáp cho Tổng-Thống mạnh mẽ nhất có thể nói là Nhật-báo Hòa-bình. Thật vậy có thể nói suốt trong thời-gian Quốc-hội Lương-viện thảo-luận và biểu-quyết Dự-án-luật ủy-quyền, ngày nào Hòa-bình cũng có một bài để đả phá lập-luận của phe chống Luật ủy-quyền.

Về khía-cạnh pháp-lý của dự-luật ủy-quyền, Nhật-báo Hòa-bình đã thẳng-thắn nói rằng những gì Hiến-Pháp không cấm thì có thể làm được, mà còn hơn thế nữa dù Hiến-Pháp có minh-thị cấm ủy-quyền đi nữa thì Quốc-hội cũng vẫn có thể ủy-quyền được.

Thật vậy, trong mục "tin ghi vội" do Thọ Đá và Bút chỉ phụ-trách trong số báo đê-ngày 22. 5.1972, Bút chỉ lập-luận rằng: "Phạm những gì Hiến pháp không cấm ủy-quyền thì có thể ủy-quyền được..."

Hiến-pháp hiện tại làm từ 1967, hồi đó Tổ-quốc đang thắng-lợi, chứ không lâm-nguy như hiện nay, nên không qui-dịnh việc ủy-quyền cho Tổng-Thống. Xã-hội đê ra Hiến-pháp, Hiến-pháp không đê ra xã-hội. Hiến-pháp ra đời vào lúc tổ-quốc không lâm-nguy thì không có điều-khoản nói về sự lâm-nguy. Bây giờ Tổ-quốc lâm-nguy thì Quốc-hội cứ việc ủy-quyền cho Tổng-Thống để đối-phó với tình-trạng lâm-nguy không cần biết việc ủy-quyền có hợp hiến hay không. Quốc-hội cũng giống như một người thợ may, năm 1967 làm ra Hiến-pháp cũng như may cho xã-hội một cái áo. Nay xã hội đã đổi khác, kích thước chiếc áo cũ không hợp thời nữa, quốc-hội phải thích ứng với tình trạng tổ quốc lâm nguy, át cần kích thước cũ của cái áo đã-may từ 5 năm trước.

"Hình như Thượng-viện sẽ thảo-luận về Luật ủy-quyền cho Tổng-Thống vào thứ sáu tới, Bút chỉ hy vọng từ nay đến hôm đó, mỗi ngày sẽ có một bài bình-vực việc ủy-quyền cho Tổng-Thống, đánh tan tất cả mọi luận cứ của đối-phương...".

Ngoài Hòa-bình ra, vài Nhật-báo khác như Xây-dựng, Quật-Cường, Thăng-Tiến v.v... cũng ủng-hộ dự-án luật ủy-quyền cho Tổng-Thống.

Thật vậy Quật-Cường ngày 13.5.1972, trong mục "đối-lập với Tổ-quốc", Vũ-Nhu-Hải đã bày tỏ lập-trường ủng-hộ dự-luật ủy-quyền của báo như sau :

"...Theo ý tôi, nếu lúc này các Dân-biểu Nghị-sĩ còn khư khư ôm lấy cái quyền làm luật cố tình tạo thêm khó-khăn cho Hành-pháp, chắc chắn một ngày nào đó các chiến-sĩ tiên-tuyến sẽ nổi-giân có thể nói, việc các Dân-biểu, Nghị-sĩ từ chối dành cho Hành-pháp sự hậu-thuần tới đa là một hình-thức đâm sau lưng các chiến-sĩ ngoạn-mục và hợp-pháp nhất...".

2/ Lập-trường chống-đối dự-luật ủy-quyền của báo-chí :

Trong số các Nhật-báo chống-đối dự-luật ủy-quyền, người ta thấy có : Sóng-thần, Đuốc-Nhà Ném, Đại-Dân-tộc, Lâm-Dân v.v...

Thật vậy, Đuốc Nhà-Nam ngày 17.5.1972, t trong mục ý-kiến, Trần-Tấn-Quốc đã đồng ý với các Dân-biểu và Nghị-sĩ chống đối dự-luật ủy-quyền về pháp-lý ở điểm muốn được ủy-quyền, Tổng-Thống Thiệu cần phải có văn-thư chính-thức yêu-cầu Quốc-Hội ủy-quyền cho mình và do đó Đuốc Nhà-Nam đã bày tỏ sự chống đối này bằng một sự ngạc nhiên :

"... Điều đáng chú ý và ghi nhận là một trường-hợp bất thường mới thấy xảy ra trong một nước dân-chủ và dưới chế-độ Tổng-Thống. Nghĩa là Tổng-Thống không yêu-cầu Quốc-hội ủy-quyền bằng văn-thư chính-thức, mà lại chính một nhóm Dân-Biểu và Nghị-sĩ soạn-thảo và ủng-hộ dự-án-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống trong sáu tháng..."

Bày tỏ lập-trường chống đối một cách rõ-rệt hơn, Báo Đại-Dân-Tộc ngày 8.6.1972 trong mục Quan-điểm đã lập luận rằng : "...Chế-độ nào, muốn tồn-tại, cũng phải dựa trên hai nền móng : tư-cách pháp-lý và hậu-thuần nhân-dân. Lý-tưởng là có được cả hai, nhưng tối thiểu phải giữ được một.... Đầu là ủy-quyền "lớn" hay ủy-quyền "nhỏ", luật ủy-quyền chỉ có thể làm tiêu hao tư-cách pháp-lý của chế-độ và đó là một hậu-quả vô cùng nguy-hiêm trong giai-đoạn này..."

Cũng cùng một lập-trường chống đối dự-án luật ủy-quyền, nhật-báo Sóng-Thần ngày 21.5.1972 đã bày tỏ sự lo-sợ rằng ủy-quyền trong giai-đoạn này thì Tổng-Thống sẽ mất danh-nghĩa chống lại chế-độ độc tài Cộng-sản, là mắc mưu Cộng-sản :

"... Nhưng ở Việt-nam, không phải bây giờ mới có chiến-tranh, chiến-tranh đã có từ lâu. Hiến-Pháp của Việt-nam Cộng-Hòa cũng được dựng lên trong chiến-tranh. Nhằm ổn-định chế-độ để đối đầu với chiến-tranh. Việc phân-quyền dù chỉ phân quyền về hình-thức, giữa lập-pháp, hành-pháp, tư-pháp và báo-chí, không phải là việc làm cản-trở Tổng-Thống đương-đầu với chiến-tranh mà đích ra là để cho Tổng-Thống có danh-nghĩa chống lại chế-độ độc tài Cộng-sản. Nay thì chiến-tranh đã gần tới ngày ngã ngũ, phe bên kia đang ráo-riết vận-động với Mỹ là phải hủy-bỏ Cơ-chế Tự-do của miền Nam đi, họ mới chịu ngưng bắn, thì đúng lúc đó Tổng-Thống xin được ủy-quyền để cai-trị đất nước bằng sắc-luật

thay cho những đạo-luật. Đã nhiều lần Tổng-Thống công-khai tuyên-bố "cá-nhân của Ông không có nghĩa gì, Ông sẵn sàng rút lui khi hòa-bình trở lại". Và trong 8 điểm đề-nghị hòa-bình với phe bên kia điều đó đã được minh-định. Vậy thử hỏi, trong khi Tổng-Thống đang có trong tay sự ủy-quyền, mà hòa-bình trở lại, Ông phải giữ lời hứa để sự ra đi, thì đất nước này sẽ ra sao ? Chúng tôi tin rằng Tổng-Thống Thiệu là người đã nghĩ đến điều đó. Xin hãy cân nhắc thật thật trọng, để nhân dịp rầy tao ra cho Quốc-hội và báo-chí có những tiếng nói đề kháng, để nêu cao giá-trị tự-do của miền Nam này."

Chúng tôi vừa trình-bày xong khía cạnh pháp-lý của Luật ủy-quyền số 005/72, nhưng luật ủy-quyền 005/72 còn một khía cạnh khác cũng không kém phần quan-trọng đó là khía cạnh thực tế của nó mà chúng tôi sẽ trình-bày sau đây.

CHƯƠNG II

Luật ủy quyền 005/72 : khía cạnh thực tế

Về khía cạnh thực tế của Luật ủy quyền 005/72, phe chống đối thì cho rằng việc ủy quyền không cần thiết, vì hiện tại Tổng-thống đã có quá dư thừa quyền-hành để tận dụng nhân-lực, vật-lực để đối-phó với tình-thế ; trong khi đó phe ủng-hộ lại lập-luận rằng việc ủy quyền trong giai-đoạn hiện-tại rất cần thiết để hành-pháp có thể kịp thời ban hành những biện pháp thích nghi để cứu nguy đất nước.

Dù sao thì Luật ủy quyền 005/72 cũng đã được Tổng-Thống Thiệu ban-hành ngày 28.6.1972 và do đó bắt buộc mọi người dân đều phải chấp-nhận tuân theo những điều khoản và thi-nành những biện-pháp đã được minh-thị đề-cập trong các sắc-luật mà Tổng-Thống đã ban-hành trong khuôn-khố Luật Ủy-quyền 005/72 cho phép.

Như vậy trong Chương II này, chúng tôi sẽ trình bày trước hết là các lập-luận bênh-vực cũng như chống đối luật ủy-quyền 005/72 về khía cạnh thực-tế tại Trường-viện Quốc-Hội cũng như trong dân chúng qua báo-chí, sau đó là phân liệt-kê các sắc-luật đã được Tổng-Thống ban-hành và phản-ứng của dân chúng đối với các sắc-luật đó và cuối cùng là một vài thành-quả do các sắc-luật đó đem lại.

MỤC I. - GIAI-ĐOẠN TRƯỚC KHI CÓ LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72 .

Giai-đoạn này là giai-đoạn của các cuộc tranh-luận về mọi khía cạnh của luật ủy-quyền 005/72 ; nơi bật nhất là hai khía cạnh pháp-lý và thực-tế của vấn-đề. Các cuộc tranh-luận về khía cạnh pháp-lý chúng tôi đã trình-bày xong ở phần trên, bây giờ chúng tôi xin trình-bày tiếp theo là những cuộc tranh-luận về khía cạnh thực-tế của luật ủy-quyền 005/72 cùng những khó-khăn trong việc vận-động quần chúng của hành-pháp để có được luật ủy-quyền 005/72.

Đoạn I : Các lập-trường và dự-luận về khía-cạnh thực-tế của Luật Ủy-quyền 005/72 :

Đó là các lập-trường của các Dân-biểu và Nghị-sĩ, những người có trách-nhiệm trực-tiếp trong việc ủy-quyền cho Tổng-Thống ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết trong thời-gian 6 tháng để đối-phó với hiện tình đất nước.

A.- Lập-trường của Hạ-nghị-viện đối với khía cạnh thực-tế của Luật ủy-quyền 005/72.

Cũng như khía cạnh pháp-lý của vấn-đề, chúng ta sẽ xem qua lập-trường của các Khối Dân-biểu bênh-vực, chống đối cũng như lập-trường của Khối Độc-lập đối với khía cạnh thực-tế của Luật ủy-quyền 005/72.

1/ Lập-trường của Khối Dân-biểu bênh-vực dự-luật ủy-quyền :

Các Dân-biểu bênh-vực dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực-tế cũng vẫn là các Dân-biểu đã bênh-vực dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh pháp-lý mà chúng tôi đã trình-bày ở phần trên, tức là 82 Dân-biểu tác-giả của dự-luật ủy-quyền thuộc các Khối Cộng-Hòa và Độc-Lập vậy.

Đại-diện cho các Dân-biểu bênh-vực Dự-luật ủy-quyền là Dân-biểu Phạm-Duy-Tuê, Thuyết-trình-viên.

Theo Dân-biểu Phạm-Duy-Tuê, khía cạnh thực-tế của dự-luật ủy-quyền cần phải nói đến hơn cả là khía cạnh cấp thiết của vấn-đề và chính sự cấp thiết này đã phát sinh ra 2 nhu-cầu đó là
nhu-cầu....

nhu-cầu cần huy-động tài-nguyên để cứu trợ nhằm ổn -định hậu-phương và nhu-cầu cần phải có một quyền hạn rộng-rãi để đối-phó với những thủ-đoạn bất-chính của bọn gian-thương và với thực trạng xuất-cảng 4% trên một tỷ-lệ nhập cảng 96%. Do đó tăng cường quyền hạn cho hành-pháp là một nhu-cầu có thực và cấp thiết. Thật vậy, Dân-biểu Phạm-Duy Tuệ lập-luận như sau : "Bước sang khía cạnh cấp thiết của vấn-đề, chúng tôi có nghĩa vụ trình-bày với quý vị về nhu-cầu hiện trạng của chúng ta bây giờ như thế nào. Chúng tôi đồng ý với quý vị là Tổ-quốc đã bớt lâm-nguy, nhưng không có nghĩa là chúng ta hết lâm-nguy....Chúng tôi chỉ muốn trình bày cùng quý vị về một khía cạnh hết sức rõ ràng, đó là khía-cạnh ổn-định hậu-phương, trong đó có một yếu-tố mà chúng tôi muốn nói đến là nhu-cầu cần huy-động tài-nguyên để cứu-trợ. Chúng tôi xin nhấn mạnh ở khía cạnh xã-nội tức là việc cứu-trợ đồng-bào chiến-nạn.

"Theo chúng tôi được biết thì hàng ngày Chính-phủ phải trợ-cấp tới 37 triệu bạc cho việc cứu-trợ đồng bào chiến-nạn, và nếu việc cứu-trợ này kéo dài hàng năm thì số đội ngân sẽ lên khoảng 15 tỷ

"Riêng chúng tôi đã được nghe những tiếng than oán rằng chúng ta không cứu trợ đúng mức.

"Kính thưa quý vị phương-tiện đâu để cứu trợ đúng mức trong lúc số đội-ngân càng ngày càng gia-tăng ? Đó là cả một sự nã-nề đối với hiện-trạng đất nước trong lãnh-vực kinh-tế và tài-chánh.

"Chúng tôi xin nói đến nhu-cầu thứ hai là nhu-cầu cần phải có một quyền hạn rộng-rãi để đối phó với những thủ-đoạn bất chính của bọn gian-thương và với thực-trạng xuất cảng 4% trên một tỷ-lệ nhập cảng 96%..."

Ngoài ra, cũng đứng về phía ủng-hộ dự-luật ủy-quyền, Dân-biểu Trần-Thăng-Thước lập-luận rằng chỉ có hành-pháp mới có thể hành-động hiệu-quả và mau chóng để đối-phó với tình-thế. Thật vậy, Ông nói : "Với Luật ủy-quyền chúng ta có cứu nước được không ? Chúng tôi xin thưa rằng không. Nhưng tôi xin thưa cùng quý vị, lịch-sử đã từng chứng-minh những gì liên-quan đến nền an-ninh hay đến sự sống còn của một Quốc-gia bao giờ cũng đòi hỏi một sự tập trung quyền-lực vào tay những người trách-nhiệm, những người lãnh-đạo Quốc-gia. Nói cách khác, chỉ có hành-pháp mới có thể hành-động hiệu-quả và mau chóng để đối phó với tình-thế, với những vấn-đề do chiến-tranh gây ra và tự bản-chất, nó đòi hỏi một biện-pháp mau và mạnh. Quốc-hội chúng ta, với những thủ-tục làm luật nặng nề và chậm chạp khó có thể kịp thời ban-hành những biện-pháp thích-nghi để cứu nguy đất nước. Hơn nữa sự ủy-quyền này đã được đem ra áp-dụng trong thời Đệ I và Đệ II Thế-chiến khi những nước bị xâm-lăng và chống xâm lăng như Pháp, Anh và Hoa-Kỳ.

"Vậy thì sự ủy-quyền chắc chắn không xa lạ và mới mẻ gì, mà trái lại đó là một biện-pháp thích-ứng khi tình thế đòi hỏi...".

Trong khi các Dân-biểu ủng-hộ dự-luật ủy-quyền đều công-nhận tình-thế hiện tại là cấp thiết, do đó, Quốc-hội cần phải ủy-quyền cho Hành pháp để Tổng-Thống có rộng quyền để hành-động kịp thời và có hiệu-quả, thì ngược lại các Dân-Biểu thuộc các Khối Độc-lập chống-đối dự-luật ủy-quyền không đồng ý như vậy, mà theo các Dân-biểu này, trong tình-trạng chiến-tranh đã kéo dài từ lâu của nước nhà, Tổng-thống đã có quá nhiều quyền-hành rồi nên không cần phải có thêm quyền nữa và như vậy việc Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-thống chỉ là một hành-vi trốn-tránh trách-nhiệm của các vị đại-diện dân-cử mà thôi. Chúng ta sẽ xem qua lập trường này sau đây :

2/ Lập-trường của các khối Dân-biểu chống-đối
Dự-luật ủy-quyền :

Các vị Dân-tiểu chống-đối dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh thực-tế cũng vẫn lên các vị Dân-biểu thuộc các khối Dân-tộc Xã-hội, Dân-Quyền và Nhóm Quốc-gia mà chúng tôi đã trình-bày ở phần khía cạnh pháp-lý của vấn-đề ở trên.

Về khía cạnh thực-tế của dự-luật ủy-quyền, Dân-biểu Trần-văn-Tuyên, Trưởng Khối Dân-tộc Xã-Hội cho rằng việc ủy-quyền không những không cần thiết mà còn phương hại cho cuộc đấu tranh của Việt-Nam Cộng-Hòa nữa. Ông nói : "Về mặt thực tế, chúng tôi cho rằng việc ủy-quyền không những không cần thiết mà lại còn phương hại cho cuộc tranh-đấu của Việt-Nam Cộng-Hòa.

"a) Không cần thiết vì Tổng-Thống đã có những quyền hiến-định hết sức rộng rãi. Ngoài quyền thông-thường của một chế-độ tương-tự chế-độ Tổng-Thống của các nước, Tổng-Thống còn được điều 64 Hiến-pháp cho sử-dụng những quyền hành đặc-biệt trong những trường-hợp đặc-biệt như trường-hợp hiện tại. Tổng-Thống cũng còn thêm những quyền hành đặc-biệt qui-định bởi những sắc luật năm 1964, 1965, 1968, 1970 vẫn còn hiện hành.

Quốc-Hội cũng luôn-luôn sẵn sàng giúp Tổng-Thống khi cần giải-quyết mau lẹ một nhu-cầu lập-pháp.

"b) Có hại vì : - Làm cho dự-luận quốc-tế hiểu lầm về bản chất dân-chủ của chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa ;

"- Gây hoang-mang trong quốc-dân vì cuộc vận-động ủy-quyền manh-nha thiết-lập một chế-độ độc tài sau cuộc bầu-cử độc diễn ;

- Sự ủy-quyền đặt ra một tiền-lê phản dân-chủ ;

- Việc ủy-quyền gây chia rẽ trầm trọng trong hàng ngũ những người Quốc-gia, trong Quốc-hội, giữa lập-pháp và hành-pháp ;

- Đối với một Hành-pháp thiếu uy-tín, thiếu sáng-suốt, bị áp-lực quốc-tế nặng nề, trao quyền-hành quá rộng rãi mà không có sự kiểm-soát và giúp-đỡ của Quốc-hội thì sẽ có nguy-cơ những biện-pháp độc-đoán, bừa bãi, đưa 17 triệu dân miền Nam này vào một cuộc phiêu-lưu mạo-hiêm.

"Vì những lý-do nói trên, Khối Dân-Tộc Xã-Hội quyết-định chống lại dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống..."

Ngoài ra, Dân-biểu Nguyễn-Trọng-Nho trong nhóm Quốc-gia còn phân-tách từng lãnh-vực một trong các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh để cho rằng việc ủy-quyền là không cần thiết.

Thật vậy, Ông lập-luận như sau : "Nói đến sự thiết-tách của tình-thế :

"Về an-ninh, quốc-phòng, chúng tôi nhận thấy Tổng-Thống đã có quá nhiều quyền hành để làm bất cứ điều gì cần-thiết để cứu vãn tình-trạng nguy-ngập về quân-sự của chúng ta..."

"Các ủy-ban An-ninh Tỉnh, Đô, Thị và Xã vẫn còn tồn-tại. Các Ủy-ban này có thể bắt giam cả những người mà tòa-án đã trả lại tự-do vì thấy vô-tội..."

"Về lãnh-vực quốc-phòng, với luật Tổng-dộng-viên, Tổng-Thống đã ban-hành lệnh đơn-quân từ tuổi 17....."

"Về sự thiết-bách của kinh-tế và tài-chánh..... Nói tới tài-chánh tức là nói tới thuế khóa, mà nói tới thuế-khoá tức là nói tới sự đóng góp của dân-chúng. Vậy quý vị muốn gì, khi quý vị không cho phép những người đại-diện của nhân-dân được bày-tỏ ý-kiến về sự đóng góp của chính họ ?...".

Cũng đứng trong hàng ngũ chống đối dự luật ủy-quyền, Dân-biểu Đặng-văn-Tiếp thuộc Nhóm Quốc-gia lập-luận rằng : "Cái khả-năng giúp Tổng-Thống có thể khai-thác được tiềm-lực của quân-chúng trong vấn-đề an-ninh và quốc-phòng không phải là dự-luật ủy-quyền mà chính là tinh-thần và chính-sách lãnh-đạo của Tổng-Thống...".

Chúng ta vừa được biết lập-trường của các Dân-Biểu ủng-hộ và chống-đối dự-luật ủy-quyền, nhưng còn lập-trường của các Dân-biểu Độc-lập thì sao ?

3/ Lập-Trường của các Dân-Biểu Độc-lập :

Các Dân-biểu thuộc khối Độc-lập cũng là các đồng tác-giả của dự-luật ủy-quyền, do đó cũng đứng về phía ủng-hộ việc Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-Thống. Do đó, về khía cạnh thực-tế của Dự-luật ủy-quyền, Dân-Biểu Đỗ-Thông, Trưởng-khối Độc-lập cũng cho rằng tình-thế hiện tại là cấp bách và như vậy cần phải ủy-quyền cho Tổng-Thống ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối phó. Thệt vậy, Ông nói :

.... "Trước tình thế đó, chúng ta không thể dửng-dung được, trái lại chúng ta cần phải có những biện-pháp nhanh chóng và hữu-hiệu để ngăn chặn cuộc xâm-lăng đó...".

Tuy nhiên cũng có những Dân-biểu độc-lập không đồng quan-điểm với Khối Độc-lập nghĩa là không những không chấp-thuận dự-luật ủy-quyền mà trái lại còn chống đối nữa là khác. Đó là trường-hợp của các Dân-biểu Độc-lập không-khối trong đó có thể kể Dân-biểu Nguyễn-Hữu-Hiệu.

Thật vậy, Dân-biểu Nguyễn-Hữu-Hiệu cũng đồng quan-điểm với các Dân-biểu thuộc các Khối Độc-lập, cho rằng tình-thế hiện tại chưa đến nỗi thiết bách để cho các vị đại-diện dân-cử phải ủy một số quyền của mình cho Tổng-Thống : "Chúng tôi nghĩ rằng thực tế cũng không có lý-do gì để có thể cấu thành sự thiết bách luật-định cho rằng có sự thiết-bách để chúng ta có thể ủy-quyền một cách không phân-vân...".

Chúng ta vừa xem qua lập-trường của các Dân-biểu Hạ-nghi-viện đối với khía cạnh thực tế của dự-luật ủy-quyền, còn lập-trường của các Nghị-Sĩ Thượng-Nghi-Viện thì sao ?

B.- Lập-trường của Thượng Nghị-Viện đối với khía cạnh thực-tế của luật ủy-quyền 005/72.

Cũng như lập-trường về khía-cạnh pháp-lý của dự-luật ủy-quyền, về khía cạnh thực-tế, các Nghị-sĩ cũng chia làm 3 phe đó là bênh-vực, chống-đối và lập-trường dung-hòa nghĩa là ủy-quyền hạn-chế. Sau đây chúng ta sẽ xem qua 3 lập-trường đó.

1/ Lập-trường của nhóm Nghị-sĩ bênh-vực
Dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh thực-tế :

Các vị Nghị-sĩ bênh vực mạnh mẽ nhất cho Dự-luật ủy-quyền về khía-cạnh thực-tế cũng vẫn chính là các vị Nghị-sĩ đồng tác giả của Dự-luật ủy-quyền.

Ngoài 19 vị Nghị-sĩ đồng tác giả ủng hộ cho dự-luật ủy-quyền, chúng ta còn thấy một vài Nghị-sĩ khác thuộc các Liên-danh Mặt trời, Liên-danh Hoa-sen như Nghị-sĩ Huỳnh-văn-Cao Trưởng Liên-danh Mặt-trời và đặc-biệt là Nghị-sĩ Tôn-Thất-Đỉnh trong Liên-danh Hoa-Sen thuộc Khối Dân-Tộc, đôi-lập với Chính-quyền đương-thời cũng ủng hộ triệt-đé dự-án-luật ủy-quyền.

Thật vậy, Nghị-Sĩ cựu Trung-Tướng Tôn-Thất-Đỉnh, Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-Phòng Thượng-viện đã nhỉnh-nhận giai-đoạn hiện tại là giai-đoạn thiết bách của sự sống còn của đất nước và do đó Ông đã tuyên-bố ủng-hộ dự-luật ủy-quyền như sau :

"Từ 3 tháng qua, Cộng-Sản Bắc-việt đã mở cuộc xâm-lãng đại qui mô vào lãnh-thổ Việt-nam Cộng-Hòa với những vũ-khí tối-tân do Nga-sô và Trung-Cộng cung-cấp. Nhận thấy giai-đoạn hiện tại là giai-đoạn sống còn của đất nước và bốn-phần của mọi công-dân đang sống tại miền Nam Việt-Nam là phải dồn mọi khả-năng trong những ngày quyết-định của cuộc chiến-tranh hiện tại..... Tuy rằng chính sách của Chính quyền đương thời chưa được hoàn hảo nhưng trong hiện tại việc tranh-thủ thời gian để Quân-lực có thể hoàn tất nhiệm-vụ cứu nước và trong khía cạnh đó Tổng-Thống đương nhiệm đồng thời là Tổng Tư-lệnh Tối-cao Quân-lực Việt-Nam Cộng-hòa cần có đầy đủ mọi phương-tiện cần thiết để chiến-thắng Cộng-sản xâm-lãng chiếm lại những vùng đã bị địch tạm chiếm hầu có thể xây-dựng một nền hòa-bình công-chính và lâu dài cho Quốc-gia. Bởi vậy nên tôi tuyên-bố ủng-hộ Dự-luật ủy-quyền.....".

Nghị-Sĩ Đỉnh kết-luận: "Tổng-Thống Thiệu không phải chỉ có nhiệm-vụ chống xâm-lãng mà còn phải tạo nhiều uy-tín trong giai-đoạn điều-đỉnh nếu có. Một sự ủng-hộ tối-đa của Lương-viện trong luật ủy-quyền sẽ giúp Ông thực-hiện điều đó."

Ngoài ra một điều làm mọi người ngạc nhiên là Nghị-sĩ Huỳnh-văn-Cao, Trưởng Liên-danh Mặt trời, năm ngoái đã công kích quyết-liệt cuộc bầu-cử được gọi là "độc diễn". Ai cũng nghĩ rằng Nghị-sĩ Cao sẽ tiếp tục thái-độ đó đối với dự-luật ủy-quyền nhưng sự thật đã xảy ra ngoài sự phỏng đoán của mọi người là Nghị-sĩ Cao đã ủng-hộ mạnh mẽ cho dự-luật ủy-quyền này. Về khía cạnh thực-tế của dự luật ủy-quyền, cũng như các Nghị-sĩ và Dân-biểu khác đã bênh-vực dự-luật ủy-quyền, Nghị-sĩ Cao công-nhận rằng Tổ-quốc đang lâm-nguy thực sự do đó Quốc-hội cần phải ủy-quyền để Tổng-Thống có thể kịp thời đối phó một cách hữu hiệu và nhanh-chóng.

Thật vậy, Ông nói : "Mùa Thu năm ngoái, trong các cuộc bầu-cử Dân-biểu và Tổng-Thống diễn-tiến trong tình trạng an-ninh tốt đẹp khắp lãnh-thổ Miền Nam Tự-Do, thời kỳ đó đã từng có nhiều Nghị-Sĩ, Dân-biểu dùng xe Lambretta đi đường bộ, suốt từ Cà-Mâu đến Bến-Hải, chính lúc đất nước an-bình đó, tôi đã đứng lên trước diễn đàn Thương Nghị-Viện này, trong ngày 22 tháng 9 để công-kích độc-diễn bầu cử Tổng-Thống. Ngày ấy, tôi đã công kích độc diễn một cách quyết-liệt, vì lương-tâm và bổn-phận của một Nghị-sĩ, tôi đã công kích độc diễn với tất cả tư-cách cá-nhân Nghị-Sĩ Huỳnh-Văn-Cao.

"Hôm nay, tại diễndàn, tôi sẽ phát biểu với tư-cách Trưởng Liên-danh Mặt trời, đại-diện cho hơn 1.100.000 cử-tri, đã dồn phiếu cho chúng tôi và tôi sẽ phản ảnh trung thực các lời yêu-cầu của các Khối cử-tri chúng tôi. Hiện nay, Tổ-Quốc đang lâm-nguy, chúng tôi tuyên-bố ủng-hộ Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu và chúng tôi thành khẩn kêu gọi các bạn đồng viên hãy cùng tôi chấp-thuận "Luật ủy-quyền".

Đó là lập-trường của các Nghị-sĩ ủng-hộ dự-luật ủy-quyền, còn lập-trường của các Nghị-sĩ chống-đối thì sao ? Chúng ta sẽ xem lập-trường này sau đây :

2.- Lập-trường của nhóm Nghị-sĩ chống đối dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực tế.

Trong khi các Nghị-sĩ ủng-hộ dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực tế đều lập-luận dựa vào lý-thuyết "sự thiết bách phát sinh ra luật" (la nécessité Fait le loi), thì các Nghị-sĩ chống đối lại cho rằng tình thế chưa có gì đáng gọi là thiết bách, cho dù có thiết bách thực sự đi nữa thì hành-pháp cũng đã có đủ quyền-hành để thích-nghi với hoàn cảnh rồi, do đó việc Quốc-hội ủy thêm quyền cho hành-pháp không những không có lợi mà còn có hại nữa, vì vậy mà các Nghị-sĩ này chủ-trương chống lại dự-luật ủy-quyền. Thật vậy, Nghị-sĩ Nguyễn-Đức-Quý đã chống đối dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực-tế như sau :

"Về việc Quốc-hội ủy-quyền cho hành-pháp, chúng tôi thấy :

1) Về phương-diện pháp lý....

2) Về phương-diện thực-tế : không có lợi-ích gì,

vì để :

a)- Vận-dụng nhân lực : đã có Luật Tổng-Động-viên 11/65 ngày 31.8.1965.

b)- Vận-động tài-vật-lực đã có sắc-luật ngày 15.8.1964.

để
"Các văn-kiện này đều được ban-bổ/thi-hành sắc-luật số 18/64 ngày 7.8.1964 ấn-định các biện-pháp trong tình trạng khẩn-trương. Tóm lại để đối-phó với tình-trạng khẩn-trương, hành-pháp đã có đầy đủ quyền-hành thích nghi với hoàn cảnh".

Cũng đồng quan-diểm với Nghị-sĩ Nguyễn-Đức-Quý, Nghị-sĩ Nguyễn-Huy-Chiếu, chủ-tọa thuyết-trình-đoàn về dự-luật ủy-quyền cũng cho rằng về thực-tế việc Quốc-hội ủy-quyền cho hành-pháp không cần thiết vì hành-pháp đã có đầy đủ phương-tiện để đối-phó với tình-hình đất nước rồi. Thật vậy, Ông nói :

"... Về thực tế với những quyền hạn mà hành-pháp và các luật-lệ hiện-hành đã dành cho, hành-pháp đã cố đầy đủ phương-tiện để đối-phó với tình-hình đất nước. Do đó việc ủy thêm quyền xét ra không cần thiết..."

Ngoài hai lập trường chống đối và bênh-vực dự-luật ủy-quyền tại Thượng Nghị-viện, người ta còn thấy có một lập-trường thứ 3 dung-hòa hai lập-trường trên ; chúng ta sẽ xem lập-trường này sau đây :

3/ Lập-trường của nhóm Nghị-sĩ độc-lập đối với dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực tế :

Đại-diện cho các Nghị-sĩ độc-lập tại Thượng-nghị-Viện là Nghị-sĩ Đặng-văn-Sung. Như đã trình bày ở phần trên về khía cạnh pháp-lý của dự-luật ủy-quyền, Nghị-sĩ Sung chủ-trương tu-chỉnh dự-án luật nguyên-thủy mà Quốc-nội đã ủy-quyền một cách tổng-quát cho hành-pháp, để chỉ ủy-quyền giới-hạn trong hai lãnh-vực an-ninh và quốc-phòng mà thôi. Sau đây là lập-luận của Nghị-sĩ Sung về khía-cạnh thực-tế của vấn-đề đề bênh-vực cho chủ-trương tu-chỉnh dự-án-luật ủy-quyền của Ông cũng như của các Nghị-sĩ độc-lập :

"Sự-kIỆN thực-tế đó là cuộc xâm-lăng của Bắc-việt với một phần đất của ta đang bị chiếm, hàng trăm ngàn đồng-bào phải tự-nạn gây nên một vấn-đề xã-hội lớn-lao và cấp bách.... Trước cuộc xâm-lăng ác-liệt đó, phản ứng của các tác giả dự-luật số 21/72/HT2 là một sự ủy-quyền không đặt cốt sao cho hành-pháp có thể có đủ mọi điều-kiện để đẩy lui cuộc xâm-lăng. Nhưng dự-luật ủy-quyền đưa ra đã không được sự ủng-hộ đúng mức ở Hạ-viện.... Tại sao như vậy ? Theo ý chúng tôi, đó là tại vì các tác giả của dự-luật đã nhận xét tình thế một cách quá giản dị, do đó dự-luật không đáp ứng được hết mọi nhu-cầu, mà trái lại còn gây những thắc mắc và khó-khăn ở một địa-hạt quan-trọng khác..."

Từ những lập-luận đó, Nghị-sĩ Đặng-văn-Sung đã cùng với quý vị Nghị-sĩ Hoàng-Xuân-Tu, Nguyễn-Ngọc-Kỳ, Trần-Thế-Minh, Hoàng-Thế-Phiệt, Nguyễn-Thôn-Độ đề-nghị ban tu-chính. Nghị Sĩ.....

Nghị-sĩ Sung lập-luận tiếp : "Sản tu-chính chỉ có một điểm : ủy-quyền hạn-chế vào lãnh-vực quốc-phòng và an-ninh, còn lại bảo-vệ các cơ-cấu dân-chủ hiện-hữu hoàn toàn nguyên vẹn. Tuy chỉ có một điểm, nhưng đó là một điểm bao hàm cả một thái-độ chính trị đứng trước tiên đồ đất nước..."

Lập-trường của Lương-viện Quốc-hội đã vậy, còn lập-trường của dư-luận quần-chúng qua báo-chí thì sao ?

C.- Lập-trường của báo-chí đối với dư-luật ủy-quyền về khía cạnh thực-tế.-

Như ở phần trên đã trình bày, rất ít báo-chí bình-luận về dư-luật ủy-quyền vì dân chúng dễ tỏ ra e ngại và thờ ơ đối với dư-luật ủy-quyền. Hơn nữa nếu có một vài tờ báo bày tỏ lập-trường của mình thì lại hầu như chỉ đề-cập đến khía cạnh pháp-lý của vấn-đề mà chúng tôi đã trình bày ở phần trên, còn về khía cạnh thực tế thì các báo-chí có khi không đề cập đến hoặc nếu có nói đến thì cũng chỉ phớt qua mà thôi.

Nói chung báo chí có 2 lập-trường rõ rệt : ủng-hộ và chống-đối.

1/ Lập-trường ủng-hộ của báo-chí đối với dư-luật ủy-quyền về khía cạnh thực tế :

Về khía cạnh thực tế, các báo-chí ủng-hộ dư-luật ủy-quyền đều nhìn-nhận tình hình hiện tại là khẩn-trương nên Quốc-hội cần phải ủy-quyền cho hành-pháp để hành-pháp có đủ sức mạnh hầu đánh tan quân xâm lăng Cộng-sản.

Thật vậy, Nhật báo Quân-Cường ngày 10.5.1972 trong mục quan-điểm đã bày tỏ lập-trường ủng-hộ này như sau :

"...Mọi người cũng thấy rõ hiện tình đất nước đòi-hỏi Quốc-hội phải có một thái-độ mới đối với hành-pháp, đòi hỏi mỗi cá-nhân Dân-biểu và Nghị-Sĩ phải hành-sử quyền lập-pháp của mình trong tinh-thần cứu quốc. Sự nhất trí giữa lập-pháp và hành-pháp trong lúc này là một sức mạnh
khủng-khiếp..."

khủng-khiếp sẽ đập tan cuộc xâm-lãng của Cộng-Sản".

Cũng vậy nhật-báo Thăng-Tiến để ủng-hộ cho dự-luật ủy-quyền cũng lập luận tương-tự :

"Lúc bình-thường lập-pháp với hành-pháp còn biết hổ-tương nhau mật-thiết để điều-hòa guồng máy lãnh-đạo hướng chỉ gập lúc nguy-hiểm khó-khăn, sự hổ-tượng này càng phải thiết yếu".

Đó là lập-trường của các báo-chí ủng-hộ dự-luật ủy-quyền. Sau đây chúng ta sẽ xem qua lập-trường chống đối của các báo-chí.

2/ Lập-trường chống-đối của báo-chí đối với dự-luật ủy-quyền về khía cạnh thực tế :

Về khía cạnh thực tế, trong số các báo chí chống đối dự-luật ủy-quyền, nhật báo Lâm Dân đã lập-luận rằng việc Quốc-hội ủy-quyền cho hành-pháp không cần thiết, vì nếu muốn có những đạo-luật cấp thời để hành-pháp có thể kịp thời đối phó thì Quốc-hội lưỡng-viện chỉ việc cấm trại 100% tại trụ-sở để sẵn sàng thảo-luận và biểu-quyết bất cứ dự-thảo-luật nào do hành-pháp chuyển sang bất cứ lúc nào là đủ hà tất Quốc-hội phải ủy-quyền.

Thật vậy, trong số báo đề ngày 11 và 12.6.1972, Lâm Dân đã lay tỏ lập-trường chống đối này như sau :

"Dự-luật ủy-quyền nói lên tinh-thần từ-nhiệm của các đại-diện dân-cử. Các đại-diện dân cử nếu quả thực ý thức được trách-nhiệm của mình trước tình-trạng nguy ngập của đất nước, nếu quả thực muốn có những đạo-luật cấp thời cho hành-pháp có thể đối-phó với tình thế thì các Dân-biểu Nghị-sĩ nên "cấm trại 100%" tại Thượng-viện và Hạ-viện để sẵn sàng thảo-luận và biểu-quyết các dự-luật do hành-pháp chuyển sang bất cứ ngày đêm thì hơn là ủy-quyền lập-pháp cho hành-pháp...".

Chính vì có nhiều lập-trường chống đối dự-luật ủy-quyền, nên hành-pháp đại-diện bởi Tổng-thống đã phải cố-gắng rất nhiều để vận-dộng cho việc ^{kêu gọi} ủng-hộ Quốc-hội ủy-quyền cho Tổng-Thống và việc vận-dộng này ít nhiều đã gặp phải khó khăn mà chúng tôi sẽ trình bày sau đây :

DOAN II.- NHỮNG KHÓ-KHĂN TRONG VIỆC VẬN-ĐỘNG QUẢN-CHỨNG :

Để mở đầu cho cuộc vận-dộng quản chúng ủng-hộ cho hành-pháp, 20 tiếng đồng hồ trước khi Hạ-nghi-viện họp phiên khoáng-đại vào ngày 14.5.1972 để thảo-luận và biểu-quyết dự-luật trao quyền cho Tổng-thống trong thời-gian 6 tháng ngoại trừ quyền tuyên-chiến và nghị hòa, chiều ngày 12.5.1972, Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu đã mời các Dân-biểu vào Dinh Độc-Lập để nghe Tổng-thống trình-bày lý-do khiến hành-pháp xin Quốc-hội hậu-thuần tới-đa. Trước 90 Dân-biểu, Tổng-Thống Thiệu bảo-động rằng Quốc-Gia sắp lâm nguy nếu Quốc-hội không ủy-quyền cho Tổng-thống ban-hành các sắc-luật thích-hợp trong thời chiến thì trong 4 tháng tới Quốc-gia sẽ lọt vào tay Cộng-Sản.

Tổng-Thống Thiệu nói : "4 tháng tới đây là 4 tháng quyết-định bằng xương máu". Ông cho biết theo âm-mưu của Cộng-sản thì chúng đã dự-liệu đánh xẻ-lãng với chúng ta trong vòng 8 tháng tới đây nhưng nhờ biện-pháp gài mìn, phong tỏa các hải-cảng Bắc-việt của Hoa-kỳ, nên Cộng-sản Bắc-việt chỉ còn đủ lương-tực và súng đạn để đánh mạnh nhất trong vòng 4 tháng tới đây mà thôi. Tổng-Thống Thiệu tiếp : "Trên 20 năm qua nhân-dân chúng ta đã quyết-tâm chống lại cuộc xâm-lãng của Cộng-sản Bắc-việt thì nay không vì lý-do gì chúng ta lại để thua Cộng-Sản trong 4 tháng tới đây". Theo Tổng-Thống Thiệu nếu Quốc-Hội không ủy-quyền cho Tổng-Thống thì Tổng-Thống rất khó khăn chống lại cuộc xâm-lãng khốc-liệt của Cộng-Sản, và có thể chúng ta sẽ thua Cộng-Sản. Trong cuộc tiếp-xúc này, Tổng-Thống Thiệu đã thề rằng Ông sẽ không lạm-dụng sự ủy-quyền của Quốc-hội để đàn áp các Chánh-dảng và các nhân-vật đối-lập. Tổng-Thống Thiệu cam-kết là mặc dù được sự ủy-quyền của Quốc-Hội, nhưng mỗi khi sắp ban-hành luật nẻo có

tính cách quan-trọng thì Ông sẽ tham-khảo ý-kiến Quốc-hội.

Sau cuộc tiếp-xúc này, ngày 14.5.1972 Hạ-nghị-viện đã họp khoáng-đại để thảo-luận và biểu-quyết dự-án-luật số 21/72/HT2 ủy-quyền cho Tổng-Thống được quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần-thiết trong thời-gian 6 tháng và kết-qua là dự-án luật này đã được Hạ-viện thông qua và được chuyển lên Thượng-viện biểu-quyết chung-quyết.

Trước khi Thượng-Viện họp khoáng-đại để biểu-quyết dự-án-luật ủy-quyền được Hạ-viện chuyển lên, Tổng-Thống Thiệu bằng văn-thư số 037/TT/VT ngày 16.5.1972 đã chính-thức yêu-cầu Thượng-Viện áp-dụng thủ-tục khẩn-cấp đối với dự-luật ủy-quyền số 21/72/HT2 và dành hậu-thuần tối-đa cho dự-luật này.

Mặc dù Tổng-Thống Thiệu đã gửi văn-thư yêu-cầu Thượng-Viện hậu-thuần tối-đa cho dự-luật ủy-quyền số 21/72/HT2, nhưng ngày 2.6.1972 Thượng-viện đã biểu-quyết bác bỏ dự-luật này và như vậy kết-qua đã vượt ra ngoài sự mong muốn của hành-pháp. Như vậy, văn-thư vận-dộng Thượng-Viện ủng-hộ cho hành-pháp của Tổng-Thống Thiệu đã không đem lại kết-qua mong muốn. Đây có thể kể là giai-đoạn đầu của những khó-khăn và những phút gay go sắp tới khi dự-luật ủy-quyền số 21/72/HT2 được chuyển về Hạ-Nghị-viện để biểu-quyết chung-quyết. Tại Hạ-Nghị-viện lần này làm sao hành-pháp có thể vận-dộng được đa số hiến-định 2/3 tổng số Dân-biểu ủng-hộ để đánh đổ quan-diêm của Thượng-viện (khoản 7 và 8 của điều 43 Hiến-pháp qui-định: "Hạ-viện có quyền chung-quyết dự-luật với đa số 2/3 tổng số Dân-biểu. Nếu Hạ-nghị-viện không hội đủ đa số 2/3 nói trên, quan-diêm của Thượng-viện được coi là chung-quyết").

Trước khó-khăn đó, một lần nữa vào lúc 17 giờ ngày 8.6.1972 tức là 2 ngày trước ngày Hạ-Viện họp khoáng-đại để biểu-quyết chung-quyết dự-luật số 21/72/HT2 (Hạ-Viện họp khoáng-đại để thảo-luận và biểu-quyết dự-luật ủy-quyền vào ngày 10.6.1972) Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu lại mời một số Dân-biểu thân Chính-quyền vào Dinh Độc-lập, gọi là một cuộc gặp gỡ thân-mật, nhưng ai cũng hiểu rằng cuộc gặp mặt này là nhằm vận động Hạ-Nghị-Viện chấp-thuận dự-luật ủy-quyền.

Cũng nên biết, tổng số Dân-biểu là 159 vị, đa số 2/3 là 106. Nếu Hạ-nghi-viện không hội đủ đa số hiến-định 106 phiếu trở lên thì dự-luật ủy-quyền xem như đã bị Quốc-ội bác bỏ.

Vận-động làm sao để có đủ 106 phiếu thuận, quả là một khó-khăn lớn-lao đối với hành-pháp. Bởi vì, hiện nay 159 vị Dân-biểu đã chia làm 4 khối và 2 nhóm với lập-trường rõ rệt như sau : Hai Khối Cộng-Hòa (45 Dân-biểu) và Độc-Lập (33 Dân-biểu) đều thân hành-pháp một cách nhiệt tình. Khối Dân-Tộc xã-hội gồm 35 Dân-biểu, một Khối Đối-lập dứt-khoát do Luật-sư Dân-biểu Trần-văn-Tuyên làm Trưởng Khối. Khối Dân-Quyền gồm 26 Dân-biểu đại đa số là Dân-biểu đảng-viên của Phong-trào Quốc-gia Cấp-tiến. Do đó đường lối của Khối Dân-Quyền nằm trong cương-lĩnh của Phong-trào Quốc-gia Cấp-Tiến với chủ-trương đối-lập xây-dựng. Số 22 Dân-biểu còn lại thì 12 Dân-biểu thuộc Nhóm Quốc-gia. Số 10 Dân-biểu còn lại được gọi là "Dân-Biểu Cô-đơn" nghĩa là không liên-kết với Khối hoặc nhóm nào.

Được biết trong cuộc thảo-luận và biểu-quyết dự-luật ủy-quyền cho Tổng-Thống ngày 14.5.1972 tại Hạ-Nghi-Viện, hai Khối Cộng-Hòa (45 Dân-Biểu) và Độc-Lập (33 Dân-Biểu) đã ủng-hộ hành-pháp nhiệt tình. Đối lại, toàn thể của hai Khối Dân-Tộc Xã-Hội (33 Dân-biểu) và Dân-Quyền (26 Dân-biểu) đều chống lại. Riêng 22 Dân-biểu đứng ngoài các Khối thì hầu hết 12 vị Dân-biểu thuộc Nhóm Quốc-gia đã chống lại dự-luật ủy-quyền. Còn 10 Dân-biểu "Cô-đơn" có ít nhất 3 vị ủng-hộ. Như vậy trong phiên họp khoáng-đại lần thứ hai về luật ủy-quyền của Hạ-Nghi-Viện vào ngày 10.6.1972, hành-pháp tìm đâu ra để có thêm ít nhất 25 Dân-Biểu ủng-hộ để cho đủ túc số hiến-định 106 hầu bác bỏ quan-điểm của Thượng-Viện.

Trước khó khăn này, hành-pháp đã thực sự không vượt qua nổi bởi vì ngày 10.6.1972, Hạ-Nghi-viện đã không hội đủ đa số 106 Dân-biểu chấp-thuận dự-luật ủy-quyền số 021/72/HT2.

Sang đến giải-đoạn dự-án-luật số 24/72/T2, sau khi được Hạ-viện biểu-quyết chấp-thuận chuyển lên Thượng-Viện và trước khi Thượng-viện họp khoáng-đại để biểu-quyết chung-quyết, một lần nữa ngày 12.6.1972, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu lại gởi một văn-thư cho Ông Chủ-Tịch Thượng-Viện để yêu-cầu Thượng-Viện thảo-luận theo thủ-tục khẩn-cấp và dành cho một hậu-thuần tối-đa về dự-luật ủy-quyền. Văn-thư đã nêu 4 lý-do sau :

"1) Mục tiêu cấp thời của chúng ta hiện nay là phải sớm chiếm lại dân số và đất đai đã bị tạm mất vào tay Cộng-sản xâm lược và đánh đuổi chúng ra khỏi đất nước càng nhanh càng tốt, hầu bảo-vệ sự vẹn toàn lãnh-thổ, duy-trì chế-độ tự do dân-chủ và đem lại một nền hòa-bình công-chính cho toàn dân.

2) Mặc dầu hiện nay quân ta đã nắm lại thế chủ-động trên các mặt trận chính và mặc dầu các hải cảng và đường tiếp-tế khác của Bắc-việt đã bị ngăn chặn, nhưng Cộng Sản Bắc-việt vẫn còn đủ khả-năng để mở các cuộc tấn-công lớn và ác-liệt trong những ngày và tháng sắp tới.

3) Bản chất cuộc chiến này có tính cách đa diện và với tiềm năng còn lại của Cộng-sản Bắc-việt có thể xảy ra những đột-biến do những hành-động liêu-lĩnh cuối cùng của chúng, do đây hành-pháp rất cần có những quyền hạn thích-nghi để kịp thời đối-phó hữu-hiệu với tình-thế, đặc-biệt trong các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh.

4) Một đạo-luật ủy-quyền kịp thời và đúng lúc của Quốc-hội trong các lãnh-vực nói trên sẽ giúp cho Quân-đội và nhân-dân tiết-kiệm được xương-máu và tài-sản, đồng thời sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng lâm-nguy hiện-hữu..."

Trong công cuộc vận-động các Dân-biểu, Nghị-sĩ, là những người đại-diện cho các cử-tri toàn quốc, ủng-hộ dự-luật ủy-quyền, người ta đã chú ý đến sự thất-bại hoàn toàn của...

của hai Ông Tổng-Trưởng Kinh-tế, tài-chánh Phạm-Kim-Ngọc và Hà-Xuân-Trùng, khi hai Ông này lãnh sứ-mạng thuyết-phục các Nghị-sĩ trong Liên-uy-ban Kinh-tế Tài-chánh Thượng-Viện để xin thông qua dự-luật ủy-quyền số 24/72/T2 trong buổi họp kín chiều ngày 16.6.1972 từ 16 giờ đến 19g30 tại Thượng-Viện. Theo các Nghị-sĩ mô-tả thì chưa nói đến việc chinh-phục các Nghị-sĩ nguyên chống từ đầu, ngay đến cả các Nghị-sĩ có ý-muốn ủng-hộ hay đã /ủng-hộ, sứ-mạng thuyết-phục của hai Ông cũng đã có kết-qua ngược lại. Một Nghị-sĩ vốn nổi tiếng bênh-vực dự-luật ủy-quyền một cách nhiệt-thành trong khi nghe điều-trần đã phải nổi giận : "Nếu là người còn biết liêm-sĩ thì nên xin từ chức. Từ trước đến nay qua bao nhiêu biện-pháp kinh-tế, tài-chánh, kèm theo bao nhiêu lời hứa hẹn nhưng thử hỏi đã có điểm nào giữ đúng được ? " (Chính-luận 18.6.1972).

Trả lời câu hỏi, trước khi tới Thượng-Viện điều-trần, hai vị đã hội-kiến với Tổng-Thống chưa ? Để có những biện-pháp gì cụ thể một khi luật ủy-quyền được thông qua ? Hai Ông Tổng-Trưởng cũng thẳng thắn cho biết là trong cuộc chiến tại Việt-nam, Việt-Nam Cộng-Hòa không chủ-động, cần theo sát những biến-chuyển mới có được những biện-pháp thích-nghĩ. Cuộc điều-trần gần như hòng hết khi Ông Tổng-Trưởng Tài-Chánh Hà-Xuân-Trùng nói thẳng cho các Nghị-sĩ biết nếu luật ủy-quyền không được thông qua thì hành-pháp cũng sẽ có những vấn-kiện lập qui để thực-hiện những mục tiêu, những biện-pháp mà hành-pháp muốn, và lúc đó kết-qua tất sẽ tệ-hại, một Nghị-sĩ cũng nổi-giận "Thế thì hành pháp còn cần gì phải xin được ủy-quyền".

Tuy nhiên, chắc chắn hành-pháp sẽ không bó tay. Thật vậy, luật ủy-quyền đã được Thượng-viện biểu-quyết chấp-thuận ngày 27.6.1972 với đa số 26/27 phiếu thuận.

Để đối lấy kết-qua về vang đó, hành-pháp đã phải hứng chịu biết bao nhiêu phản-đối. Thật vậy, sau khi luật ủy-quyền được Thượng-viện biểu-quyết chấp-thuận đêm 27.6.1972 mà dự-luận báo-chí đã gán cho là một buổi họp đặc-biệt, các Nghị-sĩ chống đối đã cho là một phiên họp

bất hợp-pháp, thì sáng ngày 28.6.1972, Ông Chủ-Tịch Thượng-Viện Nguyễn-Văn-Huyền gửi một kháng thư lên Tổng-Thống Thiệu, nguyên-văn như sau :

"Kính thưa Tổng-Thống,

"Chúng tôi được biết là đêm 27.6.1972, một số quý vị Nghị-sĩ đã tự-động họp với sự chủ-tọa bất-hợp-lệ của Ông Đệ II Phó Chủ-Tịch, mặc dù lúc ấy tôi không bị điều chỉ ngăn trở để điều-khiển phiên họp, nhưng chỉ tạm hoãn mọi việc cho đến khi biết rõ tình-trạng của Ông Nghị-Sĩ Võ-Văn-Truyện, Đệ Nhứt Phó Chủ-Tịch và Ông Nghị-Sĩ Nguyễn-Văn-Chức, mà chúng tôi được tin là đã bị ngăn cản không đến họp được.

"Chúng tôi xin minh-xác rằng sự biểu-quyết của các vị Nghị-sĩ trong những điều-khiển nói trên là bất hợp lệ và vô giá-trị và không thể cho đó là một quyết-định chính-thức của Thượng-Nghị-Viện.

Xin Tổng-Thống nhận nơi đây lòng trọng kính của chúng tôi".

Như chúng ta đã thấy trong thư phản kháng gửi lên Tổng-Thống, Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-viện có đề-cập đến tình-trạng của các Nghị-sĩ bị ngăn cản không đi họp được trong đó có Nghị-sĩ Nguyễn-văn-Chức, và sau đây là nguyên-văn lời phát-biểu của Nghị-sĩ Nguyễn-văn-Chức trong phiên họp Thượng-viện ngày 30.6.1972, trong đó Ông cực-lực phản-đối hành-động của những người ủng-hộ Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đối với Ông ngày 27.6.1972 mà Ông cho là hành-pháp đã dùng thủ-đoạn bất-chánh để áp-lực những người chống đối :

"Kính thưa Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện,

Thưa quý-vị Đồng-viện,

Tôi vẫn đứng trong hàng ngũ các Nghị-sĩ chống-đối Luật ủy-quyền.

"Chống đối, vì nghĩ đến quyền-lợi Quốc-gia, và uy-tín của chế-độ. Chống-đối, vì sự ủy-quyền, hiển nhiên trái với hiến-pháp hiện-hành.

Những kẻ ủng-hộ Trung-Tướng Nguyễn-Văn-Thiệu trong vấn-đề này, có thể quan-niệm khác với chúng tôi và có quyền hành-động dành phần thắng cho quan-điểm của mình.

Nhưng không phải vì vậy mà Tướng Thiệu và chân tay của Ông được phép dùng những thủ-đoạn bất chánh để áp-lực những người chống đối.

"Nếu tôi không làm, thì trong vụ luật ủy-quyền, một số đồng viên của tôi đã là nạn-nhân của những thủ-đoạn bất-chánh ấy.

"Cá-nhân tôi đã bị hăm dọa ; đốt xe, tông xe, gài chất nổ. Thêm-chỉ, người ta còn gọi điện-thoại hăm dọa bất cóc 3 đứa con của tôi, nếu tôi tiếp-tục chống đối luật ủy-quyền.

"Văn biết chính-trị là thủ-đoan. Nhưng chúng tôi không thể ngờ rằng giữa những người Quốc-gia với nhau, Trung-Tướng Thiệu và chân tay của Ông có thể tẩn tộn lương tâm, dùng những thủ-đoạn mà Cộng-Sản thường dùng.

"Khi thấy rằng : trực-tiếp hăm dọa tôi, không thể làm cho tôi thay đổi lập-trường, khi thấy rằng tôi sẽ là một trở-ngại lớn trong vụ luật ủy-quyền, Trung-Tướng Thiệu và chân tay của Ông đã dùng đến thủ-đoạn đê hèn nhất và cũng là thủ-đoạn cuối cùng, tức là nhờ một liên-hệ gia-dình tôi đến nói thẳng với vợ tôi rằng ; nếu ngày 27.6.1972, tôi đi họp thì sẽ bị ám-sát. Sáng ngày 27.6.1972, có ít nhất hai người đã đi lại trước nhà tôi để cho vợ tôi trông thấy.

"Vì quá lo-sợ cho tính mạng của tôi, vợ con tôi đã xin tôi dùng di họp các con tôi, đứa lớn nhất 9 tuổi, đứa nhỏ nhất 4 tuổi, đã khóc như trong nhà có một đám tang.

"Tôi xin được miễn kể ra đây những chi-tiết của tấn thảm-kịch đã diễn ra tại gia-đình tôi trong ngày 27.6.1972, tức là ngày Thượng-nghị-viện trù-liệu họp khoáng-đại về Luật ủy-quyền.

"Người đạo-diễn tấn thảm-kịch đó là ai, dư-luận đã có thể đoán biết. Báo-chí cũng đã đề cập đến một bức thư của vợ tôi, do Ông Đệ Nhất Phó Chủ-Tịch Hạ-Viện đích thân đưa tới Cụ Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện buổi chiều ngày hôm đó.

"Đứng trước tấn thảm-kịch ấy, tôi không thể hành-động khác hơn. Tôi đã phải vắng mặt tại Nghị-trường. Điều đó làm tôi đau lòng và tôi cúi đầu nhận lãnh sự phê phán của dư-luận và của quốc-dân.

"Tôi vừa trình-bày tất cả sự-thật không phải để tự bào chữa, mà để nói lên một kinh-nghiệm. Những người Quốc-gia đang tranh-đấu cho chính-nghĩa tự-do dân-chủ, hãy nhìn cho rõ. Nếu Trung-tướng Thiệu đã tỏ ra hoàn toàn bất-lực trong công cuộc Lãnh-đạo Quốc-gia, thì trái lại Ông và chân tay Ông đã tỏ ra có khả-năng trong việc áp-dụng những thủ-đoạn để hèn nhất, để đối phó với người Quốc-gia".

Nhưng rồi khó-khăn nào một khi đã vượt qua được rồi thì cũng qua đi, do đó luật ủy-quyền số 005/72 đã được Tổng-Thống ban-hành và cho đến nay chúng ta thấy có tất cả 13 sắc-luật.

Sau đây chúng tôi sẽ xin trình-bày các sắc-luật mà Tổng-Thống đã ký ban-hành cùng những nguồn dư-luận và phản ứng của dân chúng đối với những sắc-luật đó.

MUC II.- GIAI-ĐOẠN SAU KHI CÓ LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72 :

A- Các sắc-luật phát-sinh từ Luật ủy-quyền 005/72 :

"Tôi xin được miễn kể ra đây những chi-tiết của tấn thảm-kịch đã diễn ra tại gia-đình tôi trong ngày 27.6.1972, tức là ngày Thượng-nghị-viện trù-liệu họp khoáng-đại về Luật ủy-quyền.

"Người đạo-diễn tấn thảm-kịch đó là ai, dư-luận đã có thể đoán biết. Báo-chí cũng đã đề cập đến một bức thư của vợ tôi, do Ông Đệ Nhất Phó Chủ-Tịch Hạ-Viện đích thân đưa tới Cụ Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện buổi chiều ngày hôm đó.

"Đứng trước tấn thảm-kịch ấy, tôi không thể hành-động khác hơn. Tôi đã phải vắng mặt tại Nghị-trường. Điều đó làm tôi đau lòng và tôi cúi đầu nhận lãnh sự phê phán của dư-luận và của quốc-dân.

"Tôi vừa trình-bày tất cả sự-thật không phải để tự bào chữa, mà để nói lên một kinh-nghiệm. Những người Quốc-gia đang tranh-đấu cho chính-nghĩa tự-do dân-chủ, hãy nhìn cho rõ. Nếu Trung-tướng Thiệu đã tỏ ra hoàn toàn bất-lực trong công cuộc Lãnh-đạo Quốc-gia, thì trái lại Ông và chân tay Ông đã tỏ ra có khả-năng trong việc áp-dụng những thủ-đoạn để hèn nhất, để đối phó với người Quốc-gia".

Nhưng rồi khó-khăn nào một khi đã vượt qua được rồi thì cũng qua đi, do đó luật ủy-quyền số 005/72 đã được Tổng-Thống ban-hành và cho đến nay chúng ta thấy có tất cả 13 sắc-luật.

Sau đây chúng tôi sẽ xin trình-bày các sắc-luật mà Tổng-Thống đã ký ban-hành cùng những nguồn dư-luận và phản ứng của dân chúng đối với những sắc-luật đó.

MUC II.- GIAI-ĐOẠN SAU KHI CÓ LUẬT ỦY-QUYỀN 005/72 :

A- Các sắc-luật phát-sinh từ Luật ủy-quyền 005/72 :

1/ Sắc-luật số 002/72 về Tổng-động-viên :

Sau đây là nguyên văn sắc-luật số 002/TT/Slu. ký ngày 8.7.1972 :

"Chiếu Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa ngày 1.4.1967 ;

- Chiếu điều 29 ngày 29.6.1953 về qui-tắc quân-dịch ;

- Chiếu Luật số 003/68 ngày 19.6.1968 ban-bố lệnh Tổng-động-viên ;

- Chiếu Luật số 005/72 ngày 28.6.1972, ủy-quyền cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa trong các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh ;

Sau khi Hội-đồng Tổng-Trưởng thảo-luận :

S Á C - L U Á T :

Điều 1. - Luật số 003/68 ban-bố Lệnh Tổng-Động-Viên được sửa đổi như sau.

Điều 2. - Các điều 2,3,4,7 và 8 Luật số 003/68 ngày 19.6.1968 được hủy-bỏ và thay thế bởi các điều-khoản sau đây.

Điều 2 mới. - Ngoại trừ các nam công-dân từ 16 đến 50 tuổi tùy theo hạng tuổi được huy-động phục-vụ cho 1 trong 2 lực-lượng kể sau :

- Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân-nhân trừ bị công-dân thuộc các hạng tuổi từ 18 đến 38 tuổi. Trong trường-hợp vì nhu-cầu quân-sự đòi hỏi có thể gọi thêm các hạng tuổi sau đây theo thứ-tự sau đây : công-dân 17 tuổi, công-dân 39 đến 43 tuổi để phục-vụ trong các đơn-vị không tác-chiến tại hậu-phương.

- Nhân-dân tự-vệ : công-dân các hạng tuổi từ 16, 17 và từ 39 đến đến 50., ngoại trừ những người tình nguyện gia-nhập Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa, cựu quân-nhân chưa có lệnh tái-ngũ, công dân được động-viên tại chỗ qui-định bởi điều 8 mới dưới đây :

Một sắc-lệnh sẽ qui-định tổ-chức và điều-hành lực-lượng "Nhân-dân Tự-vệ".

Điều 3 mới.- Việc động-viên được thi-hành theo lệnh gọi tập thể hay cá-nhân theo thứ-tự ưu-tiên, những người chưa thi-hành nghĩa-vụ quân-sự, cựu quân-nhân có ít thâm-niên quân-vụ.

Điều 4 mới.- Ngoại trừ trường-hợp bị sa-thải vì kỷ-luật, quân-nhân có thể được giải-ngũ vì các lý-do được kể sau : sức-khoẻ, đặc hạn tuổi theo qui-chế hiện-hành khi tình-hình quân-số cho phép, khi đặc-cử vào các chức-vụ dân-cử hay tham-chánh tại cấp bậc trung-ương.

Điều 3.- Sắc-luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-đáp và sẽ đăng vào Công-báo Việt-nam Cộng-Hòa".

Ngoài ra theo tinh-thần 2 sắc-luật 002/TT/SLU và số 003/TT/SLU, Bộ Quốc-phòng vừa chính-thức ra thông-cáo đề ngày 8.7.1972, đại khái :

"Chiếu sắc-luật của Tổng-Thống ban-hành ngày 8.7.1972, các thành-phần trong hạng tuổi dôn quân được ấn-định lại như sau :

- Hủy bỏ lệnh nhập ngũ hạng tuổi dôn quân từ 39 đến 43 tuổi.

- Hạng tuổi 17 được hoãn trình-diện nhập ngũ vô thời hạn cho đến khi có sắc-lệnh mới.

2/ Sắc-luật số 003/TT/SLU về kinh-tế tài-chánh liên-quan đến hối-suất đồng bạc Việt-nam :

Sau đây là nguyên-văn sắc-luật kinh-tế tài-chánh số 003/TT/SLU ban-hành ngày 8.7.1972 :

Điều 1.- Nay bãi bỏ sắc-luật 001/SLU ngày 17.6.1966 ấn-định về hối-suất chính-thức đồng bạc V.N., sắc-luật 002/SLU ngày 17.6.1966 thiết-lập đùm-phụ củng-cố kinh-tế và trợ-cấp củng-cố kinh-tế và sắc-luật số 035/SLU ngày 29.8.1967 sửa đổi sắc-luật số 002/SLU trên.

Điều 2.- Nay bãi bỏ luật số 010/70 ngày 3.10.1970 thiết-lập thị-trường hối-đoái song-hành hạn-chế.

Điều 3.- Các thể thức cần thiết để tổ-chức, điều-hành thị-trường hối-đoái và thể thức ấn-định hối-suất áp-dụng cho các nghiệp-vụ hối-đoái sẽ được ban-hành bằng Sắc-lệnh.

Điều 4.- Các điều khoản trái với sắc-luật này đều được bãi-bỏ.

Điều 5.- Sắc-luật này sẽ được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào Công-báo Việt-nam Cộng-hòa".

3/ Sắc-luật số 004/TT/SLU về an-ninh và trật-tự công-cộng, ban-hành ngày 15.7.1972 :

Sắc-luật số 004/TT/SLU gồm 3 chương và 16 điều, nội-dung có những điều khoản chính-yếu sau đây :

CHƯƠNG I.- Vi-phạm an-ninh và trật-tự công-cộng.

Điều 1.- Trong suốt thời-gian ban-bố tình trạng chiến-tranh hay tình-trạng thiết-quân-luật, nếu nhà chức trách có ấn-định giờ giới-nghiêm, kẻ nào bị bắt gặp lưu-thông hay di-chuyên trong giờ giới-nghiêm mà không có giấy phép hợp-lệ hay không có lý-do chính đáng như sanh đẻ ngã bệnh bất ngờ cần phải có sự sẵn sóc ngay của Bác-sĩ.v...

sẽ bị phạt tù từ 6 ngày đến 2 tháng và phạt vạ từ 1.000Đ đến 10.000Đ hoặc 1 trong 2 hình phạt ấy.

Điều 3.- Trong thời-gian ban-bố tình-trạng thiết quân-luật, các cuộc đình-công dưới mọi hình thức, các cuộc giải công dù đã qua thủ-tục hòa giải hay trọng tài và mặc dầu chỉ có mục đích để hỗ trợ cho sự giải-quyết một vụ phân-tranh về nghề-nghiệp cũng bị cấm chỉ.

Điều 4.- Trong suốt thời-gian ban-bố tình trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật, công-nhân đình công sẽ bị phạt tù từ 6 ngày đến 6 tháng và bị phạt vạ từ 5.000Đ đến 100.000Đ, hoặc 1 trong 2 hình phạt ấy.

Nếu đình công trong 1 sở hữu ích công-cộng nói ở điều 379 Bộ Luật Lao-Động, hình-phạt sẽ tăng gấp đôi.

Nếu đình công để đạt một mục đích khác hơn là để giải-quyết một vụ phân-tranh nghề-nghiệp và ngoài ra có thể hay cố ý làm cho công chúng chịu khốn quẩn lâu ngày và vì đó mà Chính-Phủ bắt buộc phải theo hay không theo một chánh hướng nhất định, công-nhân vi-phạm sẽ bị phạt vạ từ 5.000\$ đến 500.000\$, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Riêng người xúi dục hay hướng-dẫn đình-công sẽ bị phạt cấm cố.

Ngoài những hình-phạt trên đây, công-nhân có thể mất quyền đòi tiền cấp khoản về thời hạn bãi ước và tiền bồi-thường về sự hủy bãi kế-ước quá lạm.

Điều 5.- Trong suốt thời-gian ban bố tình-trạng chiến-tranh hay tình trạng thiết quân-luật, chủ nhân giải công sẽ bị phạt tù từ 6 ngày đến 6 tháng và bị phạt vạ từ 5.000\$ đến 100.000\$ hay một trong 2 hình phạt ấy.

Nếu giải-công trong một sở hữu ích công cộng nói ở điều 379 Bộ Luật Lao-động hình-phạt sẽ tăng gấp đôi.

Nếu giải-công sẽ đạt mục-dịch khác hơn là để giải-quyết 1 vụ phân-tranh nghề-nghiệp và ngoài ra có thể hay cố ý làm cho công chúng chịu khốn quẩn lâm nguy và vì đó mà bắt buộc Chánh-Phủ phải theo hay không theo một chánh hướng nhất định, chủ-nhân vi-phạm sẽ bị phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm và bị phạt vạ từ 5.000\$ đến 5.000.000\$, hay 1 trong 2 hình phạt ấy.

Riêng người xúi dục giải-công dưới mọi hình-thức sẽ bị xử phạt cấm cố.

Ngoài những hình-phạt trên đây, chủ nhân còn có thể bị bãi truất, do Nghị-định của Tổng-Trưởng Lao-Động trong một thời-gian tối-đa 5 năm quyền ứng-cử làm Hội-viên Phòng Thương-Mại, tư-cách làm hội-viên Ủy-Ban Tư-vấn Lao-động, Bồi-tham Tòa-án Lao-động và Hội-viên Hội-đồng Trọng-tài cùng là quyền dự vào các cuộc đấu thầu để làm công-tác hay cung-cấp cho Quốc-gia trong một công-sở nào.

Điều 6. - Giải-công nói ở điều 3 và điều 5 trên đây là sự đóng cửa toàn thể hay một phần xí-nghiệp do chủ-nhân đơn-phương quyết-định để gây áp-lực buộc công-nhân từ bỏ các yêu sách của họ hoặc phải chấp-nhận những điều-kiện của chủ-nhân đưa ra.

Không kể là giải-công sự đóng cửa 1 phần hay toàn thể xí-nghiệp về những nguyên-do kinh-tế tài-chánh hay kỹ-thuật chính đáng.

Ngoài ra chương I này cũng qui-định những hình phạt liên-quan đến tu-hợp ; xúi dục biểu tể ; phổ-biến, tàng trữ những ấn-loạt-phẩm, tài-liệu có hại đến an ninh Quốc-gia và tàng trữ hoặc sử-dụng chiến-cụ, chất nổ mà không có phép.

CHƯƠNG II. - Quyền tự-vệ và truy nã của nhân-viên công-lực.

Điều 13.- Nhân-viên công-lực thừa-hành công-vụ có quyền sử-dụng vũ-khí khi bị hành-hung.

Ngoài ra, cũng theo điều 13 của sắc-luật này nhân-viên công-lực còn được quyền sử-dụng vũ-khí khi canh gác đơn bốt để vô-hiệu hóa sự tấn-công ; khi gặp những kẻ mang trong người vũ-khí, chất nổ hoặc đang có hành-dộng cướp của, phá-hoạt, khikke phạm pháp bỏ chạy không chịu ngừng lại khi nhân-viên công-lực đã hô đứng lại hai lần, trong tình-trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật.

CHƯƠNG III.- Thẩm-quyền và thủ-tục.

Điều 14.- Trong suốt thời-gian ban bố tình trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật, những tội phạm dự-liệu và trừng trị trong Chương I Sắc-luật này, ngoại trừ tội phạm nói ở điều 1, được xem như vi-phạm đến an-ninh Quốc-gia và thuộc thẩm quyền Tòa-án quân-sự mặt trận xét xử theo thủ-tục khẩn-cấp.

4/ Sắc-luật số 005/TT/SLU ban hành ngày 25.7.1972 án-định các biện-pháp thi-hành trong tình-trạng thiết quân-luật, nội dung có những điều-khoản sau đây :

Điều 1.- Tình-trạng thiết-quân-luật chỉ được ban-bố trong trường-hợp Quốc-gia lâm-nguy do ngoại xâm hay nội loạn.

Điều 2.- Trong tình-trạng thiết quân-luật, quyền hành của nhà chức trách dân-dự để bảo-vệ trật-tự công-cộng và an-ninh Quốc-gia được chuyển sang cho nhà chức trách quân-sự.

Tuy nhiên ngay trong hai lãnh vực này, nhà chức trách dân-sự vẫn tiếp tục hành-sử những quyền nào mà nhà chức trách quân-sự không đảm-nhận.

Điều 4.- Trong suốt thời-gian thiết quân-luật Tòa-án quân-sự mất trận thành-lập bởi sắc-luật số 11/62 ngày 21.5.1962 và sửa đổi bởi các văn-kiện kế-tiếp có thẩm quyền xét xử theo thủ-tục trực tố qui-định nơi điều 26 đoạn 2 bộ quân-luật các tội-phạm sau đây :

- 1) Các quân-nhân đào-ngũ và tòng-phạm ;
- 2) Các quân-nhân hay quân-nhân đồng-hóa phạm pháp quả tang và thường-dân đồng phạm hay tòng phạm về mọi trọng tội và khinh tội dự liệu trong bộ Quân-luật, Bộ Hình-luật và các luật-lệ hiện-hành khác ;
- 3) Các vi-phạm đến trật-tự an-ninh Quốc-gia dự liệu tại điều 2 kép luật số 10/68 ngày 5.11.1968 liên quan đến tình-trạng chiến tranh ;
- 4) Các tội phạm dự-liệu trong các luật và sắc-luật sau đây :
 - a/ Sắc-luật số 4/65 ngày 19.7.1965 được sửa đổi do sắc-luật số 4/66 ngày 15.2.1966 điều 14,15,16,17,18 và 19 .
 - b/ Sắc-luật số 4/65 ngày 19.7.1965 được sửa đổi do sắc-luật số 4/66 ngày 15.2.1966 và sắc-luật số 29/67 ngày 31.7.1967, điều 2,3,7,8,9,10,11,12,13,22 và 23.
 - c/ Điều 265, 266 và 267 Bộ Hình-luật canh-cải, điều 142 và 144 Bộ Hoành-Việt Hình-Luật.
 - d/ Điều 1,2,3 luật số 10/59 ngày 6.5.1959 với điều kiện miễn giam nói ở điều 5 luật này.
 - e/ Điều 24 và 25 luật ngày 29.7.1881 : điều 27,28,29 với những hình-phạt tương-quan dự-liệu nơi các điều 45,46,47,48 và 49 luật số 19/69 ngày 30.12.1969.

5) Các tội phạm được các Dự, đạo-luật, sắc-luật khác đặt thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa-án Quân-sự Mặt trận trong thời-gian thiết quân-luật.

Điều 5. - Đối với những hành-vi phạm-pháp kể ở những khoản 4b, 4c và 4d và 42 điều 4 trên đây, tòa-án thường tọng hoặc Tòa án quân-sự thường-trực văn thụ-ly như thường-lệ, nếu giới-chức Quân-sự không dành quyền truy-tố trước Tòa-án Quân-sự Mặt-trận.

5/ Sắc-luật số 006/TT/SLU về quan-thuế biểu :

Ngày 28.7.1972, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu đã ban-hành sắc-luật số 006/TT/SLU ấn-định quan-thuế-biểu mới sửa đổi luật thuế-biểu số 5/70 mà nội-dung có vài điểm quan-trọng sau đây :

1) Quan-thuế-biểu có 4 đẳng cấp đối với hàng hóa nhập cảng là : 0%, 25%, 50%, 100% và 200%, thay vì trước kia chỉ có 3 đẳng cấp là 0%, 25%, 50% và 200%.

2) Chỉ có các loại bánh, phở-mát, bơ, tăng thuế từ 50% lên 100%, Tóc nguyên nhập cảng từ 25% lên 100%.

Ngược lại các loại xe hơi thực dụng từ 200% xuống 100%, một vài loại thảo-mộc thuộc đồng-y từ 50% xuống miễn thuế.

6/ Sắc-luật số 007/TT/SLU về báo-chí ngày 4.8.72 sửa đổi luật số 19/69 ngày 30.12.1969 ấn-định quy-chế báo-chí.

Nội-dụng sắc-luật mới về báo-chí số 007/TT/SLU có những điều-khoản quan-trọng sau đây :

Điều 4 mới. - Hồ-sơ khai-báo gồm có :

1.) Một tờ khai lập thành ba (3) bản có chữ ký của Chủ-nhiệm được thị-thực và ghi rõ :

- Tên Nhật-báo hoặc Tạp-chí định kỳ ;
- Tôn chỉ, đường-lối, chủ-trương ;
- Họ và tên, bút hiệu, địa-chỉ của Chủ-nhiệm Chủ-bút và Quản-Lý ;
- Đại-chỉ báo quán ;
- Tên và đại-chỉ nhà in. Trường hợp in tại nhiều nhà in khác nhau phải kê-khai rõ tên, địa-chỉ tất cả các nhà in.
-

6) Biên nhận đóng tiền ký quỹ tại Tổng-Nha Ngân Khố trong một Trương-mục có lời.

- Đối với Nhật báo : Hai mươi triệu đồng (20.000.000\$) ;
- Đối với Tạp-chí định kỳ : Mười triệu đồng (10.000.000\$).

Trương-mục này do Chủ-nhiệm hoặc Chủ-bút hoặc Quản-lý đứng tên và dành để bảo-đảm việc thanh-toán các ngân-hình án-phí và tiền bồi-thường thiệt hại cho dân-sự nguyên cáo định trong những bản án tuyên-xử liên quan đến những vi-phạm các điều khoản của luật này. Tuy nhiên, không được sử-dụng trương-mục này để đóng tiền ký quỹ tại Phòng Lục sự về việc thượng-tố nơi nơi điều 52 mới.

Số tiền ký quỹ nói trên sẽ được :

- Giảm 1/2 đối với một cơ-quan ngôn-luận chính-thức của mỗi chính đảng đã được hợp-thức hóa. Tuy nhiên Chủ-nhiệm hay Chủ-bút cơ-quan ngôn-luận này phải do một trong các Ủy-viên Ban Chấp-hành Trung-ương đảng đứng tên và trên nhãn báo phải ghi rõ là cơ-quan ngôn-luận chính-thức của chính đảng.

- Miễn hẳn đối với các Tạp-chí định kỳ có tính cách thuần-túy nghiên-cứu về từng lãnh-vực chuyên-biệt : giáo-dục, tôn giáo khoa-học kỹ-thuật.

7) Văn-kiện chứng-minh xuất xứ số vốn kể cả tiền ký quỹ.

Mọi sự man-khai sẽ bị trừng-phạt theo điều 43 mới luật này, ngoài ra còn có thể bị truy-tố và trừng-trị về tội trạng khác nếu có.

Điều 19 mới. - Để bảo-vệ an-ninh Quốc-gia, trật-tự công-cộng, thuần-phong mỹ-tục hoặc trong trường-hợp có vi-phạm điều 32 đoạn : , b, c, điều 33 đoạn a, b, c, luật này, Tổng-Trưởng Nội-vụ đối với báo-chí xuất bản tại Saigon, Gia-định, Thị-trường, Tỉnh-Trưởng đối với báo-chí xuất-bản tại địa-phương liên-hệ, có thể ra lệnh tịch-thu nhật báo hay tạp-chí định kỳ, trước khi lưu-hành hay trong khi lưu-hành.

Tuy nhiên, nếu sau một lần bị tịch thâu vì lý-do an-ninh Quốc-gia hay trật-tự công-cộng, nhật-báo hay tạp-chí định kỳ còn bị tịch-thâu lần thứ hai cũng vì những lý-do này, thì Tổng-Trưởng Nội-vụ, trái với điều 1 đoạn 3 và điều 18 luật này có thể trong khi chờ đợi phán quyết của Tòa án, tạm thời đình bản nhật báo hay tạp-chí nói trên, miễn là lần tịch thâu trước đã có truy tố dù chưa có án chung thẩm.

Điều 20 mới. - Trong trường-hợp dự-liệu nơi điều 19 mới trên đây nếu được Tòa-án tha-bóng, Chủ-nhiệm nhật báo hay tạp-chí bị truy-tố có thể ngay tại phiên tòa ấy phân tố đối bồi-thường thiệt hại. Bồi-khoản phải tương xứng với số thiệt hại và sẽ do công quỹ gánh chịu. Những số báo đã bị tịch-thâu không được hoàn lại.

Điều 36 mới. - Mọi thể-nhân hay pháp-nhân có quyền phát-hành báo-chí.

Việc phát-hành báo-chí chỉ được đặt dưới 1 trong 3 chế-độ sau đây :

- 1) Tự phát-hành báo do chính mình xuất-bản.
- 2) Phát-hành báo do người khác xuất-bản hoặc phát-hành nhiều hơn 1 tờ báo dưới hình thức tổ-hợp.

Điều 37 mới. - A/- Trường-hợp phát-hành báo do chính mình xuất-bản, mười lăm ngày trước khi hoạt-động Chủ-nhiệm phải nộp một hồ-sơ khai-báo tại Bộ Nội-Vụ gồm :

- 1) Một tờ khai lập thành ba bản có chữ ký của Chủ-nhiệm được thi-thực và ghi rõ :

- Tên, họ, địa-chỉ, tuổi, số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước của Chủ-nhiệm.

- Tên nhật-láo hoặc tạp-chí định kỳ.

- Địa-chỉ cơ-sở phát-hành tại địa-phương.

.....

- 4) Biện-nhân đóng tiền ký quỹ tại Tổng Nha Ngân-kho trong một trương-mục có lời.

- Đối với việc phát-hành nhật-báo : Năm triệu đồng (5.000.000\$).

- Đối với việc phát-hành tạp-chí định kỳ : Hai triệu năm trăm ngàn đồng (2.500.000\$).

.....

B/- Trường-hợp phát-hành báo do người khác xuất-bản hoặc phát-hành nhiều hơn 1 tờ báo dưới hình thức tổ-hợp, thế-nhân hay pháp-nhân phải có giấy phép hoạt-động do Bộ Nội-vụ cấp.

Hồ-sơ xin phép gồm :

1) Một tờ khai lập thành 3 bản có chữ ký của người đứng đầu cơ-sở phát-hành được thi-thực và ghi rõ :

- Họ và tên tuổi, địa-chỉ của người đứng đầu cơ-sở phát-hành.
- Tên các nhật-báo hoặc tạp chí định kỳ do cơ-sở nhận phát-hành cấp.
- Địa-chỉ trung-ương của cơ-sở phát-hành
.....

5/ Biên-nhận đóng tiền ký quỹ năm mươi triệu đồng (50.000.000\$) tại Tổng-Nha Ngân-kho trong một trương-mục có lời.
.....

Điều 46 mới. - Vi-phạm điều 28 và điều 33 đoạn a sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 3 năm và phạt-vạ từ một triệu-đồng (1.000.000\$) đến năm triệu đồng (5.000.000\$).

Điều 47 mới. - Vi-phạm điều 29 sẽ bị phạt tù từ 2 năm tới 5 năm và phạt vạ từ một triệu đồng (1.000.000\$) đến năm triệu đồng (5.000.000\$).

Điều 3. - Trong suốt thời-gian tan-bố tình-trạng chiến-tranh hay tình-trạng thiết quân-luật :

1) Vi-phạm các điều 27 mới, điều 28 và 29 luật số 019/69 ngày 30.12.1969 sẽ bị phạt cấm cớ và phạt vạ từ một triệu đồng (1.000.000\$) đến năm triệu đồng (5.000.000\$).

2) Việc xét xử các vi-phạm các điều 27 mới điều 28 và 29 nói trên thuộc thẩm-quyền Tòa-án Quân-sự Mặt-trận nơi xuất-bản tờ báo.

Tuy nhiên Tòa-án thường-tụng vẫn tiếp-tục thụ-lý như thường-lệ nếu nhà chức trách quân-sự không dành quyền truy-tố trước Tòa-án Quân-sự Mặt-trận.

Điều 4.- Nguyên-tắc bắt cấu phát-hình phạt không áp-dụng cho những hình tuyên-phạt các vi-phạm luật số 019/69 ngày 30.12.1969 được sửa đổi bởi sắc-luật này.

7) Sắc-luật số 008/TT/SLU ngày 12.8.1972 về đặc chất ma-túy và chất nguy-hiêm, nội-dung có những điều quan-trọng sau đây :

Điều 3.- Bị phạt khổ-sai chung-thân người nào trái với mục đích y-khoa, giảng-huấn và thể-lệ hiện-hành về ma-túy, xuất-cảng, nhập-nội, tồn kho sang tàu, trồng-trot biến chế chuyên chở tàng trữ, chuyển-nhượng có lấy tiền hay không, những loại ma-túy sau đây : á-phiện nguyên trạng hay đã biến-chế, Morphine, Héroïne, Cocaine, Péthidin (như dolosal, mepéridine, hay các danh-xung khác).

Hình phạt là tử-hình nếu can-phạm thuộc một tổ-chức do nhiều người hợp-thành

Bị phạt cấm cố người nào, trái với mục đích y-khoa, giảng-huấn và thể-lệ hiện-hành về ma-túy, xuất-cảng, nhập-nội thông quá, tồn kho, sang tàu, trồng trot biến-chế, chuyên-chở, tàng-trữ, chuyển-nhượng có lấy tiền hay không, những loại ma-túy khác thuộc loại B trong đó có cần-sa (rễ, thân cây, lá, đọt tươi hay khô) nhựa, cao của Cannabis và các loại thảo-mộc thuộc giống cannabis.

Hình phạt là khổ-sai hữu hạn nếu can-phạm thuộc một tổ-chức do nhiều người hợp thành.

Điều 4.- Đều bị cấm trên toàn thể lãnh-thổ V.N. những nơi công-cộng hay tư-gia có chứa ma-túy kể ở điều 3 để tư-nhân đến tiêu-thụ tại chỗ.

Chủ-chưa sẽ bị phạt cấm cố. Nếu can-phạm là chủ hơn một nhà chứa, hoặc có chứa chấp vị thành-nhiên, hình phạt là khổ-sai hữu-hạn.

Chủ chứa sẽ bị phạt cấm cố. Nếu can-phạm là chủ hơn một nhà chứa, hoặc cố chứa chấp vì thành-niên, hình phạt là khổ-sai hữu-hạn.

Người tiêu-thụ ma-túy kể cả cần sa các thảo-mộc thuộc giống Cannabis trái với mục đích y-khoa bất-luận dưới hình-thức nào, sẽ bị phạt tù từ 1 năm tới 5 năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng đến 100.000\$.

Điều 5. - Đối với các chất có thể gây nghiện : nhóm Amphetamine (như Maxiton hay dưới danh-xung khác), các chuyển hóa-chất và đồng-loại hoặc đồng tác-dụng như Dexamphetamine, Métham - Phetamine, nhóm Phenmétrazine như Obésitol hay các danh xung khác, nhóm Méthylphénidate, nhóm Pipradol.

Các thuốc ngủ : Bartiburiques (như Bincoctal, imménoctal hay dưới danh-xung khác) các chuyển hóa chất và đồng loại, việc trừng phạt được ấn-định như sau :

- a/ người nào trái với mục đích y-khoa, giảng-huấn và thể-lệ hiện-hành về độc-chất nguy-hiểm, tồn-trữ, chuyên-chở, sản-xuất, biến-chế, xuất-cảng, nhập-nội, thông quá, tồn kho, sang tàu, chuyên-nhuợng có lấy tiền hay không, sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm và phạt vạ từ Năm ngàn đồng (5.000\$) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$). Hình-phạt sẽ là cấm cố nếu can-phạm thuộc một tổ-chức do nhiều người hợp thành .
- b/ Người tiêu-thụ dưới mọi hình-thức các độc chất và thuốc ngủ nói ở điều này, ngoài mục đích trị-liệu y-khoa, được xác-nhận bằng y-chứng thư hay một bằng chứng nào khác, sẽ bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$).

Điều 6.- Đối với các chất tạo ảo-giác thuộc bảng A kể sau :

- LSD (Lysergie acid diethylamide)
- Mescaline
- Psilocybine
- DMT (Diméthyltryptamine)
- STI hay DOM

cùng với các chuyển hóa chất và các chất đồng-loại, mọi vi-phạm về tồn-trữ, chuyên-chở, sản-xuất, biến-chế, xuất-cảng, nhập-nội, thông quá, tồn-kho, sang tàu, chuyển nhưng có lấy tiền hay không và sử-dụng trái với mục-dịch y-khoa, giảng-huấn và thể-lệ hiện-hành về độc chất, sẽ bị phạt khố-sai hữu-hạn.

Hình-phạt sẽ là khố-sai chung-thân nếu bị can thuộc một tổ-chức do nhiều người hợp thành.

Người tiêu-thụ dưới mọi hình thức các độc-chất nói ở điều này ngoài mục đích trị-liệu y-khoa được chứng-nhận bằng y chứng thư sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm và phạt tù từ năm ngàn đồng (5.000\$) đến 100.000\$).

Điều 7.- Y-sĩ, dược-sĩ, nha-sĩ, thú-y sĩ tri tỉnh giúp phương-tiện cho người phạm pháp nói ở các điều 3, điều 4, điều 5 khoản a và điều 6 sắc-luật này sẽ bị xử-phạt như chánh phạm.

8/- Sắc-luật số 009/TT/SLU ngày 26.8.1972 về bài trừ tham-nhũng.

Nguyên-văn sắc-luật như sau :

Điều 1.- Viên chức dân-cử hay công cử, thẩm-phán các ngành, nhân-viên công quyền bất luận dân hay quân, công dân phụ-trách một công-vụ và nhân-viên công-ty quốc-doanh, hợp-doanh hay cơ-quan tự-trí, trong khi tại chức, phạm những tội hối-lộ, hối mại quyền thế và kiến-thủ công quỹ, cùng các đồng loã trong những tội này, sẽ bị xử phạt như sau :

- a- Tử hình, nếu số tiền hay lễ vật thâu nhận hoặc hứa hẹn, số tiền hay vật-liệu biến-thủ hoặc mưu-toan biến-thủ, trị giá trên 1.000.000\$.
- b- Khố-sai chung-thân nếu số tiền hay lễ vật thâu-nhận hoặc hứa hẹn, số tiền hay vật-liệu biến-thủ hoặc mưu toan biến-thủ trị giá trên 500.000\$ và không quá 1.000.000\$.
- c- Khố-sai hữu-hạn, nếu số tiền hay lễ vật thâu-nhận hoặc hứa hẹn, số tiền hay vật-liệu biến-thủ hoặc mưu-toan biến-thủ trị giá trên 100.000\$ và không quá 500.000\$.
- d- Cấm cố nếu số tiền hay lễ vật thâu-nhận hoặc hứa hẹn, số tiền hay vật-liệu biến-thủ hay mưu-toan biến-thủ trị giá không quá 100.000\$.

Đối với 2 trường-hợp a và b nói trên, Tòa án bắt buộc phải tước tịch-thầu toàn phần tài-sản của phạm-nhân.

Đối với 2 trường-hợp c và d kế tiếp, việc tịch thu tài-sản của phạm-nhân, một phần hoặc toàn phần không có tính cách bắt buộc.

Trong mọi trường-hợp tiền hay lễ vật hối-lộ sẽ bị tịch-thu.

Điều 3.- Người nào đã hối-lộ viên-chức dân cử hay công cử, tham-phán các ngành, nhân viên công quyền bất-luận dân hay quân, công dân phụ-trách một công-vụ, và nhân-viên công-ty quốc-doanh, hợp-doanh hay cơ-quan tự trị, nếu tự ý tổ các việc hối-lộ này sẽ :

- a- Đương nhiên được khoan miễn và được hoàn lại số tiền hay lễ vật đã hối-lộ.

b- Và tùy trường-hợp có thể được thưởng bằng hiện kim, việc thưởng này do Thủ-tướng Chính-Phủ quyết-định.

Điều 4.- Tài-sản bị tịch-thâu sau khi phát mại sẽ được sung vào một trương-mục ngoại ngân-sách.

Điều 8.- Trong suốt thời-gian tan tổ tình trạng chiến-tranh hay thiết-quân-luật, Tòa-án quân-sự mặt trận có thẩm quyền xét xử các tội phạm qui-định bởi sắc luật này.

Tuy nhiên Tòa-án thường-tung hoặc Tòa án quân-sự thường trực vẫn thụ-lý như thường-lệ nếu giới chức quân-sự không dành quyền truy-tố trước Tòa-án Quân-sự mặt trận.

9/- Sắc-luật số 010/TT/SLU ngày 1.9.1972 qui-định chế-tải đặc-liệt đối với những hành-vi phạm pháp có tính cách vi-phạm trầm trọng an-ninh và trật-tự công-cộng. Nội-dung có các điều quan-trọng sau đây :

Điều 1.- Này qui-định chế-tải đặc-tiệt đối với những hành-vi phạm-pháp sau đây có tính cách xâm phạm trầm-trọng an-ninh và trật-tự công cộng.

Điều 2.- Sẽ bị phạt khổ-sai chung-thân kẻ nào dùng bạo hành để cướp đoạt tài-sản người khác ngoài công-lộ hoặc tại bất cứ nơi nào khác.

Hình phạt sẽ là tử hình nếu sự phạm pháp xảy ra với một trong ba trường-hợp sau đây :

- Sự bạo-hành làm nạn-nhân thiệt-mạng hoặc gây thương-tích làm nạn-nhân bị mất năng-lực trên 30 ngày.
- Cướp có mang khí-giới.
- Cướp có sự tham-dự của một hay nhiều người khác.

Trong trường-hợp vì lý-do gì hình-phạt được chức giám xuống dưới mức tử hình hay khổ-sai chung-thân, phạm-nhân nào sau khi mãn thụ-hình xét còn nguy-hiêm cho trật-tự công-cộng và an-ninh Quốc-gia, có thể được gởi vào các trại Chính-phong do Nghị-định của Thủ-tướng trong một thời hạn không quá thời gian tình trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật.

Điều 3. - Sẽ bị phạt tử-hình kẻ nào uy-hiếp trực-tiếp hay gián-tiếp, bất cứ bằng cách nào, nhân-viên phi-hành đoàn một phi-cơ, để đưa phi-cơ này đến một nơi nào khác hơn là nơi phải đến, bất-luận với mục đích gì.

Sẽ bị phạt tử-hình kẻ nào uy-hiếp trực-tiếp hay gián-tiếp bất cứ bằng cách nào, nhân-viên thủy-thủ đoàn một chiếc tàu để đưa tàu này đến một nơi khác hơn là nơi phải đến, bất luận với mục đích gì.

Bất kỳ người nào hiện diện tại chỗ trong lúc đang có sự đe dọa cũng có quyền dùng võ-lực để chống lại và vô hiệu hóa kẻ phạm pháp. Nếu vì sự chống cự đó mà kẻ phạm pháp bị thương tích hay thiệt mạng, hành-vi này được xem như một sự kiện biện giải theo điều 327, 328 Bộ Hình-Luật Canh-Cải hay điều 78, 79 Bộ Hoàng-Việt Hình-Luật.

Tòa-án Việt-nam có thẩm-quyền xét xử những vi-phạm trên đây nếu :

- Sự vi-phạm xảy ra trên lãnh-thổ không phận và hải-phận Việt-nam.
- Hoặc kẻ phạm-pháp bị bắt trên lãnh-thổ, không phận hay hải-phận Việt-nam.
- Hoặc kẻ phạm-pháp cư-trú tại Việt-nam.

Ngoài ra, Tòa-án Việt-nam cũng có quyền xét xử các bị-can phạm-pháp xảy ra ngoài lãnh-thổ, không phận hay hải-phận Việt-nam, nhưng trên các phi-cơ hay tàu mang quốc-kỳ VN, nếu sự dân độ được chấp-nhận.

Điều 4.- Sẽ bị phạt tử-hình kẻ nào dùng bạo lực để bắt cóc người khác, bất cứ ở tuổi nào.

Đoạn trên đây không áp-dụng trong trường-hợp có sự liên-hệ huyết-thông hay pháp lý giữa nạn-nhân và kẻ phạm-pháp, như qui nơi điều 357 Bộ-luật Canh-cải ; điều luật này vẫn được tiếp-tục áp-dụng.

Điều 5.- Kẻ nào phạm tội cùng với một hoặc nhiều kẻ khác hiệp-dâm một người sẽ bị phạt tử hình. Hình-phạt tử hình sẽ tuyên đối với từng cá-nhân phạm tội hiệp-dâm tập-thể ấy cũng như đối với các đồng-loã.

Điều 6.- Kẻ nào giam-giữ hoặc dùng bạo-hành để cưỡng tách người khác mãi dâm sẽ bị phạt tử-hình. Những đồ vật trang trí tại nhà chứa sẽ bị tịch-thâu, luôn cả nhà chứa nếu nhà này thuộc quyền sở hữu của kẻ phạm pháp.

Điều 7.- Kẻ nào tổ-chức cờ bạc, sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm và phạt vạ từ một trăm ngàn đồng (100.000\$) đến một triệu đồng (1.000.000\$). Tiền tang, bàn ghế, vật dụng dùng vào việc cờ bạc, đồ vật trang trí tại nơi chứa cờ bạc sẽ bị tịch-thâu kể luôn cả nhà chứa nếu nhà này thuộc quyền sở-hữu của kẻ tổ-chức.

Người đánh bạc sẽ bị phạt tù từ 1 tháng đến 6 tháng và phạt vạ từ năm mươi ngàn đồng (50.000\$) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$).

Đối với người tổ-chức cũng như người chơi bài bạc, trường-hợp giám khinh sẽ không được áp-dụng nếu tái phạm.

Điều 8.- Trong suốt thời-gian ban-bố tình-trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật, các tội phạm dự liệu trong điều 2,3,4,5 và 6 của sắc-luật này sẽ thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa-án Quân-sự Mặt-trận theo thủ-tục truy-tố qui-định nơi điều 26 đoạn 2 Bộ Quân-luật. Tuy nhiên Tòa-án thường-tụng hoặc Tòa-án quân-sự thường trực vẫn tiếp-tục thụ-lý như thường lệ nếu giới chức quân-sự không dành quyền truy-tố trước Tòa-án Quân-sự Mặt-trận.

10/- Sắc-luật số 011/TT/SLU ngày 2.9.1972, định chỉ việc thi-hành các điều-khoản liên-hệ đến Hội-đồng Kỷ-luật và các thủ-tục liên-hệ trong các qui-chế quân-nhân công-chức và cán-tộ đối với một số trường-hợp phạm-lỗi nặng.

Nguyên-văn Sắc-luật số 011/TT/SLU như sau :

Điều 1.- Nay định-chỉ việc thi-hành các điều khoản liên-quan đến Hội-đồng Kỷ-luật và các thủ-tục liên-hệ, các quân-nhân công-chức và cán-tộ mọi ngành.

Việc định-chỉ này chỉ áp-dụng cho sự trừng-phạt về mặt kỷ-luật các quân-nhân công-chức và cán-tộ các cấp ; trong những trường-hợp phạm-lỗi nặng sau đây :

- Phản nghịch : gia-nhập một tổ-chức Cộng-sản hay liên-kết với CS dưới mọi hình thức trực-tiếp hay gián-tiếp truyền bá, đề cao Cộng-Sản.
- Đầu hàng địch quân, có hành-vi phiến-loạn trong quân-đội, vi-phạm huân-lệnh quân-sự hay mệnh-lệnh hành-chánh khi đối diện địch quân : đào-ngủ, bỏ nhiệm-sở.
- Hiếp-dâm, xâm phạm đến tính mạng và tài-sản của kẻ khác, chứa chấp hay che chở cho các tổ-chức trộm, cờ bạc và mại dâm.

- Hối-lộ, hối-mại quyền-thế : chuyên-ngân phi-pháp ; buôn-lậu và vi-phạm về ma-túy.
- Biểu-thủ công quỹ, phi tán tài-sản Quốc-gia như : buôn-bán vũ-khí, đạn dược quân-trang quân-dụng, nhiên-liệu của quân-đội, dụng cụ và vật-liệu công sở.

Đối với mọi trường-hợp trách cứ khác, trên phương-diện chế-tài về kỷ-luật, vẫn phải tôn-trọng mọi thủ-tục ấn-định bởi các qui-chế liên-hệ có trước ngày ban-hành sắc-luật này.

Riêng hội-đồng Thẩm-phán xử-án dự liệu nơi điều 84 Hiến-pháp không bị chi-phối bởi sắc-luật này.

Điều 2. - Trong mọi trường-hợp cần phải có cuộc điều-tra cẩn-thận và đương sự vẫn phải được thông-tri về hồ-sơ liên quan đến sự kiện bị trách cứ để tự biện-minh cho mình.

Thời hạn để đương-sự nạp bản biện-minh được ấn-định là 30 ngày, kể từ ngày nhận được sự thông-tri nói trên : quá thời hạn này kể như đương-sự từ chối sự biện-minh cho mình.

Điều 3. - Tổng-Thống với năng quyền ủy-nhiệm, Thủ-Tướng Chánh-Phủ, các Quốc-Vụ-Khenh, Tổng Bộ-Trưởng và Tổng Tham-Mưu Trưởng Quân-Lực Việt-nam Cộng-Hòa, tùy phạm-vi và quyền hạn, được quyền trừng-phạt, trên phương diện kỷ-luật, các quân-nhân, công-chức và cán-bộ đặt dưới quyền quản-trị của mình, về mọi sự kiện bị trách cứ nơi điều 1 nói trên.

Quyết-định chế-tài này biệt-lập với tổ quyền hình sự.

11/- Sắc-luật số 012/TT/SLU ngày 16.9.1972 sửa đổi
đổi qui-chế Chánh-đảng.

Sau đây là nguyên văn sắc-luật số 012/TT/SLU.

Điều duy nhất. - Nay sửa đổi điều 7 đoạn 1
và điều 40 luật số 009/69 ngày 19.6.1969, ấn-định Quy
Chế Chánh-Đảng và Đối-Lập chính-trị như sau :

Điều 7 đoạn 1 mới :

1) Trụ-sở văn-phòng liên-lạc, hội-trưởng
của Chánh-đảng phải được thiết-lập công-khai.
Các Trụ-sở của Chánh-đảng được hưởng quyền
bất khả xâm-phạm, ngoại trừ có lệnh của Biện-
Lý để bảo-vệ trật-tự công-cộng và an-ninh
Quốc-gia.

Tuy nhiên trong trường-hợp quá tang
phạm-pháp, họa hoạn, theo đuổi kẻ phạm-pháp
có tiếng kêu từ bên trong hoặc người trong
Trụ-sở yêu-cầu, các Tư-pháp cảnh-lai có quyền
vào khám xét ngay, nhưng sau đó phải báo cáo
liền cho biện-lý sở tại.

Điều 40 mới. Ngoại trừ các trường-hợp nhân-
viên công quyền hành-sự hợp-phép như đã dự-liệu nơi điều
7 đoạn 1 (mới) người nào xâm nhập hay toan xâm-nhập, xâm
phạm hay toan xâm-phạm trụ-sở của Chánh-đảng sẽ bị phạt
vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$) đến một trăm ngàn đồng
(100.000\$) và phạt tù từ 1 năm đến 5 năm hoặc một trong
hai hình phạt ấy.

12/- Sắc-luật số 013/TT/SLU ngày 16.9.1972 sửa đổi
5 điều khoản của Tòa-án Quân-sự Nật-trận.

Nguyên-văn Sắc-luật này như sau :

Điều duy nhất.-

Nay sửa đổi các điều khoản sau đây của Luật số 6/70 ngày 23.5.1970 liên-quan tới các Tòa-án Quân-sự Mặt-trận :

Điều 1 mới.- Trong suốt thời-gian có tình trạng chiến-tranh hoặc thiết quân-luật. Tòa-án Quân-sự Mặt-trận thành-lập bởi sắc-luật số 11/62 ngày 21.5.1962 và sửa đổi bởi các văn-kiện kế-tiếp được duy-trì.

Điều 2 mới.- Tòa án Quân-sự Mặt-trận có thẩm quyền xét xử :

- 1) Các quân-nhân can tội đảo-ngũ và tòng-phạm.
- 2) Các quân-nhân hay quân-nhân đồng loã phạm-pháp quả tang và thường-dân đồng phạm hay tòng-phạm về mọi trọng tội và khinh-tội dự liệu trong Bộ Quân-luật, Bộ Hình-luật và các luật-lệ hiện-hành khác.
- 3) Các vi-phạm đến an-ninh trật-tự Quốc-gia dự liệu tại điều 2 kép luật số 10/68 ngày 5.11.1958 liên-quan đến tình trạng chiến-tranh.
- 4) Các tội phạm được các dự đạo-luật, sắc-luật khác đặt thuộc thẩm-quyền xét xử của Tòa-án Quân-sự Mặt-trận trong thời gian ban-bố tình-trạng chiến-tranh hay thiết quân-luật.

Điều 3 mới.- Thành-phần xử án của Tòa-án Quân-sự Mặt-trận gồm có :

- 1 Chánh-Thẩm
- 4 Phụ-thẩm.

Mỗi Tòa-án Quân-sự Mặt trận phải có một Chánh-thẩm thực thụ, một hoặc nhiều Chánh-thẩm dự khuyết, 4 Phụ-thẩm thực thụ và nhiều phụ-thẩm dự khuyết.

Chánh-thẩm và Chánh-thẩm dự khuyết là Thẩm-phán xử án chuyên-nghiệp do Tối-Cao Pháp-viện bổ nhiệm. Nếu là Thẩm-phán dân-sự phải từ cấp "ội-thẩm Tòa Thượng thẩm trở lên. Nếu là Thẩm-phán quân-sự phải từ Sĩ-quan cấp Tá trở lên do Bộ Quốc-phòng đề-nghị. Khi Chánh-thẩm thực-thụ là Thẩm-phán dân sự thì Chánh-thẩm dự-khuyết là Thẩm-phán quân-sự hoặc ngược lại.

Phụ-thẩm và Phụ-thẩm dự khuyết là Thẩm-phán quân-sự chuyên-nghiệp do Tối-Cao Pháp-Viện bổ-nhiệm, lựa trong một danh-sách do Tổng-Trưởng Quốc-Phòng đề-nghị cho mỗi Quân Khu.

Điều 5 mới. - Trong thời-hạn một tháng kể từ ngày thụ-lý, trực tố lệnh phải được ký để hồ-sơ được đưa ra Tòa xét xử. Bị can sẽ được đưa ra xử thẳng trước Tòa, không cần thẩm vấn sơ-khởi theo thủ-tục qui-định nơi điều 26 đoạn 2 Bộ Quân-luật, mặc dầu việc phạm pháp có thể đưa đến tội tử hình.

Trong thời hạn một tháng kể từ ngày có trực tố-lệnh, Ủy-viên Chính-Phủ phải triệu-tập để xét xử nội vụ.

Phiên tòa nói trên tùy theo nhu-cầu có thể họp tại mọi địa-diểm thuộc lãnh-thổ Quân Khu liên-hệ.

Điều 6 mới. - Tòa-án Quân-sự Mặt-trận xử chung thẩm. Ngoại trừ tội đảo-ngũ, Ủy-viên Chính-Phủ và bị can đều có quyền thượng-tố lên Tối-cao Pháp-viện trong thời gian 3 ngày tròn kể từ ngày tuyên-án.

Trong trường-hợp bị-can nêu khước-biến bất hợp hiến hay bất hợp-pháp như dự-liệu tại điều 64 Luật số 7/68 ngày 3.9.1968 nếu Tòa-án Quân-sự Mặt-trận chấp-nhận nập trình khước-biến thì Tối-cao Pháp-viện phải tuyên-phán quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ-sơ do Tòa án Quân-sự Mặt-trận chuyển lên.

Đối với các sắc-luật mà Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã ban-hành và chúng tôi vừa trình-bày thì dư-luận của dân chúng đối với các sắc-luật ấy ra sao, chúng tôi xin trình-bày ở phần sau đây.

B- Dư-luận và phản-ứng của dân-chúng đối với các sắc-luật.

Trong số 13 Sắc-luật đã được Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu ký ban-hành đến nay, có những sắc-luật đã gây nhiều phản ứng nơi dân-chúng, chẳng hạn như sắc-luật số 002/TT/SLU liên-quan tới việc tổng-dộng-viên, đã gây nhiều xôn xao trong giới nam công-dân ; sắc-luật số 003/TT/SLU liên-quan tới hồi-suất đồng bạc VN đã gây nhiều xôn xao trong giới du-học sinh và nhất là sắc-luật số 007/TT/SLU về qui-chế báo-chí, giới báo-chí đã phản ứng rất mạnh mẽ đối với sắc-luật này.

Ngược lại cũng có những sắc-luật-luật hiện nay đã không tạo được một nhận xét hay gây một phản ứng nào nơi dân-chúng cả, chẳng hạn như sắc-luật số 005/TT/SLU về tình-trạng thiết quân-luật, sắc-luật số 008/TT/SLU về bài trừ ma-túy và sắc-luật số 011/TT/SLU về định chỉ việc thi-hành các điều-khoản liên-quan đến Hội-Đồng Kỷ-Luật đối với quân-nhân công-chức.

Sau đây chúng tôi sẽ trình-bày những nhận xét cũng như phản-ứng của dân-chúng đối với những sắc-luật đã gây nhiều chú ý đối với họ.

1/- Trước hết là dư-luận và phản ứng của dân chúng đối với Sắc-luật số 002/TT/SLU, ngày 8.7.1972 liên-quan đến việc tổng-dộng-viên.

Sau ngày Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu ký ban-hành sắc-luật 002/TT/SLU về tổng-dộng-viên hủy-lò lệnh gọi nhập ngũ tập thể các hạng tuổi đơn quân 17 tuổi và từ 39 đến 43 tuổi, mọi người dân đều tỏ vẻ hớn hở vui mừng.

Thật vậy, nhật-lão Đuốc Nhà Nam trong mục ý-kiến ngày 11.7.1972 đã biểu-lộ phản ứng vui mừng đó của dân chúng như sau :

"Mọi người đều thờ phào. Không phải thiếu niên 17 và nam công-dân trong các lớp tuổi từ 39 đến 43 là tất cả dân số miền Nam này. Nhưng các hạng tuổi kể trên đều liên-hệ trực-tiếp hoặc gián tiếp đến hầu hết gia-đình trong xã-hội hiện tại..... cho nên sắc-luật hủy-Lô lệnh nhập ngũ tập-thể các hạng tuổi đơn-quân 17 và từ 39 đến 43 đã làm mọi người trút bỏ ngay gánh ưu-tư mang nặng hơn tháng nay và cùng nhẹ nhõm....".

Ngoài phản ứng vui mừng đó, dư-luận quần-chúng còn có những nhận xét sau đây đối với sắc-luật số 002/TT/SLU qua báo Chính-luận ngày 12.7.1972 :

1- Người ta thấy đây là một cuộc đảo-lộn gần như toàn diện cho mọi hạng người, là vì :

- Tuổi động-viên với tư-cách quân-nhân trừ bị lại đối về 18 đến 38 tuổi.

- Như vậy hạng 17 sắp được động-viên lại được hoãn động-viên đến 1 hạn mới.

- Chế-độ hoãn dịch từ nay thu hẹp vào cho một số người rất ít : đại-diện dân-cử, Thẩm-phan tối-cao Pháp-viện, Giám-sát-viện và người không sức khỏe. Như vậy kể luôn cả Tổng-Trưởng, công-chức cao-cấp, tu-sĩ, Thượng-toạ, Giám-mục, Linh-mục, sinh-viên học-sinh đúng tuổi, người có gia-đình nặng đến đâu, tư-chức cần thiết cho xí-nghiệp đến đâu cũng phải động-viên. Duy chỉ còn phân-biệt xem là động-viên vào quân đội trừ bị hay là động-viên tại chỗ. Điều này cho thấy rất nhiều người đang được hoãn dịch nay phải vào chế-độ động-viên tại chỗ.

- Nhưng không phải bất cứ ai được hoãn động-viên trước đây nay cũng được vào chế-độ động viên tại chỗ. Những người được vào chế-độ động-viên tại chỗ chỉ gồm có : tu-sĩ tối cần thiết, sinh-viên học-sinh đúng tuổi, công-chức và nhân-viên xí-nghiệp tối cần thiết và một số gia-cảnh thật nặng nề.

Số người động-viên tại chỗ như vậy là hạn chế nhiều. Còn những người khác phải vào chế-độ động-viên quân-nhân trừ-bị (tức là vào trong quân-ngũ) xung vào các đơn-vị).

Những loại xung vào quân-nhân trừ bị này gồm thêm :

- Những tu-sĩ không cần thiết ;
- Công-dân thuộc đồng-lào thiếu số trong hạn tuổi ;
- Toàn thể các công-chức, cán-lộ, giáo-sư không thuộc vào hạng tối cần thiết ;
- Các học-sinh, sinh-viên không học đúng tuổi (chưa biết là tiêu-chuẩn nào) ;
- Các người có những hoàn cảnh gia-đình nặng mà không phải là gia-cảnh thật nặng như đã vừa ghi trên.

Như vậy tức là sẽ có thêm rất nhiều người xung vào quân-đội, vào các đơn-vị.

2- Nhận xét nữa là các hạng người trước được hoãn động-viên nay phải vào hạng động-viên tại chỗ : các hạng từ : 39 đến 43 tuổi, học sinh, sinh-viên dưới 18 và học đúng tuổi, người có gia-cảnh thật nặng, tu-sĩ tối cần thiết, công-chức và nhân-viên xí-nghiệp tối cần thiết.

3- Nhận xét thứ ba là các hạng người được hoãn động-viên nay phải động-viên vào quân-nhân trừ bị : tu-sĩ không tới cần thiết, công dân trong hạng tuổi thuộc đồng bào thiếu số, học-sinh, sinh-viên học không đúng tuổi, toàn thể công-chức, giáo-sư, cán-bộ thuộc loại không tới cần thiết, những người có hoàn cảnh gia đình nặng mà không phải là quá nặng.

Như vậy có thể nói rằng, ngoài các hạng nhân-dân tự-vệ (16, 17 tuổi và từ 44 đến 50 tuổi) và ngoài một số hoãn động-viên thật ít, còn toàn thể các công-dân từ 18 đến 43 tuổi, trừ ra trường-hợp thiếu sức khỏe đều liên-quan đến quân-đội, đều là người nhà binh, người thì chịu qui-chế động-viên tại-chỗ, người chịu qui chế quân-nhân trừ bị.

4- Nhận xét thứ tư là do sự động-viên tất cả mọi người như vậy mà từ nay các người làm sắc-luật hy-vọng đạt được công-bằng trong mọi sự động-viên. Sự công bằng mà từ trước đến nay không có.

2/- Dư-luận và nhân định của dân chúng đối với sắc-luật số 003/TT/SLU ngày 8.7.1972 liên-quan tới hối-suất đồng bạc VN. :

Có lẽ dư-luận nổi bật nhất đối với sắc-luật 003/TT/SLU là dư-luận nói nhiều về vấn-đề du-học. Việc hối-suất du học từ 1 lên gần gấp 4, các du-học sinh và gia-đình du-học sinh đều hết sức thất vọng. Một số phụ-huynh nói rằng bây giờ họ chỉ còn có cách gọi con cái về chứ không kiếm đâu ra tí tiền để cho tiếp tục học.

Một số người nhận định rằng hối suất mới này sẽ hạn chế số sinh-viên du-học, một bất-lợi cho tương-lai đất nước.

Nhưng một số người khác lại hy-vọng rằng sự đổi chính sách hối-đoái với du-học-sinh là thực-hiện một sự công bằng. Thật vậy, các sinh-viên trong nước đông đúc bao nhiêu, lại sẵn sàng để bị động-viên, thế mà họ chẳng được.....

thế mà họ chẳng được hưởng gì gọi là lộc nước ; trái lại sinh-viên du-học lại được hưởng nhiều tiền nhờ hối-suất thấp.

Có tất cả 5875 du học sinh, Chính-phủ phải chi vào đây 20 triệu Mỹ-kim ; trong khi đó có 60.000 sinh-viên trong nước, Chính-Phủ chỉ phải chi một món tiền tương-dương với 3 triệu Mỹ-kim. Một sinh-viên xuất-ngoại vì thế được hưởng gần gấp 70 lần sinh-viên trong nước, về phương-diện tài-chánh, đó là không kể rằng sinh viên xuất-ngoại còn tránh được đóng viên trên thực tế.

Một nhận định khác nữa là việc sửa đổi lại Chính-sách hối-đoái đối với du-học sinh hành-pháp sẽ hy-vọng rút bớt nhu-cầu được 6 tỉ hay là giảm được 6 tỉ trong sự thiếu hụt của ngân-sách, 6 tỉ là một số tiền rất lớn, nhất là lại bằng ngoại tệ, 6 tỉ mà chia cho 1 triệu binh-sĩ thì mỗi người cũng được 6.000\$.

Ngoài những dư-luận và nhận định về khía cạnh du-học của sắc-luật số 003/TT/SLU, người ta còn thấy có những nhận định về những khía cạnh khác của sắc-luật này sau đây :

- Điều 3 của sắc-luật 003/TT/SLU ghi rằng :
"các thể thức cần thiết để tổ-chức, điều-hành thị-trường hối-đoái và thể-thức ấn-định hối-suất áp-dụng cho các nghiệp-vụ hối-đoái sẽ được ban-hành bằng sắc-lệnh".
Nhật báo Chính-luận ngày 15.7.1972 nhận định rằng câu này có nghĩa là "quyền về hối-đoái nhất là ấn-định hối-suất là quyền của hành-pháp". Nói cho rõ thêm là cơ-quan lập-pháp không được can dự vào việc ấn-định hối-suất nữa, ít ra trong thời-gian ủy-quyền và trong khi chờ lập-pháp có những quyết-định khác. Như thế là chấm dứt được một sự tranh-chap giữa hai quan-niệm trái ngược ; tại Việt-nam cũng như ở nhiều nước khác. Ở nhiều quốc-gia tân-tiến như tại Anh, tại Nhật, việc ấn-định hối-suất là do Hành-pháp và cũng chỉ có vài người trong hành pháp được dự bàn mà thôi. Thí-đụ : chỉ có Thủ-Tướng, Tổng-Trưởng Tài-chánh, và Ông Thống-Đốc Ngân-Hàng Quốc-gia là được..

là được bán và được tiết. Hàng ít Quốc-gia dành quyền ấn định hối-suất cho Quốc-hội, và phần đông giao trách nhiệm cho Chính-Phủ : Đan-Mạch, Phần-Lan, Tây-Đức, Na-Uy, Á căn-Đình, Ấn-độ v.v...

Vậy thì sự qui-định hối-suất do hành-pháp VN đảm lãnh từ nay cũng chỉ là sự bình-thường hóa thủ-tục theo thông-lệ của nhiều nước.

- Nhận định khác là quyền ấn-định hối-suất không do Tổng-Thống hành-sử như tại Pháp hay Hồi-Quốc, nhưng do một hội-đồng Hối-đoái theo điều 3 sắc-lệnh của Thủ-Tướng số 207/TC ngày 8.7.1972.

Hối-suất hiện nay chẳng qua là giá bán ngoại-tệ hàng ngày, không khác nào giá hàng hóa, có thể thay đổi hoặc cần thay đổi theo mức cung cầu. Bởi thế nhiều Quốc-gia còn giao hẳn cho Ngân-hàng Trung-ương quyền ấn-định hối-suất linh-động như Ba-tây, Bolivia, Pérou, Soudan, Liban, Đại-hàn v.v.... ; nên sự ủy-quyền cho Hội-đồng Hối-đoái tại VN cũng chẳng có chi đáng thắc mắc.

- Nhận định khác nữa là bên cạnh hối suất chính thức là 425\$ (Để thi-hành sắc-luật số 003/TT/SLU ngày 8.7.1972, Ngân-Hàng Quốc-gia Việt-nam phổ biến thượng-khẩn Thông-tư số 13/17/73-D về việc áp-dụng hối-suất mới cho các nghiệp-vụ hối đoái: "Kể từ 0 giờ ngày 10.7.1972, hối-suất chính-thức đồng tạc VN được ấn-định là 425 đồng 1 Mỹ-kim..... Về các nghiệp-vụ chuyển ngân cho sinh-viên, hối suất chính thức nêu trên được áp-dụng. Tuy nhiên tùy trường-hợp, sinh-viên có thể được học bổng riêng...."), vẫn có hối suất đặc-biệt (như 290\$ cho các nghiệp-vụ nhập cảng theo các chương-trình Viện-trợ Mỹ). Song cả hai hối-suất đó không còn là hối-suất cố định như 35\$ hay 80\$ trước đây : chỉ là căn-bản để định giá ngoại tệ cho mọi loại nghiệp-vụ, lên cao hơn hoặc xuống thấp hơn tùy mức cung cầu ngoại tệ, vì thế các nghiệp-vụ mua bán ngoại tệ theo các luật-lệ vừa ban-hành sẽ không theo hối suất 425\$ hay 290\$, nhưng sẽ theo "căn-lân" hối-suất đặc-biệt.

Nhiều xứ khác hiện nay cũng phải bỏ hối suất cố định mà chuyển sang hối suất linh-động để theo sát thực tế và tránh những xáo trộn đột ngột.

- Nhận định cuối cùng là lối ấn định hối suất luôn-luôn bám theo hối suất thả nổi cũng có dụng ý hấp dẫn cuộc đầu tư nước ngoài vào VN ; các nhà đầu tư sẽ được lợi tối đa về sự kiện hối suất sẽ luôn-luôn theo thực trạng.

3/- Dư-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 004/TT/SLU ngày 15.7.1972 về an-ninh và trật tự công cộng :

Dư-luận quần chúng nhận định về sắc-luật số 004/TT/SLU như sau :

- 1- Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu mới ban-hành luật phạt tù và phạt tiền những người vi-phạm giờ giới-nghiêm. Hình-phạt tù là từ 6 ngày đến 2 tháng, hình phạt tiền là từ 1.000\$ đến 10.000\$.

Thực ra ý-kiến qui-định hình phạt tù và tiền cho những vi-phạm giờ giới-nghiêm không phải là mới mẻ. Thời đệ nhất Cộng-Hòa, vấn-đề đó đã được đặt ra. Hơn nữa đây cũng chẳng phải là lần đầu tiên có luật phạt tội vi-phạm giờ giới-nghiêm. Từ trước đến nay, người vi-phạm vẫn bị phạt nhưng hình-phạt chỉ là vi-cảnh, tối thiểu là 200\$ và tối đa là 600\$. Cơ-quan phạt là cơ-quan Cảnh-sát, người bị phạt đóng tiền rồi đi về, cùng lắm thì đưa ra tòa-án vi-cảnh, tiền phạt cũng vẫn vậy có thêm chẳng là những lệ-phí tí như trước kia bản án vi-cảnh v.v... Nay thì hình-phạt tăng, không còn là vi-cảnh nữa mà phạt tù và phạt tiền.

- 2- Nhận định thứ hai : theo sự hiểu biết thông thường thì đa số những người vi-phạm giờ giới nghiêm tức là đi quá giờ giới-nghiêm, hoặc ra khỏi nhà trước khi mãn giờ giới nghiêm, đều là những người vì sinh-kế ham kiếm.....

ham kiếm thêm chút ít tiền mà về chậm, họ là những người lái xe Taxi, Cyclo hoặc những người bán hàng chợ, họ đi sớm để lấy về chợ bán cho kịp, luồn chợ kiếm tiền sinh nhai.

Con số những người vi-phạm vì những lý-do khác tí như để trộm cắp hay làm những việc phương hại đến an-ninh công cộng chắc không có bao nhiêu.

Nếu đúng như vậy thì mặc nhiên hậu quả của sự gia tăng hình-phạt là những người bị trừng trị lại thuộc thành-phần lao-dộng sống lam lũ, vất vả, nhưng... sống lương-thiện, hay những người vô tình.

3- Về lãnh vực khác của sắc-luật an-ninh trật tự liên-quan đến việc cấm định công đối với giới công-nhân trong thời gian thiết-quân-luật, Ông Trần-Quốc-Bửu, Chủ-tịch Tổng Liên Đoàn Lao-Công Việt-Nam nhận định rằng sắc-luật số 004/TT/SLU ngày 15.7.1972 về an-ninh trật tự đã có một sơ-hở cần phải bổ-túc vì một mặt sắc luật đó đã tước bỏ khí giới tự vệ duy-nhất của công-nhân là đình-công, mặt khác vấn đề một khe hở mà giới chủ-nhân có thể tác oai tác quái với công-nhân, vẫn có thể "giải-công" lẻ tẻ qua hình thức "sa-thải" vì lý-do này hay lý-do khác. Trường-hợp điển hình nhất là tại Công-Ty Hàng-Không Việt-Nam, Ban Giám-Đốc Công-ty này đã lập tức sa-thải một cán bộ lãnh-đạo nghiệp-đoàn công-nhân Hàng-không Việt-Nam ngay sau khi sắc-luật đó ban-hành mà giới công-nhân không thể phản ứng gì được vì tôn trọng luật-lệ Quốc-gia.

Vẫn theo Ông Bửu, giới chủ-nhân vẫn thường muốn triệt hạ các cán bộ lãnh-đạo công-nhân, muốn triệt hạ các cán-bộ lãnh đạo công nhân....

lãnh đạo công-nhân, và đây là cơ-hội tốt để họ có thể thực-hiện được giấc mộng đó. Nếu tệ trạng này tiếp diễn trong vòng 6 tháng thì toàn bộ hệ-thống Nghiệp-đoàn sẽ tan rã. Bởi thế Ông Bửu nhân mạnh, Tổng Liên-đoàn Lao-công Việt-Nam, một mặt vẫn tôn-trọng luật-lệ Quốc-gia, mặt khác cũng phải tìm đường sống cho giới công-nhân. Vấn-đề sẽ được đệ trình lên Tổng-Thống cứu xét để xin bổ-khuyết cũng như sẽ được đưa ra trước đại-hội vận-tải Quốc-tế sắp nhóm họp tại Nhật.

Ông Bửu cho việc làm của Ban Giám-Đốc Hàng-Không Việt-Nam là một "vết đen" trong diễn trình tiến hóa của nhân-loại vì thế-giới mỗi một ngày càng thêm nghiêng về đại chúng. Phe nào phục-vụ đại-chúng phe đó sẽ thắng.

Ông Trần-Quốc-Bửu cho rằng đây cũng là nhược điểm trong chính sách ngoại-giao của ta, và hầu hết các Tòa đại-sứ Việt-Nam Cộng-Hòa tại ngoại-quốc chỉ liên-lạc với giai-cấp thượng tầng, trong lúc tại các quốc-gia tân-tiến, chính các tổ-chức công-nhân, nghiệp-đoàn mới có ảnh-hưởng quan-trọng.

4/- Dư-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 006/TT/SLU ngày 28.7.1972 về quan-thuế biểu :

Đối với sắc-luật này, điều quan-trọng mà dư-luận chú ý là khi ban-hành 9 biện-pháp kinh-tài mùa Thu, đặt định một chính sách tự-do kinh-doanh, Chính-Phủ có thông-báo cho các nhà sản-xuất trong nước là hết tháng 6/72, tức sau hơn 7 tháng chuẩn-bị, Chính-phủ sẽ cho nhập cảng thả dần không hạn chế bất cứ một loại hàng nào kể cả xe hơi du-lịch. Quốc-hội tuy bắt buộc chấp-nhận nguyên-tắc đó, nhưng muốn nâng hàng rào thuế quan bảo-vệ hàng nội-hóa từ 25% lên 50%, nhưng nay quan-điểm trên đã bị chính-thức bác bỏ để vẫn giữ ở mức bảo-vệ hàng nội-hóa 25%.

Mức bảo-vệ này các nhà kinh-doanh cho rằng chỉ có thể áp-dụng giữa hai nền ngoại thương tương đương như Nhật với Hoa-kỳ, còn đối với Việt-Nam Cộng-Hòa thì với mức bảo-vệ trên mà vẫn cho nhập cảng tự do thì chỉ có giết chết giới sản-xuất trong nước.

5/- Dư-luận và phản ứng của dân chúng đối với sắc-luật số 007/TT/SLU về báo-chí :

Sắc-luật số 007/TT/SLU sửa đổi quy-chế báo-chí đã gây phản ứng mạnh mẽ trong lòng báo.

Thật vậy, khi Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu ban hành luật số 007/TT/SLU về qui-chế báo-chí ngày 4.8.72 thì sau đó, ngày 8.8.1972 Hội-đồng Báo-chí liên ra Thông-cáo số 23 để đăng tải nhận định của Hội-đồng Báo-chí đối với sắc-luật này như sau :

"Trong phiên họp bất thường ngày 8.8.1972, sau khi thảo-luận về sắc-luật số 007/TT/SLU ban hành ngày 4.8.1972, Hội-đồng Báo-chí nhận định :

Áp-dụng sắc-luật này sẽ gây cho làng báo một sự khủng-hoàng, trầm trọng chưa từng có trong lịch-sử báo giới từ trước đến nay.

Hội-Đồng báo-chí đã đề cử một phái-đoàn lên yết-kiến Tổng-Thống để trình-bày quan-niệm của Hội-đồng và của làng báo đối với sắc-luật nói trên. Đồng thời Hội-Đồng cũng bắt đầu tham-khảo ý-kiến, và vận-dộng một cách rộng rãi trong các giới, nhất là với hai Nghiệp-Đoàn Kỹ giả, vì hậu quả của sắc-luật 007/TT/SLU sẽ liên-hệ trực-tiếp đến hàng ngàn gia-đình kỹ giả và công-nhân liên thuộc.

Hội-Đồng Báo-chí yêu cầu tất cả anh em trong làng báo hãy bình tĩnh, tôn trọng kỷ-luật và chờ đợi kết quả - Chủ-Tịch Huỳnh-Thành-Vị".

Phản ứng quyết-liệt hơn, Hội Chủ Báo Việt-Nam đã quyết định để cho các nhật báo ở Thủ-Đô đình bản 2 ngày để phản đối sắc-luật mới về báo-chí như sau :

"Để biểu tỏ thái-độ chung trước tình trạng báo giới nước nhà sau ngày ban-hành sắc-luật mới về báo-chí, Đại-hội Bất-Thường của Hội Chủ-Báo Việt-Nam họp ngày 18.8.1972 đã đồng tình quyết-định :

Các Nhật-báo ở Thủ-đô sẽ đình bản liên-tiếp 2 ngày thứ Ba 22 và thứ Tư 23.8.1972 tức 2 số báo đề ngày 23 và 24.8.1972" (Đuốc Nhà Nam 22.8.1972).

Tuy nhiên quyết-định này chỉ được 24 nhật báo chấp-hành mà thôi, trong khi đó vẫn còn 5,6 tờ nhật báo không chấp hành quyết-định đó của Hội Chủ Báo Việt-Nam và vẫn phát hành đều đặn, trong số đó người ta thấy có các Nhật-báo Quạt-Cường, Đông-Phương, Tin Điện, Saigon Mới, Tranh-Thủ v.v.....

Ngoài phản ứng của báo giới đối với sắc-luật báo-chí, các Nghị-sĩ cũng đã bày tỏ ý-kiến rất đỗi đáo đỏi với sắc-luật này.

Thật vậy, sáng ngày 1.9.1972, Thượng Nghị-viện họp phiên khoáng-đại bất-thường dưới sự Chủ-tọa của Ông Nguyễn-Văn-Huyền, Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện, trong phần nhật ký, Nghị-sĩ Nguyễn-Văn-Chức đã tỏ bày khá dài quan-điểm của Ông về sắc-luật báo-chí mới, Nghị-sĩ Nguyễn-Văn-Ngài lên tiếng cho rằng lời phát biểu của Nghị-sĩ Chức không phải là đúng đắn mà phát xuất từ một tâm hồn mang nhiều mặc cảm.

Các Nghị-sĩ Trần-Ngọc-Oành, Nguyễn-Hữu-Lượng, Nguyễn-Ngọc-Kỷ, Đặng-Văn-Sung, Hoàng-Kim-Quy cũng trình bày ý-kiến về sắc-luật này.

Sau đây là ý-kiến của Nghị-sĩ Trần-Ngọc-Oành :
"Tôi có dịp tiếp-xúc với một số quý-vị ở đây và một số đồng-cử-tri của tôi. Quý vị đó đều đồng ý :

- Tình-trạng hỗn-loạn báo-chí phải được chấm dứt.
- Phải tìm mọi cách giúp đỡ các tờ báo đứng đắn để họ có cơ-hội phát-triển, bất luận tờ báo đó thân chính-quyền hay đối-lập với chính quyền miễn là có tinh-thần Quốc-gia.
- Phải loại bỏ các "con sâu làm rầu nồi canh" của làng báo, mượn tờ báo để vu - không mà ly hêu làm, tiền người lương thiện và những phần tử Công-sản và thân Cộng len lỏi vào hàng ngũ nhà báo để phá chế-độ, làm giảm sút tinh-thần chiến-đấu của binh-sĩ và như vậy xâm-phạm đến nền an-ninh Quốc-gia của chúng ta.

Sắc-luật số 007 ngày 4.8.1972 đã đáp ứng nguyện vọng đó. Điều 19 mới chế tài nặng và biện-pháp kỷ quy, đó là những phương cách rất hữu-hiệu để đạt các mục tiêu nói trên.

Nghị-Sĩ Oành nói thêm : "Tuy nhiên các biện-pháp ấy đều là những con dao hai lưỡi và do đó sự áp-dụng nó đòi-hỏi sự cân nhắc sáng suốt. Trách-nhiệm của Ông Tổng-Trưởng Nội-vụ, Thị-Trưởng, Tỉnh-Trưởng từ nay sẽ rất nặng nề trong sự áp-dụng khéo-léo điều 19 mới. Chắc chắn từ nay, sự tịch-thu nhật báo hay tạp-chí định kỳ sẽ là một hành-động thực bất thường, chứ không phải một việc làm bừa bãi như từ trước tới giờ...".

Nghị-sĩ Đặng-Văn-Sung cũng bày tỏ ý-kiến đối với sắc-luật này như sau :

"... Sắc-luật mới về báo-chí tuy chỉ mới được ban-hành hơn 3 tuần nhưng đã mang lại nhiều thay đổi trong báo-chí.... Sắc-luật số 007/TT/SLU là phản ứng đối với tình-trạng báo-chí hỗn-loạn hiện tại. Nhưng đó chỉ mới là phản ứng về một mặt : mặt biện-pháp chế-tài. Luật mới đã gia-tặng gấp bội các hình-phạt : về tù tăng lên cấm cố, về tiền lên tới 5 triệu. Nhưng còn về những tội danh thì phần lớn cũng giống y như luật cũ, nghĩa là được qui-định một cách rất đại-cương tùy cách suy-diễn của các giới chức. Như vậy là sắc-luật 007 đã trở nên quá hữu-hiệu, mà vẫn còn thiếu công-minh.....

"Có 3 điều khó-khăn lớn nhất cho làng báo :

1) Việc giải-thích luật : rất lờ mờ và co dãn, không có những tiêu-chuẩn rõ ràng để ấn-định các tội danh đặc biệt là về các điều 28 và 29 của Quy-chế báo-chí, đến nỗi đăng lại lời tuyên-bố của một tướng-lãnh trong một buổi phóng vấn công-khai cũng phạm tội vi-phạm

an-ninh Quốc-gia. Nhiều tờ báo chỉ đăng lại bản tin Việt-Tấn-Xã cũng "vi phạm an-ninh Quốc-gia" và "làm lợi cho Cộng-sản", trong khi chính cơ-quan Thông-tấn-đã ấn hành, tàng trữ và phát mãi bản tin ấy lại không bị chế tài.

2) Vấn-đề đóng cửa báo.- (điều 19) Luật mới định rằng Tổng-Trưởng Nội-vụ có quyền tạm thời đóng cửa một tờ báo một khi tờ báo này bị tịch thu lần thứ hai về tội vi-phạm an-ninh Quốc-gia và trật-tự công cộng, mặc dù lần tịch thu trước chưa bị Tòa xử chung-quyết là có tội.

Gạt hết mọi vấn-đề pháp-lý ra ngoài và chỉ đứng trên khía cạnh thực tế, một tờ báo đăng tin "Việt-Tấn-Xã" mà đã có thể bị khép tội "vi-phạm an-ninh quốc-gia" và chỉ cần hai lần "vi-phạm an-ninh Quốc-gia" như vậy là có thể bị đóng cửa. Nếu áp-dụng một cách máy móc điều 19 trên đây thiết tưởng không có một tờ báo nào mà sẽ không bị đe dọa đóng cửa.

3) Vấn-đề ký quỹ : Luật mới định rằng mỗi báo phải đóng ký quỹ 20 triệu cho nhật báo, 10 triệu cho tuần báo. Đối với các báo đã xuất bản, thời hạn nộp tiền ký quỹ, cùng với các giấy tờ hồ-sơ khác là một tháng. Đến 3.9.1972 nếu chưa nộp là coi như đóng cửa vĩnh-viễn. Tiền ký quỹ nộp vào một trương-mục có lời, nhưng lời bao nhiêu thì sắc-luật không nói. Số tiền ký quỹ quá cao, thời-gian quá ngắn, đối với một tờ báo tư-nhân như Chính-Luận, không có sự yểm-trợ của một đoàn thể hay cơ-quan nào khác, đó là cả một vấn đề. Và nếu mức lời được ấn định quá thấp so với mức lời mà tòa báo phải vay, thì vô hình trung tờ báo phải đều đều hàng tháng chịu một khoản phí tổn "vô-danh" lên đến hàng nửa triệu....".

6/- Dư-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 009/TT/SLU ngày 26.8.1972 về bài-trừ tham-những :

Dư-luận quần chúng nhận xét rằng luật-lệ tự nó không hữu-hiệu để đi đến chỗ nghi ngờ kết quả của sắc luật số 009 về bài-trừ tham-những ; bởi vì vấn đề luật-lệ về bài trừ tham-những không phải là vấn-đề mới mẻ, mà đã có từ thời pháp thuộc tức trước năm 1954.

Thật vậy, thời Pháp thuộc từ trước năm 1954, hình-phạt áp-dụng cho những tội hối-lộ, hối mại quyền thế biến thu tương-đối nhẹ. Luật-lệ lúc bấy giờ coi các tội hối-lộ hay hối mại quyền-thế là những tội tiểu-hình tức hình-phạt tối đa không quá 5 năm tù. Về các tội biến thu thì hình-phạt có thể lên đến khổ-sai tùy theo số tiền hay trị giá vật biến-thủ. Biến-thủ càng lớn thì hình-phạt càng nặng.

Hồi đó dù hình phạt đã được dự liệu thì cũng chẳng mấy khi có những vụ hối-lộ, hối-mại quyền-thế hay biến-thủ được đưa ra Tòa xét xử.

Sang đến đệ-nhất Cộng-Hòa, tháng 7/54 Ông Ngô-Dinh-Diệm về nước, việc bài-trừ tham-những đã là một trong những vấn-đề đầu tiên mà Ông muốn làm.

Tháng 7/1954 một đạo-đơn được ban-hành và lần đầu tiên trừng trị các tội hối-lộ, hối-mại quyền thế và phù-lam được gia tăng. Hình-phạt khổ-sai đã thay thế hình phạt vài năm tù có tù thời Pháp thuộc và dường như đã có sự nở rộng ý-nghĩa những tội danh hối-lộ và hối-mại quyền thế khi trừng-trị luôn cả việc nhận của cho vật liệu, không cần phải có đòi hỏi mới là nhận hối-lộ, mà thụ-động chấp-nhận của cho vật liệu cũng là nhận hối-lộ dù của cho vật liệu chỉ là để đền ơn. Luật-lệ đã khắt khe hơn vậy.

Rồi cùng với luật-lệ khắt khe đó, một tiên-pháp khác nhằm mục tiêu bãi trừ tham-những cũng được ban-hành, đó là việc kê khai tài-sản. Biện-pháp này ban-hành vào tháng 8.1954. Luật buộc rằng tất cả mọi viên chức, tất cả mọi công-dân nhận lãnh một công vụ, tất cả mọi người nắm giữ một chức vụ dân cử, hàng năm phải kê khai tài-sản của mình và của vợ con mình cùng chứng minh nguồn gốc những tài-sản đó.

Một thời người ta đã tưởng chừng nạn tham-những bị chặn đứng nhất là sau khi một số vụ điển-hình được mang ra xét xử công-khai.

Nhưng chỉ vài năm sau đó thì lại một đạo-luật mới nữa được ban-hành. Đó là luật qui-định hình phạt tử hình tội biến-thủ nếu số tiền biến-thủ lên quá hai triệu đồng. Luật đó ban-hành vào năm 1959. Cùng với việc gia-tăng hình-phạt áp-dụng cho tội biến-thủ, một tội mới được qui-định và cũng bị phạt tử hình, đó là tội tiêu tán tài-sản Quốc-gia. Luật lệ tự nó đã không hữu-hiệu và từ đó cho đến cuối trào Đệ Nhất Cộng-Hòa, chuyện tham-những trở thành câu chuyện đầu lưỡi.

Sang đến thời Cách-Mạng, Đệ Nhất Cộng-Hòa sụp đổ, cùng với khí-thế cách-mạng, tệ-doan tham-những dường như bành-trướng hơn nữa. Mãi đến hơn một năm sau khi Cách mạng thành-công, sau khi bao nhiêu vụ đảo-thái liên-tiếp diễn ra, bấy giờ mới thấy sắc-luật mới, sắc-luật 4/65 ngày.....

ngày 19.7.1965, sắc-luật này chính Tổng-Thống Thiệu khi đó là Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-đạo Quốc-gia ban-hành.

Với sắc-luật này một lần nữa đã có sự leo thang hình phạt. Hình phạt mới cho các tội hối-lộ, hối-mại quyền-thế là tử-hình và tịch thu tài-sản nếu số tiền hối-lộ hay hối-mại quyền-thế lên đến hơn 100.000\$ và khổ-sai chung-thân cùng tịch-thu một phần hay toàn thể tài-sản nếu số tiền hối-lộ dưới ngạch đó.

Đến nay luật 4/65 đã thi-hành được hơn 7 năm. Trong 7 năm đó có 4 năm mà công cuộc bài-trừ tham-những đã được tăng cường bởi một cơ-chế hiến-định đó là Giám-Sát-Viện, mà Ngân-sách Quốc-gia đã tổn-phí thêm hàng năm hàng trăm triệu. Bảy năm qua, vấn đề tham-những bành trướng thêm hay đã bị chặn đứng, tăng hay giảm, điều này dư-luận đã biết rõ từ lâu rồi.

Và ngày nay một Sắc-luật mới nữa được ban-hành và như đã ghi trên mục tiêu là "bài trừ viển tượng nguy cơ tham-những" một nguy-cơ mà lời nói đầu của sắc-luật xác nhận là có thể làm mất nước, thì tự nhiên đã có sự nhìn-nhận rằng trong 7 năm qua, đâu có luật số 4/65, đâu có thêm Giám-sát-viện, các tộ-dean tham-những vẫn mỗi ngày một gia-tăng, gia-tăng đến độ có thể tạo thành nguy-cơ mất nước.

Luật mới đã ban-hành, chẳng hiểu rồi ra vấn-đề bài-trừ tham-những sẽ đạt được những kết-quả nào.

Dư-luận dân chúng nhận xét thấy rằng, luật mới chỉ qui-định hình phạt đối với các tội hối-lộ, hối-mại quyền thế và biêu thủ, thì vấn-đề phải hỏi là phải chăng chuyện tham-những chỉ giới hạn vào các hành-vi đó mà thôi? Chắc không ai nghĩ như vậy. Ai cũng biết nạn tham-những có thiên hình vạn trạng, chuyện hối-lộ, hối-mại quyền thế là những chuyện thông-thường, không thiếu chuyện tham-những được che đậy bằng những hình-thức rất hợp-pháp đôi khi rất tinh-vi. Hối-lộ, hối-mại quyền thế chỉ là chuyện thông-thường mà chuyện thông thường chỉ luôn-luôn ở cấp thấp.

Như vậy thì đương nhiên người ta phải đề đặt về kết-quả việc thi-hành luật mới (ý-kiến của Hà-Minh-Lý trong Chính-Luận ngày 1.9.1972).

7/- Dư-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 010/TT/SLU ngày 1.9.1972 liên quan đến các chế tài đặc-biệt về các tội xâm-phạm an-ninh và trật-tự công-cộng :

Đối với sắc-luật này, dân chúng có hai nhận xét sau đây :

1- Trước hết, sắc-luật số 10 ngày 1.9.1972 có điều-khoản phạt tử hình và chung-thân khổ-sai kẻ cướp đoạt tài-sản của người khác với bạc-hành. Dư-luận quần chúng đã tỏ ra hoan nghênh nhiệt-liệt việc gia-tăng hình phạt đối với kẻ cướp đoạt tiền của hay tài-sản của người khác ; Bởi vì ai cũng nhận thấy trong thời-gian gần đây nạn trộm cướp đặc-biệt là đánh người hay giết người để cướp của gia-tăng ở Đô-thành cũng như mọi nơi khác. Trộm cướp lộng-hành đến độ mà ngày nay không mấy ai không đề phòng.

Thế nhưng dư-luận lại cho rằng hoan nghênh là một chuyện, nhìn vào luật để thấy sự khó-khăn trong việc thi-hành với áp-dụng lại là điều khác.

Khó khăn mà dư-luận thấy ngay trong điều luật là vấn-đề danh từ.

Theo dư-luận thì có vẻ như chữ "cướp đoạt" là danh-từ mới trong luật pháp. Đành rằng chẳng ai lạ gì, chữ "cướp" ; trong thông thường chữ cướp vẫn là chữ thường dùng, và như vậy danh từ cướp, một danh từ trong ngôn-ngữ thông thường được du-nhập vào ngôn-ngữ luật-pháp.

Vậy thì cướp là gì ? Điều đáng tiếc là luật mới chỉ du-nhập chứ không định-nghĩa. Và không hiểu rồi ra những nhà thi-hành luật sẽ áp-dụng luật như thế nào, rồi ra họ sẽ phải biết thế nào là trộm có bạc hành và cướp có bạc hành. Sự phân biệt đó không phải là một sự phân biệt có tính cách lý-thuyết vô ích, bởi lẽ cướp có bạc-hành theo luật có thể bị phạt đến tử-hình, còn trộm có bạc-hành theo luật có từ trước thì hình phạt tối-đa chỉ là khổ-sai. Đây cái nguy hiểm của việc sử-dụng danh-từ trong lãnh vực luật-pháp là như vậy.

2)- Nhận xét khác của dư-luận là, ngoài ra sắc-luật số 10 ngày 1.9.1972 qui-dịnh chế-tài đặc-biệt tội xâm-phạm an-ninh Quốc-gia và trật-tự còn có điều khoản khác đề-cập đến các tội tổ-chức và tham-dự cờ bạc.

Điều khoản này đã phạt tù từ 1 đến 5 năm, phạt tiền từ 100.000\$ đến một triệu đồng (1.000.000\$) kể chưa cờ bạc điều khoản này cũng phạt tù từ một tháng đến 6 tháng, phạt tiền từ 50.000\$ đến nửa triệu (500.000\$) kể tham dự cờ bạc.

Dư-luận quần chúng nhận thấy rằng điều luật mới đó chỉ là gia tăng hình phạt mà không định nghĩa lại, hay nói rộng nghĩa 2 chữ cờ-bạc, thì sự gia-tăng hình phạt đó cũng đủ để biểu-lộ sự chiếu cố của nhà cầm quyền đến các vấn đề bài-trừ một tệ-doan.

Vì luật mới không định nghĩa danh từ cờ bạc cho nên luật-lệ căn-bản về cờ bạc là điều 410 Bộ Hình-Luật, điều luật này phạt những ai chứa chấp hay tổ-chức một trò chơi may rủi trong một nhà nào, hay trên tàu, trên thuyền mà công chúng được ra vào công-khai hay do sự giới-thiệu và điều luật phạt cả những ai tham dự vào trò chơi may rủi tại những cơ sở đó.

Người ta sẽ nói bất cứ một hình thức cờ-bạc nào mà chẳng là một trò chơi may rủi ngoại trừ việc đánh cờ tướng là không có may rủi. Nhưng theo một số luật gia, trước đây đã có những bản án không coi trò chơi tổ tôm và.....

mà chược là những trò chơi may rủi. Người ta đã lý luận rằng ở đây chuyện cao thấp quan-trọng hơn là chuyện may rủi. Ngược lại một số trò chơi khác thì hoàn toàn bị coi như trò chơi may rủi, tỷ như đánh xúc đĩa ; ở đây không có vấn đề tính toán của người đánh bài, không có vấn-đề cao thấp.

Nói như vậy để thấy rằng luật-lệ trước đây đã được giải-thích rất chặt chẽ. Do đó dư-luận hoang-mang rằng không hiểu ngày nay những quan-niệm chặt chẽ đó có còn được giữ hay không và không hiểu rằng ngày nay mỗi khi có một vụ đánh bài được đưa ra xét xử, những người có trách-nhiệm có đo-lường mức độ may rủi hay có nhận định về yếu-tố thông-minh, tài các-thập của người chơi bài không ?

Cũng theo dư-luận thì dù cho ngày nay quan-niệm về cờ bạc có thể được hiểu một cách rộng rãi để mà cho rằng bất cứ một trò chơi may rủi nào cũng là cờ bạc và cũng có thể bị trừng-phạt thì theo điều 410 Hình-luật, yếu-tố thứ hai của tội cờ bạc vẫn là phải có một cơ-sở công-khai mà công chúng ra vào tự do hay có một sự giới-thiệu nào đó của những người liên-hệ. Không có một cơ-sở công-khai đánh bạc đó thì không có chuyện cờ bạc đi tù.

Như vậy dư-luận thấy rằng nếu đúng theo những gì mà luật-lệ đã qui-định thì chuyện "có thể đi tù" phụ thuộc vào nhiều điều kiện lắm và không phải bất cứ một hình thức cờ bạc nào dù là giải-trí hay có tính cách gia-dình vui chơi đã là cờ bạc đi tù.

Thời Đệ I Công-hòa, khẩu-hiệu bài trừ tứ đồ² tương đã nhiều lần lần át luôn luật lệ. Người ta đã chỉ nhìn thấy khẩu hiệu đó để mà quên luôn những giới hạn của điều luật.

Dư-luận đã tỏ ra hoang-mang rằng, liệu ngày nay những gì đã xảy ra dưới thời Đệ Nhất Công-Hòa sẽ còn tái diễn sau việc qui-định chế tài mới trừng-trị tội cờ bạc hay không ?

Tuy nhiên dư-luận cũng hy-vọng là chuyện đó không xảy ra, vấn-đề vẫn là làm sao tránh được chuyện đó, tránh được chuyện có phạt dù thực sự luật không phạt.

8/- Dư-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 012/TT/SLU ngày 16.9.1972 sửa đổi qui-chế Chánh-dăng.-

Dư-luận đã tỏ ra ngạc-nhiên rằng sắc-luật mới sửa đổi qui-chế Chánh đảng quá sơ-sai. Nhưng dư-luận trong các giới am-hiểu lại cho rằng đó chỉ là sắc-luật mào đầu cần được ra gấp để giải-quyết một tình-trạng cấp thời trong khi chờ sắc-luật thực sự.

Được hỏi sắc-luật đưa ra để giải-quyết tình trạng gấp rút nào, giới am-hiểu cho rằng đó là tình trạng một số Trụ-sở của đảng-phái ở một số địa-phương đã chưa chấp những phần tử đảo bình trốn quân-dịch mà các Tỉnh-trưởng đành bó tay vì không được quyền khám xét.

Người ta nhớ lại rằng đã từng có trụ-sở đảng phái bị bắt vì chưa sòng bạc, bị bắt, phải ra Tòa. Sắc-luật mới ấn-định những thể thức và điều-kiện khám xét trụ-sở đảng một cách dễ dàng hơn. Người ta cũng cho rằng sắc-luật vừa ra là để mào đầu cho sắc-luật sau, để thử xem các đảng phản ứng ra sao.

Nhưng phần đông người ta chờ sắc-luật chính và người ta ngờ rằng sắc-luật sẽ ra là ấy sẽ khắt khe hơn qui-chế hiện tại. Qui-chế hiện tại, theo ý một số nhận vật Chánh đảng, có những điểm vô-lý, thí-dụ như không có biện-pháp nâng đỡ Chánh-dăng và không có biện-pháp để đáp ứng với Hiến-pháp có ghi rằng Quốc-gia cần tiến đến chế-độ lưỡng đảng, trong khi nó lại dễ dàng trong điều kiện tạo dựng đảng. Qui-chế đó không có biện-pháp nâng đỡ chính đảng, thí dụ như không có điều-khoản cho các nhân-viên quân-trọng của đảng-phái được hoãn-dịch, do đây nhiều đảng-viên quan-trọng bị bóc đi quân-dịch hết, đảng không...

đảng không còn người làm việc. Nhiều người còn cho rằng việc tranh cử không phải là độc quyền của người đảng phái (như ở các nước khác), do vậy không ai cần vào đảng và đảng không thể lớn lên được. Đảng phái cũng không được khuyến khích bằng những sự trợ giúp của Quốc-gia. Và trong nhiều trường-hợp, những ấn-định trong qui-chế Chánh-đảng (thí-du về việc các đảng đối-lập, việc bầu một lãnh-tụ đối-lập, vấn-đề tiến đến chế-độ lương-đảng) cứ nằm ì ra đó.

Qui-chế Chánh-đảng hiện thời không đáp ứng nhu-cầu tiến đến lương đảng, là vì điều-kiện để được hợp thức-hóa quá ít (10 Tỉnh bộ, mỗi tỉnh bộ 500 đảng viên) các đảng đáp ứng dễ dàng cho các điều-kiện đó đã mọc ra quá nhiều.

9/- Dự-luận của dân chúng đối với sắc-luật số 013/TT/SLU ngày 16.9.1972 sửa đổi 5 điều khoản của Tòa án Quân-sự Mặt trận :

Theo dự-luận dân chúng thì sắc-luật số 013/TT/SLU không dứt khoát mở rộng thẩm quyền xét xử của Tòa-án Quân-sự Mặt trận mà cũng không dứt khoát hạn chế thẩm quyền các Tòa-án khác ; như ai cũng biết trong tình trạng thiết quân-luật, một số các thẩm quyền dân-sự được chuyển qua nhà chức trách quân sự để một số các tội phạm trước kia thuộc Tòa-án dân-sự thường xét xử, phải được đưa qua Tòa-án Quân-sự thường hay Quân-sự Mặt-trận để được xét xử mau lẹ với thủ-tục đơn giản và đôi khi với hình phạt gương mẫu hầu tránh việc tái-diễn những sự-phạm-pháp đó. Nhưng ở đây, trong luật mới, nhà làm luật lại muốn lãnh cho các giới chức Quân-sự tùy nghi quyết-định về thẩm quyền của các Tòa-án khi qui-định rằng nếu nhà chức trách Quân-sự không dành quyền truy-tố trước Tòa-án Mặt-trận thì các Tòa án thường tụng và Quân-sự thường vẫn có thẩm quyền xét xử.

Theo dự-luận dân chúng thì việc dành cho các giới-chức Quân-sự quyền thích-nghi truy-tố trước Tòa-án Mặt-trần, đồng thời qui-định rằng các Tòa-án khác vẫn có thể có thẩm-quyền xét xử, được qui-định trong sắc-luật số 12, có vẻ như từ nay vấn-đề thẩm-quyền sẽ không còn là một điều tranh-luận giữa các cấp tài-phán nữa, cũng không còn là đối-tượng để có thể nêu lên làm khước-biện trước Tòa ; khước-biện mà những nhà biện-hộ đôi khi vẫn đưa ra để bênh-vực cho thân-chủ mình.

Dự-luận cho rằng có lẽ đây là một sáng kiến mới, một điều mới trong nền luật-pháp nước nhà, Nó có cái hay mà cũng có cái dở của nó.

Trước hết, về cái hay của sắc-luật , theo dự-luận (một luật-gia) thì cái hay đầu tiên phải ghi nhận là ít nhất trong phạm-vi áp-dụng và thi-hành sắc-luật mới, người ta đã tránh được việc tranh-chấp về thẩm-quyền giữa các Tòa-án.

Thật vậy, trước đây vấn đề tranh-chấp thẩm-quyền cũng đã nhiều lần xảy ra, đã có những trường-hợp khi Tòa-án thường-tung xét xử một vụ, tuyên-bố vô thẩm-quyền vì cho rằng vụ đó thuộc thẩm-quyền Tòa-án Mặt-trần hay Tòa Quân-sự. Rồi đến khi vụ đó được chuyển qua Tòa Quân-sự thì Tòa này cũng tuyên-tố vô thẩm-quyền luôn. Sau đó, người ta phải đưa vụ phạm-pháp đó lên Tòa Phá-Án, lên Tối-Cao Pháp-Viện xin phân-định thẩm-quyền, để cơ-quan tối-cao đó quyết-định xem Tòa nào có thẩm-quyền xét xử. Thủ-tục xin phân-định đó nhiều khi rườm rà mất thì giờ, có khi phải đợi cả tháng cả năm mà vụ phạm pháp vẫn chưa được xét xử.

Nay thì hẳn là những chuyện phân-định thẩm-quyền mất thì giờ đó không còn nữa, bởi lẽ theo sắc-luật số 13-TT/SLU thì nguyên-tắc là Tòa Quân-sự Mặt-trần nếu các giới-chức quân-sự muốn như vậy, bằng không thì Tòa-án thường-tung cứ xét mà không cần phải lo-ngại hay dè-dặt gì về vấn-đề thẩm-quyền cả.

Cũng theo dự-luận thì lên cạnh cái hay vừa kể, sắc-luật số 13 cũng có cái dở và cái dở đó có thể nói là sắc-luật mới này chứa đựng cái may rủi cho người phạm pháp cũng như may rủi cho người bị thiệt-hại do sự thích-nghĩ quyết-định về thẩm-quyền của giới chức Quân-Sự.

Thật vậy, trước hết, về phía người phạm pháp, nếu người phạm-pháp bị truy-tố ra Tòa-án Mặt-trận, thì đương-nhiên họ phải thấy rằng việc xét xử họ sẽ nhanh chóng lắm, vì thủ-tục của Tòa-án Quân-sự Mặt-trận là thủ-tục đơn-giản ; dù là tội phạm có thể bị đưa đến phạt tử hình cũng không cần phải qua giai đoạn thẩm vấn tại phòng Dự-thăm, tức qua một giai đoạn chờ xét trước khi xét xử áp dụng hình phạt. Họ cũng phải thấy rằng Tòa Án Mặt Trận xử xong là hết, không cần kháng cáo lên Tòa trên xin xử lại được, vì không có Tòa trên.

Ngược lại, nếu người phạm-pháp bị truy-tố ra Tòa thường-tung thì họ biết rằng họ sẽ được Tòa sơ-thẩm xét xử ; sau Tòa sơ-thẩm, họ có thể kháng cáo lên Tòa Thượng-thẩm để xin xét xử lại và trong trường-hợp tội-phạm là tội đại hình thì trước khi xử họ còn qua giai-đoạn thẩm-vấn tại Phòng dự-thăm.

Thành-thủ ra ở đây có vấn-đề may rủi, cái may rủi do sự thích-nghĩ quyết-định của những giới-chức Quân sự, mà chắc chắn là thông-thường không ai muốn bị đưa ra trước Tòa-án Quân-sự Mặt-trận.

Còn đối với người bị thiệt hại thì muốn đòi bồi-thường, chắc không ai muốn người gây thiệt hại cho mình bị đưa ra Tòa Mặt trận cả, lẽ gián dị là Tòa Mặt trận không có thẩm-quyền quyết-định về quyền-lợi dân-sự, do đó không có vấn-đề tuyên-phán về bồi thường như các Tòa thường tung xử về hình sự.

Trong trường-hợp vụ phạm-pháp bị đưa ra xét xử trước Tòa Mặt-trận, người bị thiệt hại sẽ phải đợi cho đến khi Tòa này xử xong rồi mới có thể xin bồi thường trước Tòa...

trước Tòa án Dân-sự mà thủ-tục thường thường đòi hỏi một thời gian chừng vài năm. Thành thử ra ở đây cũng lại có vấn-đề may rủi cho người bị thiệt-hại do sự thích-nh nghi quyết-định về thẩm-quyền của giới chức Quân-sự.

Ngoài ra dự-luận cũng không quên đề cập đến một trường-hợp khác là trường-hợp nhà báo, không hiểu rằng nhà báo khi được Tòa Mặt trận tha bổng có xin được bồi thường ngay như ở trước Tòa thường-tụng hay không ? Hay là lại phải đi kiện trước Tòa Hành-chánh xin bồi thường ?

Tóm lại với Luật Ủy-quyền số 005/72 từ ngày 28.6.1972 đến nay Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu đã ký ban-hành 13 sắc-luật liên-quan đến 4 lĩnh vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tái-chánh. Trong số các sắc-luật ấy có những sắc-luật đã gây phản ứng mạnh-mẽ nơi dân chúng như sắc luật về báo-chí chẳng hạn, nhưng ngược lại cũng có những sắc-luật đã không gây một phản ứng nào cả.

PHẦN KẾT LUẬN

Cho đến nay là cuối tháng 9/72, thời-gian thi-hành các sắc-luật mới trải qua được ba tháng kể từ ngày luật ủy-quyền 005/72 được ban-hành (28.6.1972), do đó chúng ta chưa thể thấy được kết-quả ngay tức khắc, mà hiệu quả của các sắc-luật mới này cần phải qua một thời gian dài thi-hành mới có thể có được.

Rất tiếc là tập luận văn này, chúng tôi phải hoàn tất trong vòng tháng 10/72, cho nên không thể chờ đợi để thu-thập thêm các sắc-luật mới khác mà Tổng-Thống Thiệu sẽ ban-hành trong những ngày kế-tiếp, bởi vì thời gian mà Luật ủy-quyền 005/72 đã cho phép Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu quyết-định và ban-hành bằng sắc-luật các biện-pháp cần thiết để đối-phó với tình-thế là 6 tháng, tức là đến cuối tháng 12/72 thì quyền ký ban-hành các sắc-luật của Tổng-Thống Thiệu mới chấm dứt. Trong khi đó thì có nguồn dư-luận cho rằng từ nay đến cuối năm sẽ có thêm nhiều sắc-luật hay ho hơn và mạnh-mẽ hơn để cứu nước như Tổng-Thống đã đề-cấp khi nêu lên 4 lý-do để yêu-cầu Thượng Nghị-Viện thông-qua dự-luật ủy-quyền.

Dù sao thì qua những sắc-luật mà Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu vừa ban-hành trong thời-gian qua, chúng ta cũng có thể thấy được phần nào ưu-khuyết điểm của luật ủy-quyền 005/72.

M U C I: Ưu-điểm của Luật ủy-quyền 005/72.

Luật Ủy-quyền 005/72 có những ưu-điểm sau đây :

1/- Ưu-điểm đáng kể nhất của luật ủy-quyền 005/72 là ưu-điểm thực-tế của nó, đó là việc Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa tái-chiếm được Quảng-trị vào ngày 16.9.1972.

Có nhiều người cho rằng việc tái-chiếm Quảng-Trị của quân ta không phải là hiệu quả của Luật Ủy-Quyền, nghĩa là không phải vì có luật ủy-quyền mà quân dân ta mới thêm mạnh và do đó mới tái chiếm được Quảng-Trị. Nhưng nghĩ cho cùng thì việc tái chiếm Quảng-trị đã xảy ra trong thời-gian thi-hành Luật ủy-quyền, thời-gian mà v với sắc-luật mới về Tổng-động-viên, hành-pháp đã có thể vận dụng đầy đủ nhân lực để cung-ứng cho chiến-trường Quảng-trị, do đó mà chúng ta đã tái-chiếm được Quảng-Trị và như vậy sự kiện này đã biện-minh phần nào cho sự thành-công của hành-pháp khi có Luật Ủy-quyền trong tay.

2/- Ưu-điểm thứ hai là khi có Luật Ủy-Quyền, hành-pháp sẽ có những quyền-hạn thích-nghị có thể vận-dụng nhân vật-lực, tài-lực để kịp thời đối phó hữu-hiệu với tình-thế.

3/- Ưu-điểm khác của Luật Ủy-quyền là với Luật Ủy-quyền, chúng ta đã làm cho Cộng-Sản thấy rõ là miền Nam Việt-Nam đã có một Chính-quyền mạnh hữu-hiệu, một điều-kiện tất yếu để chiến-thắng Cộng-Sản.

4/- Ưu-điểm cuối cùng của Luật ủy-quyền 005/72 là nhờ có Luật ủy-quyền này mà Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã ban-hành được những sắc-luật để kịp thời đối-phó với tình-thế trong các lãnh-vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế và tài-chánh.

Thật vậy, việc đầu tiên là sửa đổi luật Tổng-Động-viên 3/68 sự sửa đổi này đã đưa đến việc huy-động một cách công bằng và hợp-lý mọi công-dân trong nhiệm-vụ bảo vệ xứ sở chống lại cuộc xâm-lăng của Cộng-sản Bắc-Việt tùy theo từng thành-phần.

Rồi nhằm tạo một sinh-khí mới trong làng báo, tìm cách bỏ các kẽ hở có thể khiến Cộng-Cản dùng báo chí lũng-đoạn hàng-ngữ Quốc-Gia do Luật báo-chí cũ, sắc-luật mới về báo-chí ra đời đã bỏ tay những kẻ làm lợi cho địch đồng thời tạo cơ-hội cho báo-chí đóng đúng vai-trò thông-tin dẫn đạo dư-luận trong giai-đoạn quan trọng này.

Trên thực tế, như chúng ta đã biết, trước ngày có sắc-luật báo-chí, có tất cả hơn 40 tờ nhật-báo cùng rất nhiều tạp-chí định kỳ khác được phát-hành, tình trạng báo-chí như vậy thật là hỗn-độn, trong số đó có những tờ báo chỉ nhằm mục tiêu thương-mại đã đầu độc độc giả bằng những bài báo không đúng đắn và đã gạt bỏ hẳn mục tiêu giáo-dục quần-chúng, một mục tiêu cao cả của báo-chí. Nhưng kể từ ngày sắc-luật mới về báo-chí ra đời, chúng ta chỉ thấy còn lại 29 tờ nhật-báo gồm 17 tờ Việt-ngữ, 11 tờ Hoa-ngữ và 1 tờ Anh-ngữ cùng 5 tạp-chí định kỳ Việt-ngữ đã điều-chỉnh tình-trạng theo sắc-luật 007/TT/SLU để tiếp-tục xuất-bản, như vậy sắc luật mới về báo-chí đã phần nào đạt được mục tiêu của nó về lượng.

Còn về phẩm, chúng ta cũng thấy rằng những tờ báo thiếu đúng đắn trước kia rất nhiều, thì nay với sắc-luật mới về báo-chí tuy vẫn còn tồn-tại nhưng chỉ còn lại rất ít ; trong khi đó những tờ báo đúng đắn nhằm mục tiêu hướng-dẫn dư-luận quần-chúng về mọi lãnh-vực giáo-dục, chính-trị, xã-hội v.v... lại chiếm đa số các báo-chí phát-hành trong nước và như vậy, sắc-luật mới về báo-chí cũng đã đạt được phần nào mục tiêu về phẩm nữa vậy.

Để lãnh-mạnh hóa xã-hội, việc bài-trừ tham-những bằng các hình-phạt nặng nề và việc đặt ra sự tương-thương những người có công giúp việc bài trừ tệ-đoan này đã được ban-hành. Sắc-luật này còn có một tác-dụng sâu xa là phòng ngừa những kẻ toan phạm tội vì sợ bị trừng phạt.....

trùng-phạt, bị phát-giác mà từ bỏ ý đồ đen tối. Điều này đã gây nhiều khích-lệ trong dân-chúng và xa hơn, ngăn ngừa Cộng-Sản lũng-đoan Lãng của ngổ tham-những.

Sắc-luật về ma túy, trùng-phạt những kẻ buôn bán, tàng trữ, xử-dụng ; Rồi sắc-luật qui-định các hình-phạt cho các tội cướp, cờ-bạc, hiếp-dâm cùng là những sắc-luật nhằm mục đích lãnh-mạnh hóa xã-hội, tạo một xã-hội ổn-định, trật-tự và trong sạch.

Rồi đây nếu một khi cuộc chiến này chấm dứt, cuộc chiến đấu ^{của} người Việt Quốc-gia chúng ta chưa phải đã chấm dứt. Chúng ta không chiến đấu bằng súng đạn nhưng chúng ta phải đấu tranh chính trị với chúng. Nếu sức mạnh vật-chất có thể được yểm trợ từ các nước bạn đồng minh từ bên ngoài đến hay chiến đấu bên cạnh thì sức mạnh tinh-thần chỉ có thể mạnh được là do chính chúng ta. Cho nên các sắc-luật trên giúp chúng ta một tư-thế mạnh mẽ không những trong giai-đoạn chiến đấu hiện nay mà cả trong tương-lai hậu-chiến nữa.

Bên cạnh những ưu-điểm vừa kể, Luật Ủy-quyền 005/72 cũng có những khuyết điểm sau đây :

M Ụ C II : Khuyết-điểm của Luật Ủy-Quyền 005/72.

1/- Khuyết-điểm 1 : Với Luật ủy-quyền, dân chúng không tránh khỏi hoang-mang trước nguy-cơ độc đoán của những biện-pháp mà hành-pháp có thể quyết-định trong việc vận-dụng và sử-dụng nhân-vật-lực, tài-lực trái với nhân quyền căn-bản hiến-định.

2/- Khuyết-điểm 2 :

Vì Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1967 không minh-định việc Quốc-Hội ủy-toàn quyền cho hành-pháp cho nên đến bây giờ vẫn còn những nguồn dư-luận chống-đối Luật Ủy-quyền một cách ngấm ngấm cho rằng Luật Ủy-Quyền.....

Luật Ủy-quyền vi-hiến, như vậy sự đoàn-kết chính-trị chỉ có cái vẻ bề ngoài tốt-đẹp, còn thực-sự thì không được hoàn mỹ như người ta tưởng.

3/- Khuyết-điểm 3 :

Luật Ủy-quyền sẽ gây chia rẽ trầm trọng trong hàng ngũ những người Quốc-gia, trong Quốc-Hội, giữa Lập-Pháp và Hành-Pháp, vì những lập-trường đối chọi nhau kịch-liệt đối với Luật Ủy-Quyền.

4/- Khuyết-điểm 4 :

Luật Ủy-quyền đã đưa đến những xáo-trộn có tính cách nặng về tâm-lý.

Thật vậy, người ta có cảm tưởng khi chưa có Luật Ủy-Quyền, Chính-Phủ hăm hờ bao nhiêu thì giờ đây sau khi nắm luật đó trong tay, Chính-Phủ lại lưỡng lự bấy nhiêu, do đó Luật Ủy-Quyền đã không đạt được mục-tiêu cải-thiện tình-thế một cách nhanh-chóng, mạnh-mẽ như dự-liệu.

Tuy nhiên xét cho cùng thì Luật Ủy-Quyền quả là một con dao hai lưỡi đối với người sử-dụng nó. Nếu sử-dụng khéo-léo thì sẽ đạt được kết-quả tốt đẹp như ý muốn, bằng ngược lại nếu sử-dụng vụng về thì sẽ bị đứt tay như chơi.-

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Hiến-Pháp và Chính-Trị Học Gs. Nguyễn-văn-Bông
- Phân-tích các dự luật chấn-chỉnh kinh-tế tài-Chánh Hoàng-Xuân-Hào.
- Parlements
Union Interparlementaire
- Les pouvoirs extraordinaires de l'Exécutif en temps de guerre et de crise nationale" 1949
Munci Kapani
- L'Etat du nécessité en démocatie
Geneviève Canous.
- Le Régime parlementaire Britannique
Gs. Lê-đình-Chân.
- Encyclopédie Dalloz - Droit Administratif - Edition 1959
- The Constitution of the United States of America and the Declaration of Independence
- Constitution de la France.
- Cong báo Việt-Nam Cộng-Hòa
- Nguyệt san Quê-Hương
- Nguyệt san nghiên-cứu Hành-Chánh
- Tập san Quốc-Phòng
- Pháp lý tập-san
- Biên bản phiên họp của Hạ-Nghị-Viện ngày 14-5-1972
- Biên-bản phiên họp của Hạ-Nghị-Viện ngày 10-6-1972
- Nhật báo Chính-Luật
- - Hòa-Bình

- Nhật báo Duốc-Nhũ-Nam
 - - Đại-Dân-Tộc
 - - Lam-Dân
 - - Thăng-Tiến
 - - Sóng-Thần
 - - Quạt-Cường.
-

PHỤ LỤC

Bảng danh sách 19 Nghị-sĩ và 82 Dân-Biểu tác giả
dự án Luật Ủy-Quyền :

- | | | | |
|------------|---------------------|-----|--------------------|
| Dân Biểu : | - Trần-thắng-Thức | DB. | Phạm-văn-Út |
| - | Đơn-vị Chương Thiện | | Đơn-vị Ba-Xuyên |
| | - Nguyễn-thị-Hai | - | Đinh-xuân-Minh |
| | Đơn-vị Long-An | | Đơn vị Phú-Bôn |
| | - Tôn-thất-Đông | - | Nhữ-văn-Ủy |
| | Đơn-vị Vĩnh-Bình | | đơn vị Gia-định |
| | - Trần-công-Đinh | - | Nguyễn-phước-Quang |
| | đ/v Quảng-tiến | | đ/v Darlac |
| | - Nguyễn-văn-Thuận | - | Phạm-hữu-Gia |
| | đ/v Tuyên-Đức | - | Nguyễn-tấn-Phước |
| | - Dương-thanh-Tồn | | đ/v Châu-Đốc |
| | - Hoàng-Thông | - | Võ-Thành-Sơn |
| | đ/v Ba-Xuyên | | đ/v Kiên-Tường |
| | - Nguyễn-văn-Hào | - | Trương-như-Thiểm |
| | đ/v Bình-Dương | | đ/v Darlac |
| | - Lê-văn-Diện | - | Diệp-văn-Hung |
| | đ/v Bình-Định | | đ/v Saigon |
| | - Phạm-thành-Ngọc | - | Vũ-văn-Phát |
| | đ/v Gò-Công | | đ/v Saigon |
| | - Y-ĐHè Ađrông | - | Huỳnh-ngọc-Anh |
| | đ/v Darlac | | đ/v Saigon |
| | - Hồ-ngọc-Cẩn | - | Phạm-duy-Tuệ |
| | đ/v Quảng-Ngãi | | đ/v Gia-Định |
| | - Trương-văn-Phúc | - | Lê-văn-Hiến |
| | đ/v Bình-Dương | | đ/v Cần-Thơ |
| | - Dương-minh-Quang | - | Trần-thị-Hoa |
| | đ/v An-Giang | | đ/v An-Giang |
| | - Nay Lô | - | Nguyễn-văn-Ngân |
| | đ/v Pleiku | | đ/v Sadec |

DB. Tô-tức-Hạnh
 - đ/v Lâm-Đồng
 - Vũ-văn-Quý
 đ/v Phước-Tuy
 - Ma-Thất
 Kiến-Hòa
 - Nguyễn-tấn-Đời
 Kiên-Giang
 - Nguyễn-văn-Phiên
 Kontum
 - Đặng-quang-Lượng
 Bình-Thuận
 - Ngô-xuân-Thu
 Pleiku
 - Đào-bá-Ngọc
 Định-Tường
 - Danh-Nở
 Chương-thiện
 - Nguyễn-văn-Chí
 - Lưu-quang-Sang
 - Nguyễn-thị-Lý
 Biên-Hòa
 - Hồ-kim-Long
 Phong-Dinh
 - Châu-Nghét
 Châu-Độc
 - Thạch-lang-Sa
 - Sơn-Sự
 Bạc-Liêu
 - Lâm-hoàng-Hồi
 - Phạm-văn-Răng
 - Trần-đức-Trọng
 - Trương-thị Bích-Diệp
 - Phạm-Anh
 Biên-Hòa
 - Lý-siu-Cống
 Bình-Thuận
 - Trần-Lộc
 - Trần-dinh-Ngọc
 - Trần-văn-Đôn
 - Nguyễn-bá-Lương
 Phước-Long

DB. Vương-sơn-Thông
 đ/v Quảng-Đức
 - Lê-chí-Miêu
 An-Kuyên
 - Sơn-Thí
 Ba-Kuyên
 - Nguyễn-văn-Thông
 Kontum
 - Đinh-văn-Rói
 Quảng-Ngãi
 - Tounch - Tôn
 Tuyên-Đức
 - Đèo-văn-Tsé
 Tuyên-Đức
 - Roon-Anhot
 Phú-Bôn
 - Nguyễn-Tổ
 Khánh-Hòa
 - Lý-hiền-Tài
 Cam-Ranh
 - Ngô-văn-Luôn
 Ninh-Thuận
 - Dương-vy-Cống
 Phong-Dinh
 - Lê-quang-Liêm
 An-Giang
 - Trương-văn-Nguyên
 Phú-Yên
 - Bùi-văn-Mỹ
 Kiên-Phong
 - Nguyễn-văn-Diệu
 Kiên-Hòa
 - Lê-văn-Tính
 Châu-Độc
 - Đỗ-Thông
 Vĩnh-Bình
 - Nguyễn-minh-Phú
 Kiên-Phong
 - Nguyễn-văn-Ngãi
 - Trần-văn-Qua
 - Lê-văn-Sông
 - Nguyễn-hữu-Lương

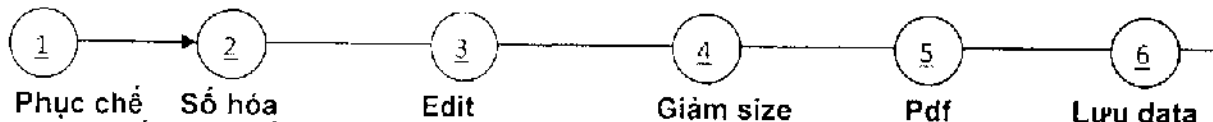
DB: Trần-cánh-Chung
Long-An
- Nguyễn-văn-Bảy
An-Kuyên
- Nguyễn-kim-Phùng
Sadec
- Nguyễn-ngọc-Liên
Bình-Định
- Nguyễn-quốc-Biên
- Vũ-Công
- Nguyễn-ngọc-Bảy
Gia-Định

NB: Trần-ngọc-Cánh
- Lê-phước-Sang
- Sơn-Thái-Nguyên
- Y-Bling-Buôn Krong Păng
- Đoàn-văn-Cừ
- Trần-trung-Dung
- Nguyễn-văn-Thơ
- Phạm-như-Phiên
- Nguyễn-thôn-Độ
- Nguyễn-văn-Kỳ-Cương
- Trịnh-quang-Qũy
- Phạm-nan-Thường
- Mai-đức-Thiếp
- Hoàng-kim-Quy
- Ksot - Rot

----- Nguyễn-văn-Ngài
- Trần-văn-Dừa
- Lê-văn-Đông
- Nguyễn-khai-Lưu

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *LV.HC.8.44* Tên tài liệu:
- Loại tài liệu: *LA* Kích thước, số trang: *132*
- Người giao: *Bô Văn* Người, ngày nhận: *Quá 16.5.13*
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
- **Yêu cầu scan**
- Bình thường Cẩn file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: *Tách rời từng trang*
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: *Tên* Thời gian: *21.5.13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....